

KINH TẮT ĐÀM PHÂN ĐÀ LỢI

(Saddharma-puṇḍarika)

MỘT QUYỂN

Hán dịch: Mất tên người dịch_ Nay phụ bản ghi chép của đời Tây Tấn.
Việt dịch: HUYỀN THANH

Nghe như vậy. Đức Phật ngự trong núi **Kỳ Xà Quật** (Gr̥dhra-kuṭa) tại **La Duyệt Kỳ** (Rāja-gr̥ha) cùng với **chúng Đại Tỳ Kheo** (Mahatā-bhikṣu-saṃgha) gồm bốn vạn hai ngàn người đến dự.

Nhóm **Tam Mạn Đà Bạt Đà** (Samanta-bhadra: Phổ Hiền), **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī) gồm tám vạn bốn ngàn người. Nhóm **Di Lạc Bồ Tát** (Maitreya) Trời, Người trong kiếp **Bạt Đà** (Bhadra-kalpa: Hiền Kiếp). Nhóm **Thích Vương** (Indra-rāja) cùng với chư Thiên **Đao Lợi** (Trāyastriṃśa) chẳng thể tính đếm. **Phạm Vương** (Brahma-rāja) cùng với chư Phạm chẳng thể tính đếm. Vua **A Xà Thế** (Ajātaśatru) cùng với chúng **Nhân Vương** (Nārendrāya) ở cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) rất nhiều, chẳng thể tính đếm

Đức Phật ở ngay trong bốn nhóm Đệ Tử là: **Tỳ Khuru** (Bhikṣu), **Tỳ Khuru Ni** (Bhikṣuṇī), **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka), **Ưu Bà Di** (Upāsikā) nói **Tất Đàm Phân Đà Lợi** (Saddharma-puṇḍarika) [Tiếng Hán nói là **Pháp Hoa**], Đức Phật nói vô ương số **Kệ**

Lúc đó **Phù Đồ** (Stūpa: cái tháp) bảy báu từ dưới đất phun vọt lên trên đến cõi **Phạm Thiên** (Brahmā). Chính giữa **Phù Đồ** (cái tháp) có giảng đường bảy báu to lớn, treo: phướn, phan, dù, lọng... hương thơm trong sạch tinh khiết. Trong giảng đường xinh đẹp có cái giường bằng vàng, trên giường có Đức Phật ngồi, tên là **Bảo Hư La Lan** (Bahu-ratna, hay Prabhūtaratna: Đa Bảo) [Tiếng Hán nói là **Đại Bảo**] khen Đức Phật **Thích Ca Văn** (Śākya-muṇi) rằng: “Lành thay ! Lành thay ! Từ khi Ta **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa: Niết Bàn Tịch Tĩnh, một trong ba Pháp Ấn) đến nay đã trải qua hằng biên sa kiếp, hằng biên sa cõi Phật, chỉ ở trong hư không, hằng biên sa Phật đã vào quá khứ. Ta trải qua từng kiếp như thế, thoát tiên chẳng quay về cõi ấy. Ta thấy Đức Phật **Thích Ca Văn** tinh tiến cầu Phật Đạo, dựa vào người dân làm việc, cho nên bố thí không có chán ghét thái quá, chẳng tiếc bàn tay, chẳng tiếc con mắt, chẳng tiếc cái đầu; chẳng tiếc vợ con, voi, ngựa, xe cộ; chẳng tiếc châu báu, không có Tâm tham ái... Ta cố tình đi ra, muốn cúng dường Đức Phật Thích Ca Văn kèm theo hoá độ các kẻ hèn kém. Nguyên xin Đức Phật Thích Ca Văn ngồi trên cái giường vàng của Ta, rồi nói Kinh **Tất Đàm Phân Đà Lợi** (Saddharma-puṇḍarika: Diệu Pháp Liên Hoa)”

Khi ấy, Đức Phật Thích Ca Văn lên giảng đường, đến cái giường vàng, ngồi lên, liền nói Kinh **Tất Đàm Phân Đà Lợi** (Kinh Pháp Hoa). Lại nói vô ương số Kệ rằng:

“Nghe Lạc Bảo Phật

Người biết tên gọi (danh tự)

Chẳng sợ sinh tử

Lại chẳng khổ nhọc

Nghe Được Vương Phật

Người biết tên gọi

*Chẳng phải lo hơn
Tự biết Túc Mệnh”*

Lúc đó, Đức Phật Thích Ca Văn nói vô ương số a tăng kỳ kiếp. Lại nói vô ương số a tăng kỳ kiếp: “Khi Ta hành Đạo Bồ Tát thời tìm cầu Kinh **Tát Đàm Phân Đà Lợi** bố thí cho người. Tại chỗ tìm cầu thì cơm, thức ăn, quần áo, vợ con...bắt đầu không có Tâm ái luyến

Khi Ta làm quốc vương thời đời đây sống rất lâu, Ta liền lập Thái Tử làm vua, vứt bỏ việc nước, đáng trông lắng chuông, tự giới thiệu thân, nói rằng: “*Ai muốn nhận tôi làm đây tớ ? Tôi tìm cầu Kinh **Tát Đàm Phân Đà Lợi**, Tôi muốn hành cúng dường”*

Thời có một vị Bà La Môn nói với Ta rằng: “*Hãy đến làm tôi tớ cho Ta, Ta có Kinh **Tát Đàm Phân Đà Lợi**”*

Ta liền đi theo vị Bà La Môn, một lòng làm tôi tớ, múc nước, quét đất, hái hoa quả, thức ăn uống cho vị Bà La Môn, ngàn năm chẳng lười nghỉ”

Lúc đó Đức Phật nói **Kệ** rằng:

“Đánh trống, lắng chuông, Nguyện

Tự giới thiệu, ai cần

Nhận tôi làm tôi tớ

Tôi muốn hành cúng dường

***Nô Tâm** (Tâm phục dịch), hành Thiện Ý”*

Đức Phật nói: “Vị vua khi ấy là thân của Ta vậy, vị Bà La Môn đó là **Điều Đạt** (Devadatta). Ai ban ân khiến cho Ta được mãn sáu **Ba La Mật** (Ṣaḍ-pāramitā), 32 Tướng, 80 hạt giống ? Đều là ân phước của Điều Đạt. Điều Đạt là vị Thầy tốt của Ta, vị Thầy tốt ban ân khiến cho Ta mãn sáu Ba La Mật, 32 Tướng, 80 tùy hình tốt đẹp, uy thần tôn quý, độ thoát mười phương...Tất cả đều là ân của Điều Đạt.

Khoảng a tăng kỳ kiếp sau này, Điều Đạt sẽ được làm Phật, tên hiệu là **Đề Hoà La Gia** (Deva-rāja: Tiếng Hán là **Thiên Vương**), sẽ được mười loại Lực (Daśa-bala), 32 tướng, 80 hạt giống. Nước của Đức Phật **thiên Vương** có tên gọi là **Đề Hoà Việt** (Devasopāna:Tiếng Hán là **Thiên Địa Quốc**). Đức Phật Thiên Vương sẽ vì người dân nói Pháp đến hết kiếp chẳng lười nghỉ. Lần nói Pháp thứ nhất sẽ hoá độ hàng biên sa người được Đạo **A La Hán** (Arhat), hàng biên sa người được Đạo **Bích Chi Phật**, (Pratyeka-buddha), hàng biên sa người phát Tâm **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Lúc đó Đức Phật Thiên Vương sống thọ 20 Kiếp, sau khi **Bát Nê Hoàn** (Parinirvāṇa) thì **Pháp** (Dharma) trụ 20 Kiếp. Sau khi Đức Phật Thiên Vương **Bát Nê Hoàn** thì **Xá Lợi** (Śarīra) chẳng tan, khởi làm một cái Tháp bảy báu, rộng 60 dặm, dài 80 dặm, tất cả người ở cõi Diêm Phù đều đến cúng dường Xá Lợi của Đức Phật. Lúc đó vô ương số người đắc Đạo A La Hán, vô ương số người phát Tâm Bích Chi Phật, vô ương số người phát Tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề.

Kẻ trai lành, người nữ thiện nghe Kinh **Pháp Hoa** này mà tin tưởng, chẳng phi báng sẽ trừ diệt được tội quá khứ đương lai, đóng bít cửa của ba đường ác, mở cửa của ba đường lành, sinh trên Trời thường làm bậc đệ nhất, sinh trong loài người thường làm bậc đệ nhất, sinh trước mặt mười phương Phật thì tự nhiên hoá sinh trong hoa sen bảy báu”

Khi ấy tại cõi Phật ở phương bên dưới, có vị Bồ Tát tên là **Bát Nhã Câu** (Prajñāmkuśa) tự bạch với Đức Phật ấy rằng: “*Con sẽ sớm quay về Bản Thổ”*

Đức Phật Thích Ca Văn nói rằng: “Này Bát Nhã Câu ! Ta có vị Bồ Tát, tên là **Văn Thù Sư Lợi** (Mañjuśrī), có thể cùng nhau gặp gỡ rồi quay về nước cũ (bản thổ)”

Tức thời, Văn Thù Sư Lợi từ trong cung vua Rồng **Sa Hạt** nhảy vọt lên, ngồi trên toà hoa sen lớn, hoa lớn như bánh xe, hoa ấy có một ngàn cánh, các vị Bồ Tát đi theo, số lượng rất nhiều. Văn Thù Sư Lợi liền hạ hoa sen lớn xuống, đến làm lễ với hai Đức Phật rồi quay lại cùng với Bát Nhã Câu, thăm hỏi nhau.

Bát Nhã Câu hỏi Văn Thù: “Trong cái ao đã vào, số được hoá độ thế nào ? Nhiều hay ít ?”

Văn Thù đáp rằng: “Số ấy rất nhiều, không thể tính đếm. Nếu dùng miệng nói thì chẳng phải là chỗ tin tưởng của Tâm, tự sẽ có chứng”

Tức thời cái ao ấy, phun hoa từ bên dưới vọt ra, tận trong cái ao ấy, tất cả chỗ đã phân tán.

Người vốn phát **Tâm Bồ Tát** (Bodhisatva-citta) thì bông hoa ấy ở ngay trong hư không chỉ nói việc của **Ma Ha Diễn** (Mahā-jñāna: Đại Trí, hoặc Mahā-yāna: Đại Thừa)

Người vốn phát **Thanh Văn** (Śrāvaka) thì bông hoa ấy ở ngay trong hư không chỉ nói việc chặt đứt sinh tử

Văn Thù Sư Lợi nhìn thấy bông hoa như vậy, dùng **Kệ** đáp Bát Nhã Câu Bồ Tát rằng:

*“Do ý của Nhân Giả
Tự phân biệt số ấy”*

Bát Nhã Câu Bồ Tát lại hỏi Văn Thù Sư Lợi: “*Nói Pháp của nhóm nào, cho nên chỗ hoá độ mới như thế ?*”

Văn Thù đáp rằng: “Ở trong cái ao ấy, chỉ nói **Tất Đàm Phân Đà Lợi** (Pháp Hoa)”

Bát Nhã Câu lại hỏi: “Pháp ấy rất cao quý, không có thể theo kịp. Đã có ai liền có thể đắc được Phật chưa ?”

Văn Thù đáp rằng: “Sa Hạt Long Vương có cô con gái tám tuổi, Trí Tuệ rất lớn, Ý Nguyện chẳng thể coi thường, liền có thể đắc được Phật”

Bát Nhã Câu Bồ Tát nói với Văn Thù Sư Lợi rằng: “Tôi thấy Thầy của Nhân Giả, cầu Phật siêng năng cực khổ, gom chứa Công Đức, Kiếp số rất nhiều...nên chẳng tin cô gái này liền có thể đắc được Phật”

Trong cái ao có cô gái tức thời nhảy vọt lên, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, chấp tay rồi bạch Phật rằng: “Tướng Phật tốt đẹp đ đoan chính, Công Đức cao tột, là nơi mà chư Thiên đã phụng thờ, là chỗ mà tất cả Trời, Rồng, Quỷ Thần, người dân, Tát Hoà Tát đã tôn kính. Pháp đã nói rất cao quý. Nay con lập Nguyện, liền muốn đắc được Phật”.

Xá Lợi Phất (Śāriputra) liền nói với cô gái rằng: “Tuy phát Nguyện này nhưng Phật chẳng thể đắc được. Lại ngươi là người nữ, hành gom công chất chứa nhưng **Hạnh** (Caryā, hoặc Carita) nhưng chưa ứng với Bồ Tát”

Cô gái tự cầm viên ngọc Ma Ni có giá trị tương đương với một nước. Cô gái mau chóng dâng lên Đức Phật, Đức Phật cũng mau chóng nhận lấy.

Cô gái nói với Xá Lợi Phất và Bát Nhã Câu Bồ Tát : “Tôi dâng viên ngọc cho Đức Phật là chậm hay mau ?”

Đáp rằng: “ Rất nhanh”

Cô gái lại nói: “Đức Phật nhận viên ngọc của tôi là chậm hay mau ?”

Đáp rằng: “ Rất nhanh”

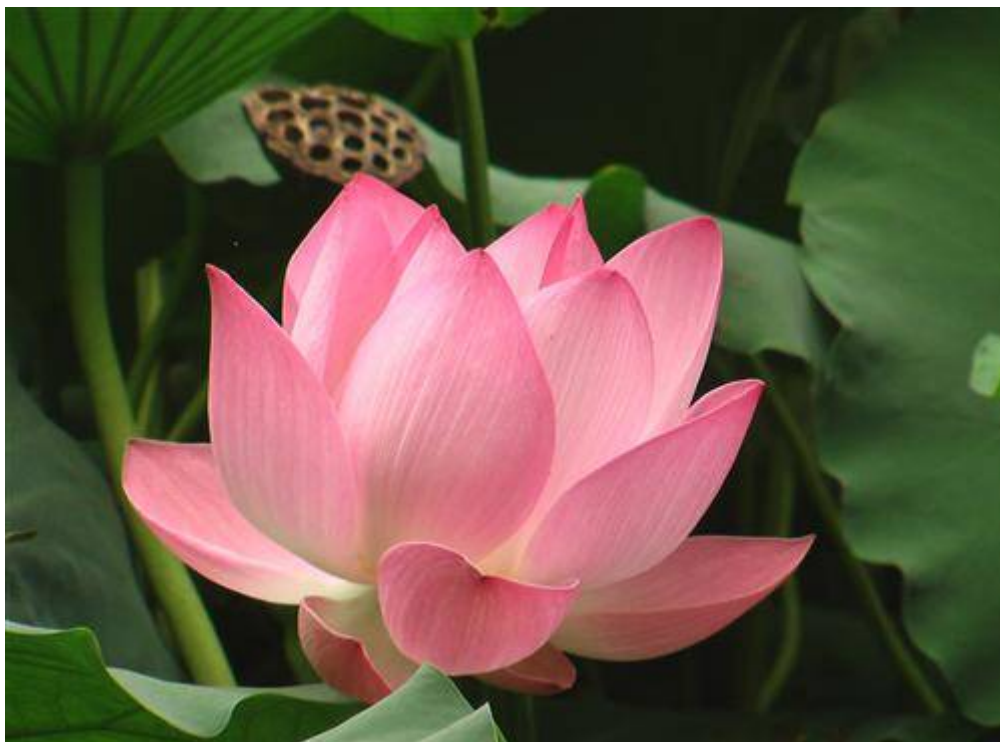
Cô gái nói: “Tôi dâng viên ngọc cho Đức Phật chẳng chậm, Đức Phật nhận viên ngọc của tôi lại chẳng chậm. Nay tôi nhận lấy Phật rất nhanh”

Lúc đó, tức thời thân nữ biến làm Bồ Tát, chúng Hội đều kinh ngạc. Liền biến làm thân Phật đều đầy đủ mọi tướng tốt đẹp, cõi nước, Đệ Tử...như điều mà Đức Phật đã làm.

Tất cả chúng Hội, Trời, Rồng, Quỷ Thần, vô ương số người đều phát **Vô Thượng Chính Chân Đạo Ý**. Ba ngàn Đại Thiên quốc thổ chấn động theo sáu cách, ba vạn **Tu Đà Hoàn** (Srota-āpanna) được **A Duy Việt Trí** (Avaivart:Bất Thoái Chuyển)

KINH TẤT ĐÀM PHÂN ĐÀ LỢI
MỘT QUYÊN (Hết)

18/08/2011



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
_ QUYỂN THỨ BẢY _

QUÁN THỂ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN
_ PHẨM THỨ HAI MƯƠI LĂM _

Hán dịch: Diêu Tần Tam Tạng Pháp Sư CƯU MA LA THẬP dịch **Trường Hàng**

Đời Tuỳ_ Bắc Thiên Trúc Sa Môn XÀ NA QUẬT ĐA dịch **Trùng Tụng**

Việt dịch: HUYỀN THANH

Hình ảnh minh họa: Suu tập từ Album hình trên Facebook và tài liệu của Cư Sĩ NGÔ TRỌNG ĐỨC



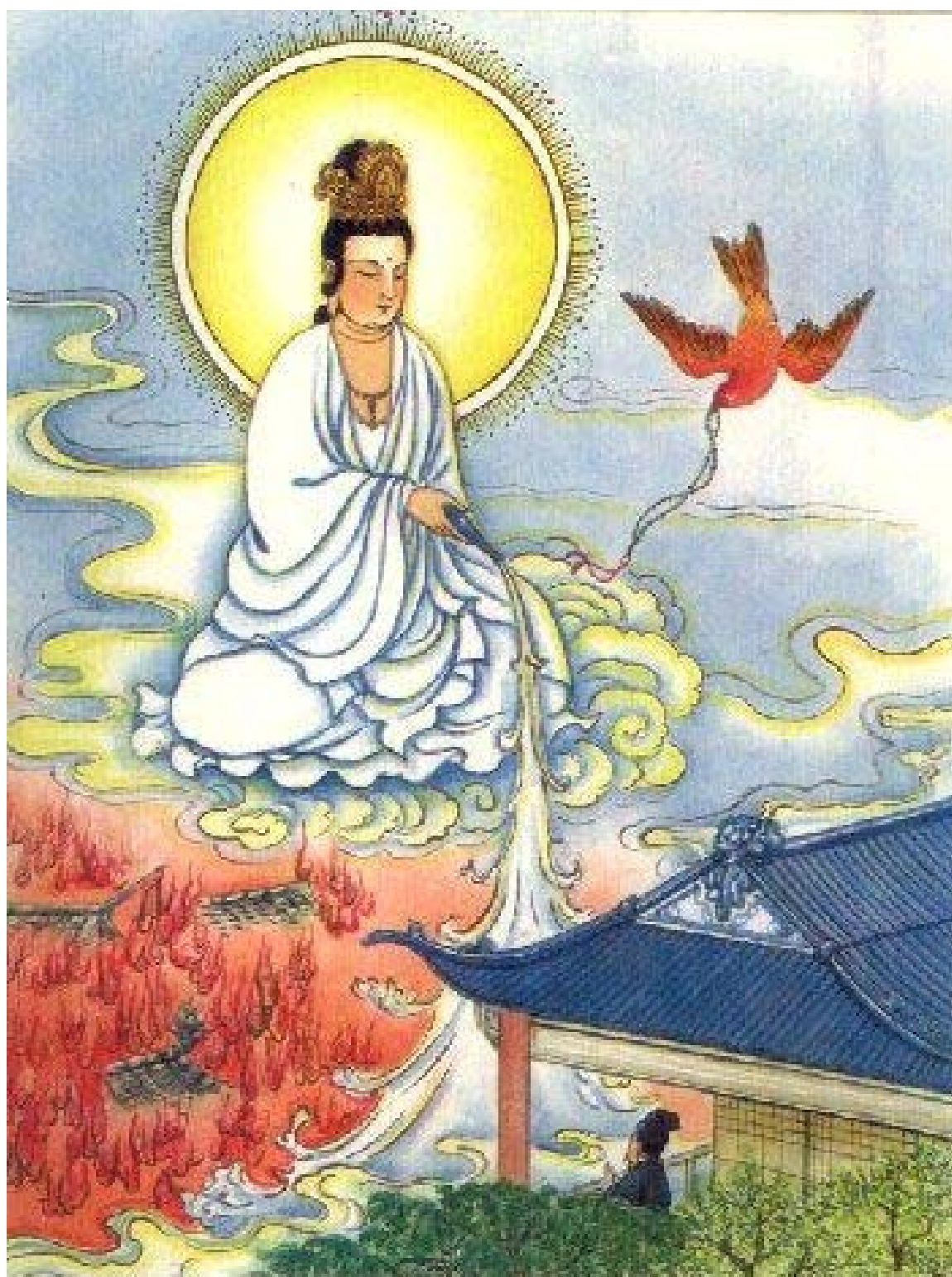
Bảy giờ **Vô Tận Ý Bồ Tát** (Akṣaya-matirbodhisattva) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, chắp tay hướng về Đức Phật rồi nói lời này: “Thế Tôn ! **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisattva) do Nhân Duyên gì mà có tên gọi là **Quán Thế Âm?**”



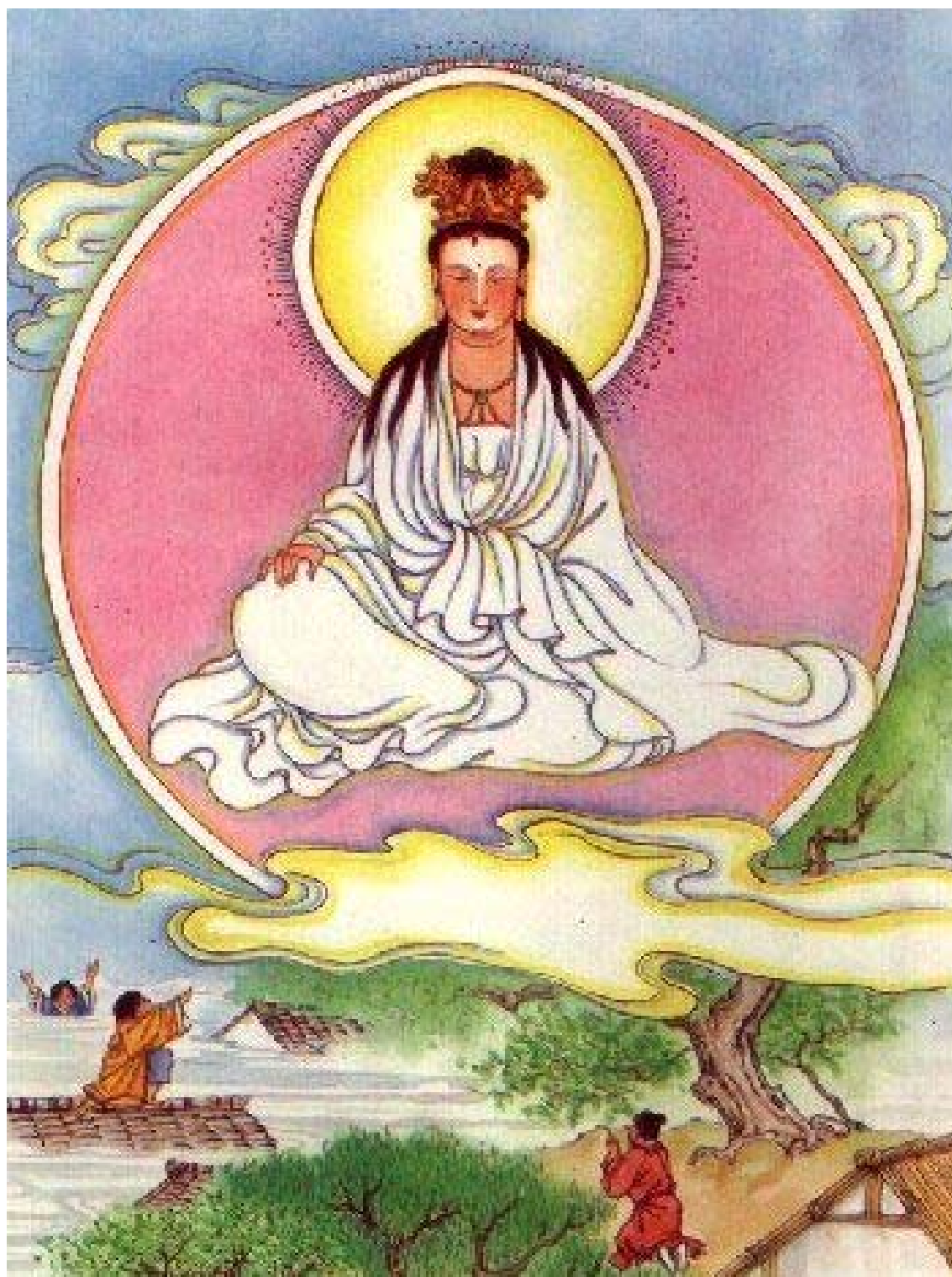
Đức Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử (Kulaputra)! Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh bị các khổ não, nghe được tên vị **Quán Thế Âm Bồ Tát** đó, một lòng xưng tên gọi thời **Quán Thế Âm Bồ Tát** liền quán sát âm thanh ấy, và đi đến giúp cho chúng sinh đó đều được thoát khỏi mọi khổ não.



Nếu có người trì niệm tên gọi của Quán Thế Âm Bồ Tát đó. Giả sử vào trong lửa lớn thì lửa chẳng thể thiêu đốt.



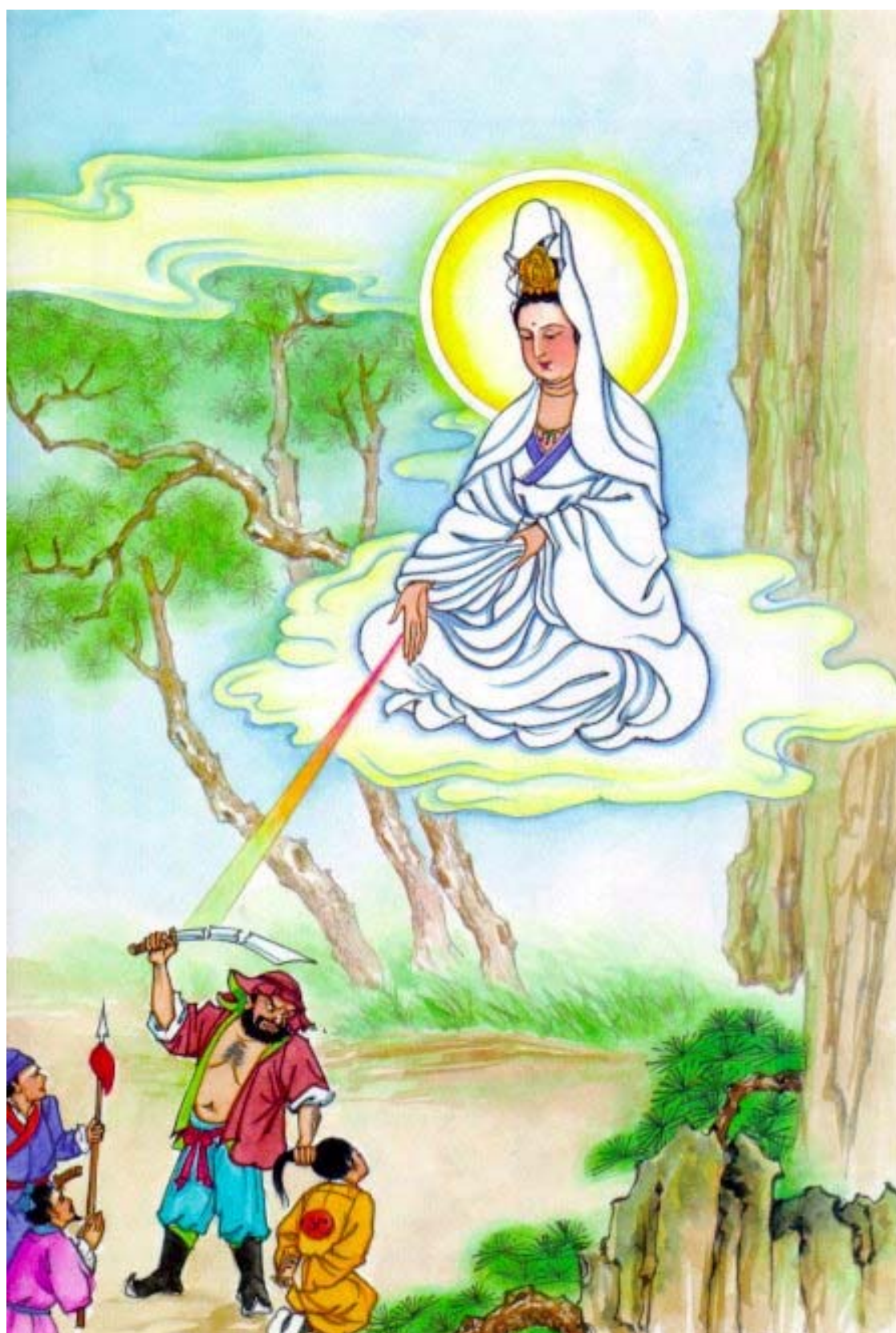
Do sức Uy Thần của Bồ Tát đó cho nên nếu bị nước lớn cuốn trôi, hễ xưng danh hiệu ấy liền được gặp chỗ cạn.



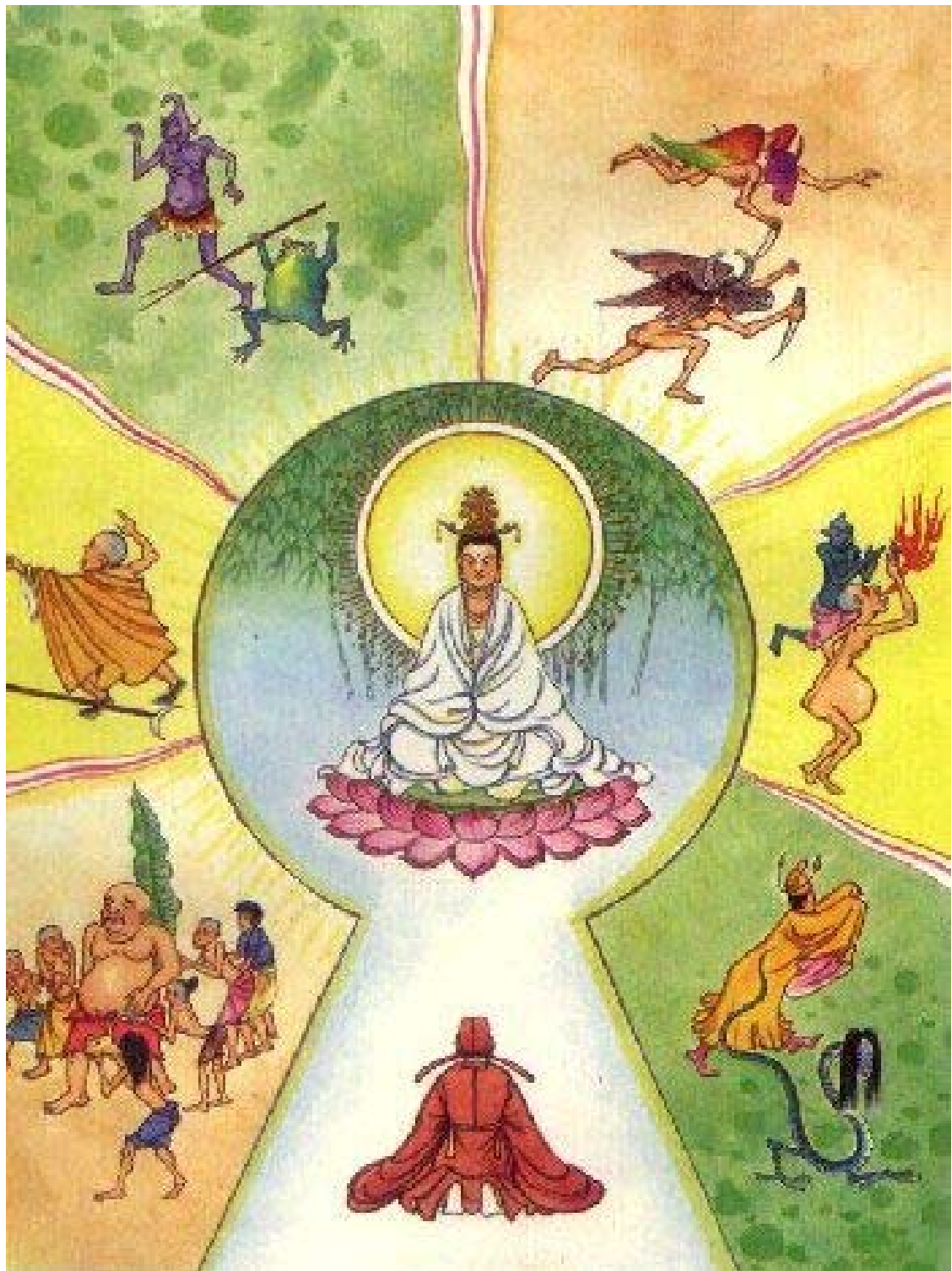
Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sinh vì tìm cầu **vàng** (Survaṇa), **bạc** (Rūpya), **Lưu Ly** (Vaidurya), **Xa Cừ** (Musāragalva), **San Hô** (Śaṅkha), **Hồ Phách** (Aśmagarbhā), các thứ **Trân Châu** (Lohita-mukta), **vật báu** (Maṇi-mukta)...mà đi vào biển lớn. Giả sử gió lớn thổi chiếc thuyền ấy trôi nổi, tấp vào nước của **Quỷ La Sát** (Rākṣasa). Trong nhóm ấy, nếu có, cho đến một người xưng tên gọi của Quán Thế Âm Bồ Tát thì nhóm người đó đều được thoát khỏi nạn của La Sát. Do nhân duyên đó nên gọi là **Quán Thế Âm**



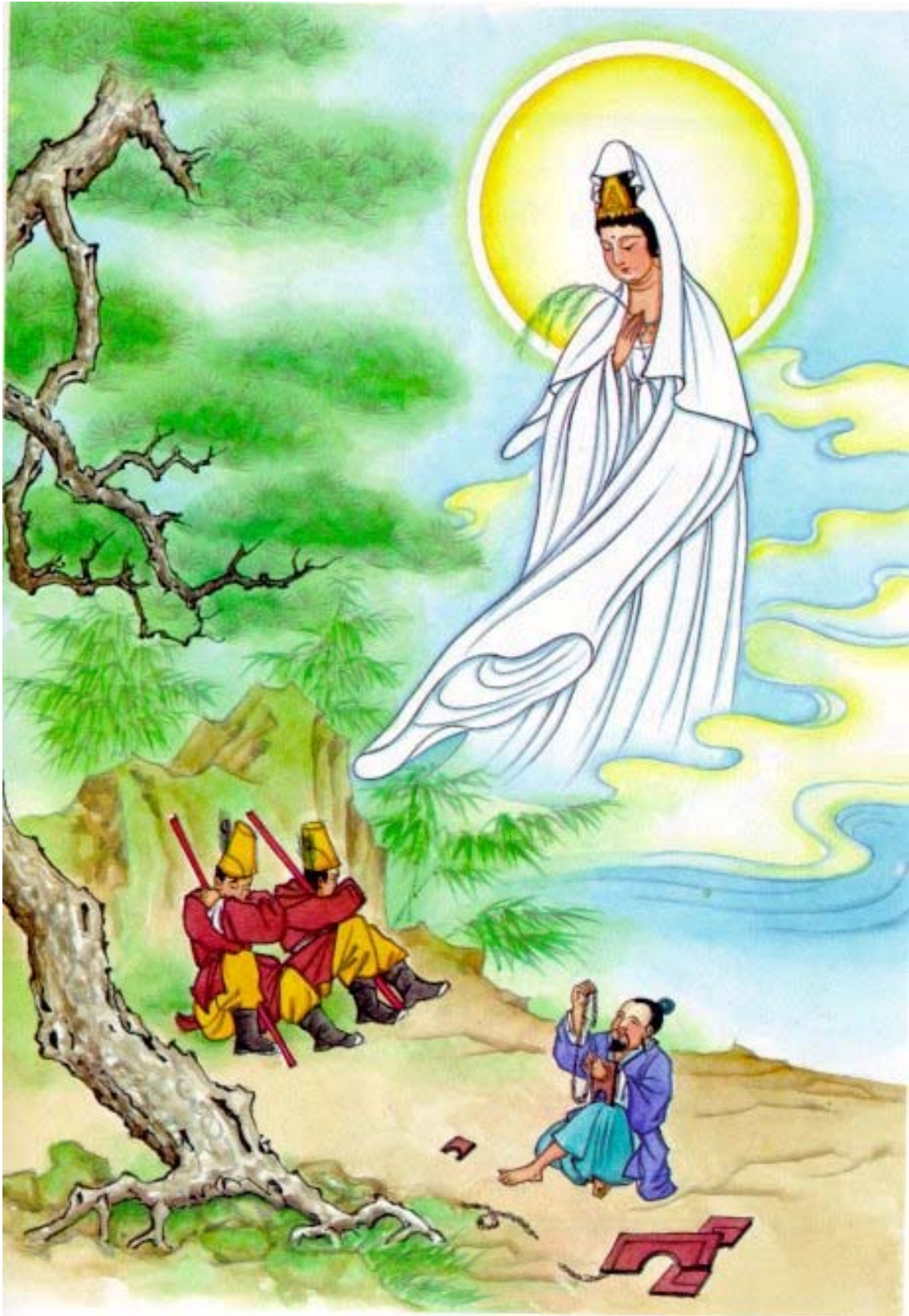
Nếu lại có người sắp sửa bị hại mà xưng tên gọi của Quán Thế Âm Bồ Tát thì đao gậy mà kẻ kia đã cầm, bỗng bị gãy từng khúc...nhờ thế mà được giải thoát.



Nếu trong ba ngàn Đại Thiên quốc độ tràn đầy **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa) muốn đến hại người mà nghe người ấy xưng tên gọi của Quán Thế Âm Bồ Tát thì các Quỷ ác đó còn chẳng dám dùng mắt hung ác nhìn vào người đó, huống chi lại hãm hại được.

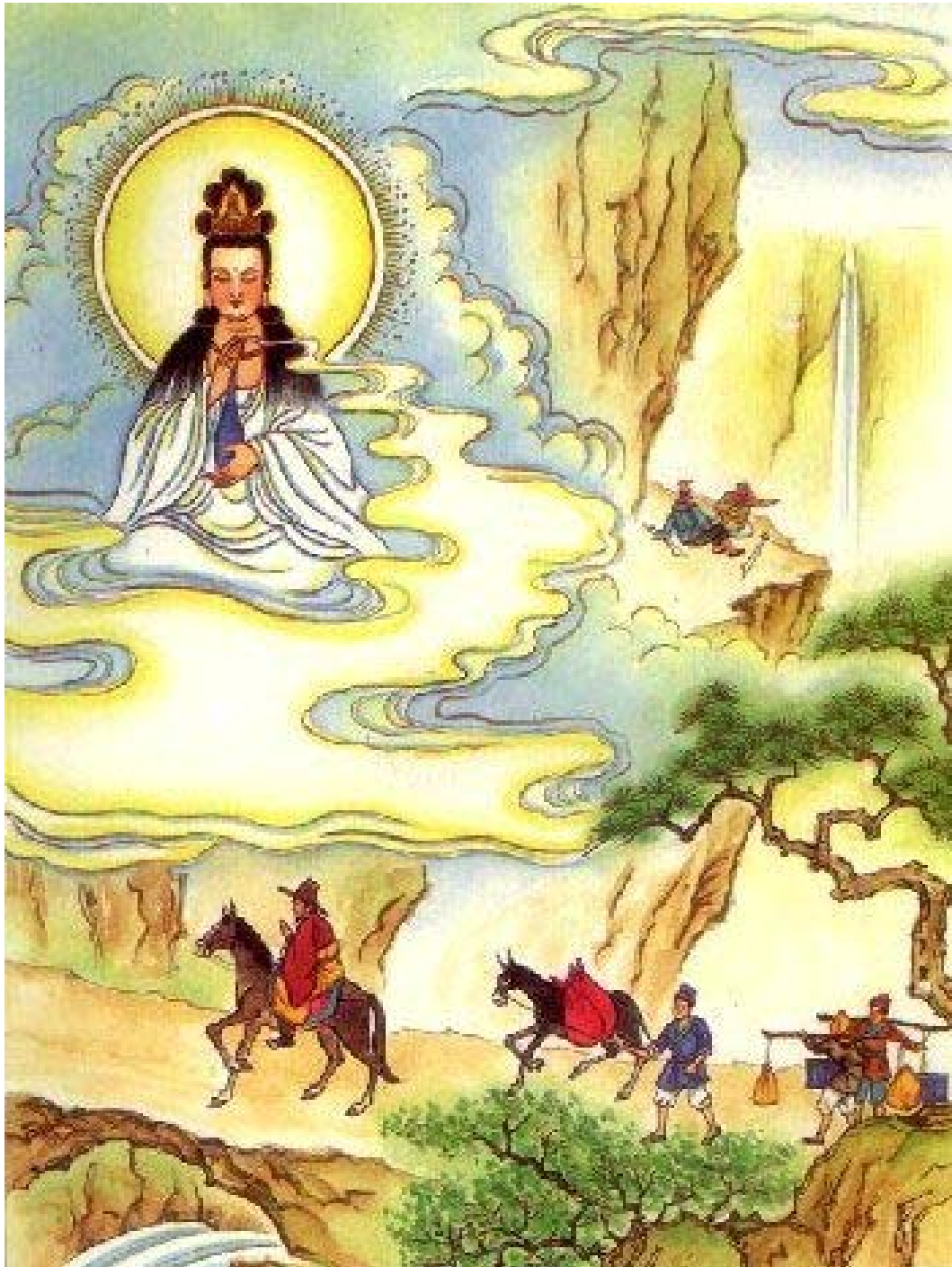


Giả sử lại có người, hoặc có tội hoặc không có tội mà bị gông cùm, xiềng xích...cột trói thân ấy. Hễ xưng tên gọi của Quán Thế Âm Bồ Tát thì hết thảy gông cùm, xiềng xích đều bị gãy nát, liền được giải thoát.



Nếu trong ba ngàn Đại Thiên quốc thổ tràn đầy Oán Tặc. Có một vị Thượng Chủ dẫn các người buôn đem theo nhiều vật quý báu vượt qua con đường nguy hiểm. Một người trong nhóm đó xưng lên rằng: “Các người trai lành đừng có hoảng sợ, các ông cần phải một lòng xưng danh hiệu của Quán Thế Âm Bồ Tát vì Bồ Tát đó hay đem sự không sợ hãi ban cho chúng sinh. Nếu các ông xưng tên gọi của Ngài ắt sẽ được thoát khỏi nạn oán tặc này”. Các người buôn nghe xong, đều phát ra tiếng nói rằng: “**Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát**”. Do xưng tên gọi của Bồ Tát ấy cho nên liền được giải thoát.

Này Vô Tận Ý ! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức Uy Thần to lớn như vậy.

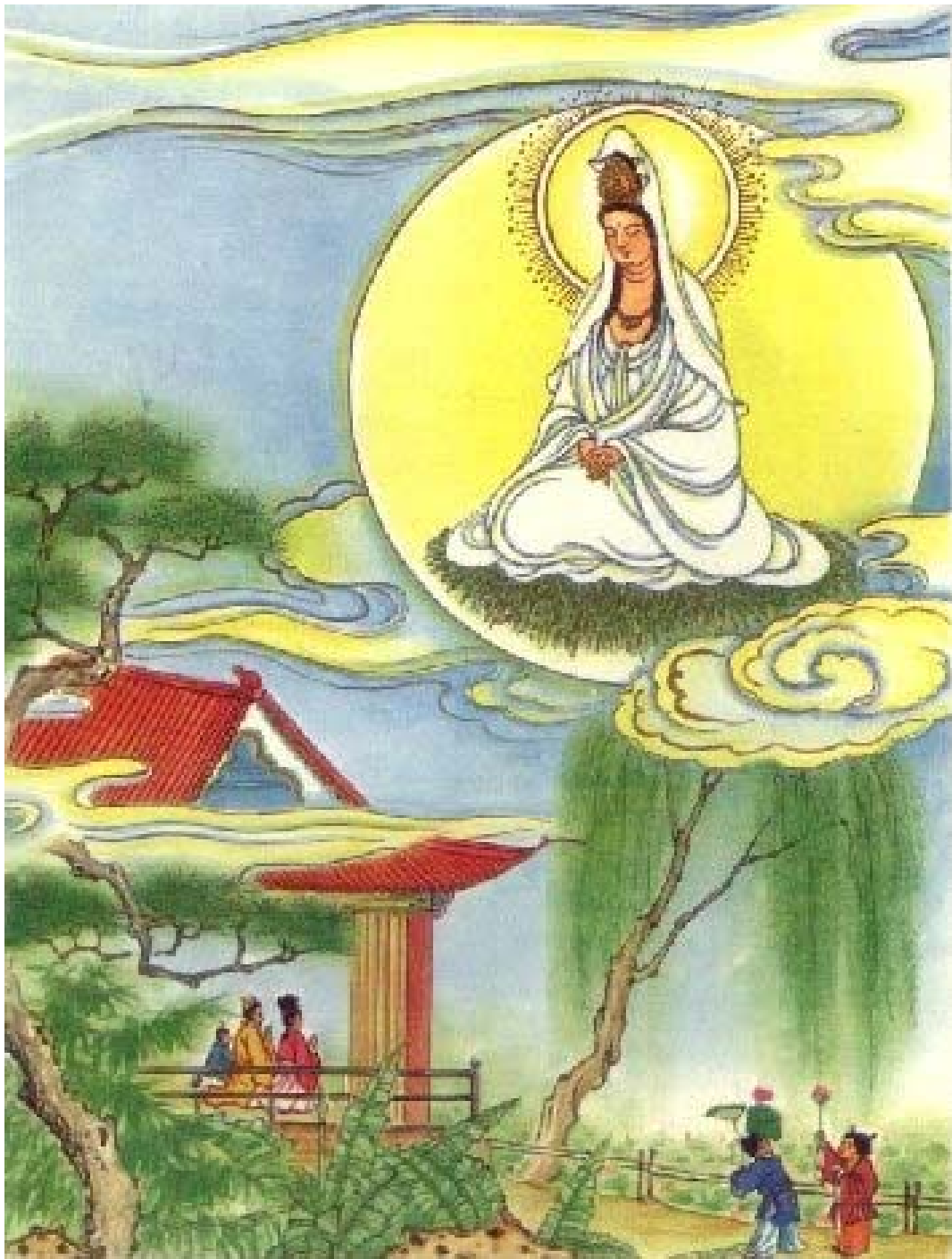


Nếu chúng sinh có nhiều lòng dâm dục mà thường niệm cung kính Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa sự dâm dục.

Nếu nhiều giận dữ mà thường niệm cung kính Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa sự giận dữ

Nếu nhiều ngu si mà thường niệm cung kính Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa sự ngu si.

Này Vô Tận Ý ! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức Đại Uy Thần của nhóm như vậy, hay ban cho nhiều sự lợi ích. Chính vì thế cho nên chúng sinh thường nên tâm niệm.



Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai thì nên lễ bái cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, liền sinh con trai có Phước Đức Trí Tuệ. Giả sử muốn cầu con gái, liền sinh con gái có tướng đoan chính. Do đời trước đã giao trồng gốc Đức nên được mọi người yêu kính.



Này Vô Tận Ý ! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức như vậy. Nếu có chúng sinh cung kính lễ bái Quán Thế Âm Bồ Tát thì Phước Đức chẳng hề luống mất. Chính vì thế cho nên chúng sinh đều nên thọ trì danh hiệu của Quán Thế Âm Bồ Tát.



Này Vô Tận Ý ! Nếu có người thọ trì sáu mươi hai ức hằng hà sa số danh tự của Bồ Tát. Lại suốt đời cúng dường thức ăn uống, quần áo, vật dụng nằm nghỉ, thuốc men... Ý của ông thế nào ? Kẻ trai lành, người nữ thiện đó có Công Đức nhiều chăng?”
Vô Tận Ý nói: “Bạch Đức Thế Tôn ! Phước Đức của người đó rất nhiều”



Đức Phật nói: “Nếu lại có người thọ trì danh hiệu của Quán Thế Âm Bồ Tát, cho đến một thời lễ bái cúng dường thì Phước của hai người đó ngang bằng không có khác, ở trăm ngàn vạn kiếp chẳng thể cùng tận.

Này Vô Tận Ý ! Thọ trì danh hiệu của Quán Thế Âm Bồ Tát được lợi của vô lượng vô biên Phước Đức như vậy”

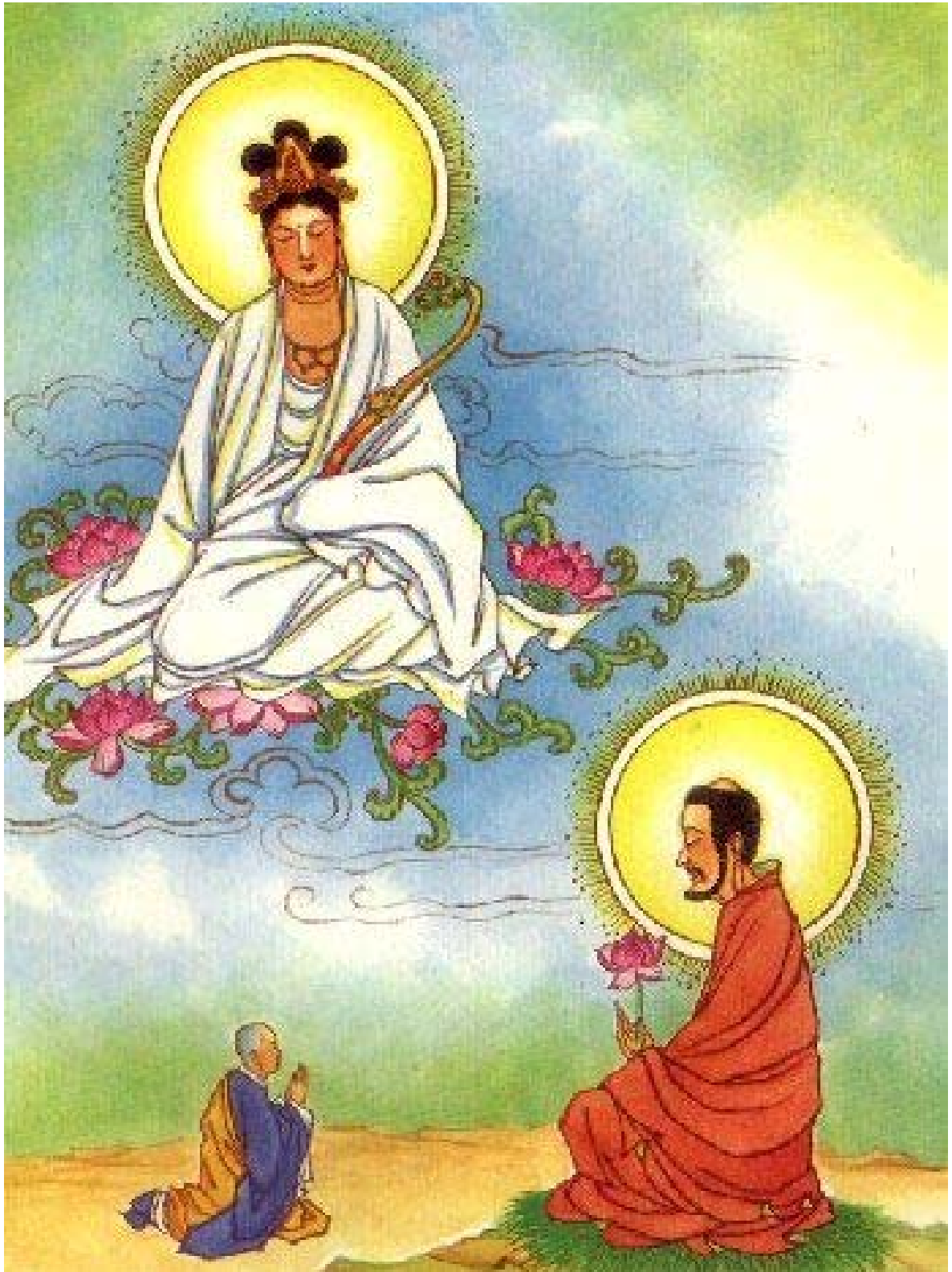


Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Quán Thế Âm Bồ Tát làm sao dạo chơi ở cõi Sa Bà này ? Làm thế nào mà vì chúng sinh nói Pháp ? Sức của phương tiện nào ? Việc ấy ra sao ?”

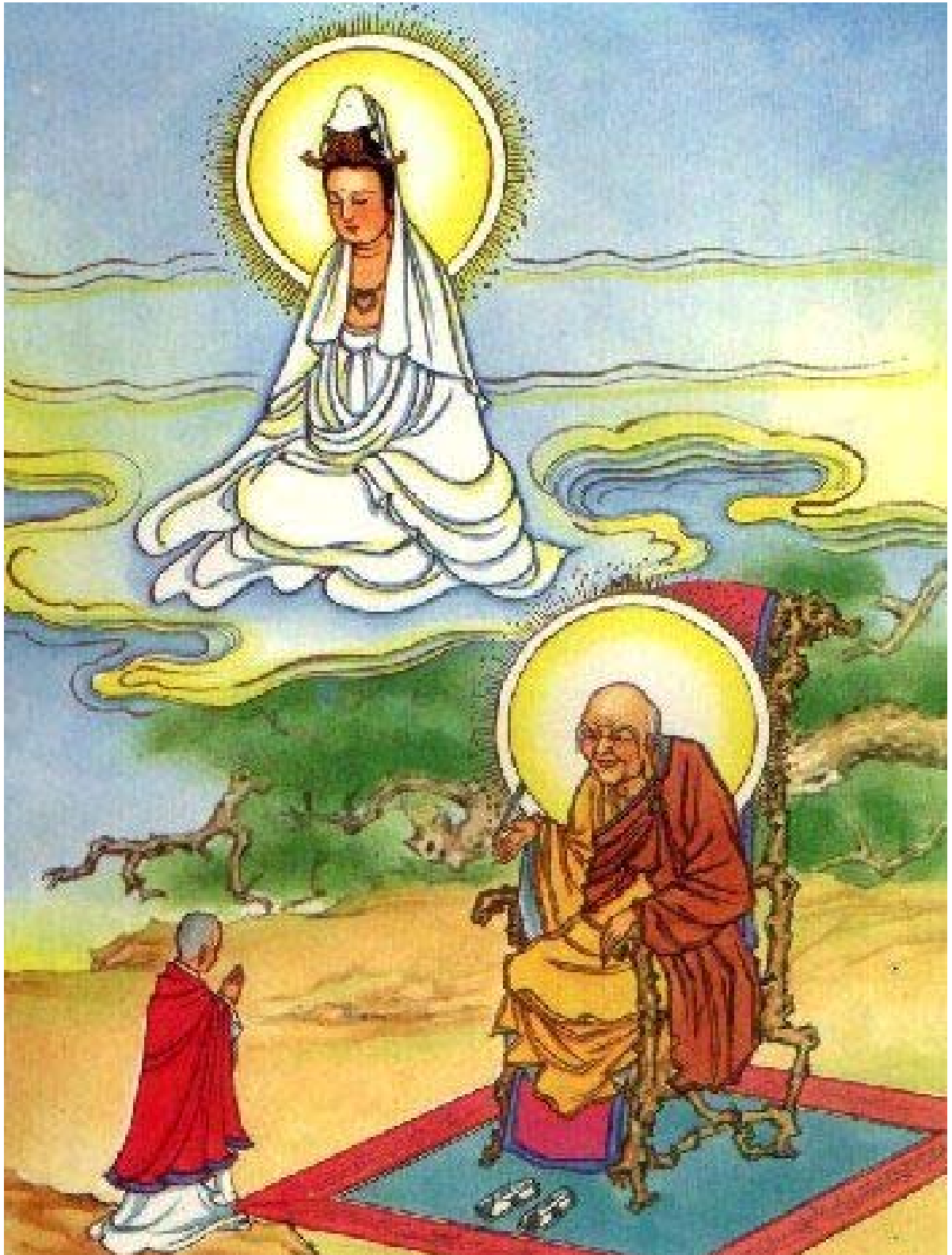
Đức Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử ! Nếu có chúng sinh trong quốc độ, cần phải dùng **thân Phật** (Buddha-rūpeṇa) để hoá độ được thì Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật mà nói Pháp cho kẻ đó.



Người cần phải dùng **thân Bích Chi Phật** (Pratyekabuddha-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Bích Chi Phật mà nói Pháp cho kẻ đó.



Người cần phải dùng **thân Thanh Văn** (Śrāvaka-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Thanh Văn mà nói Pháp cho kẻ đó.



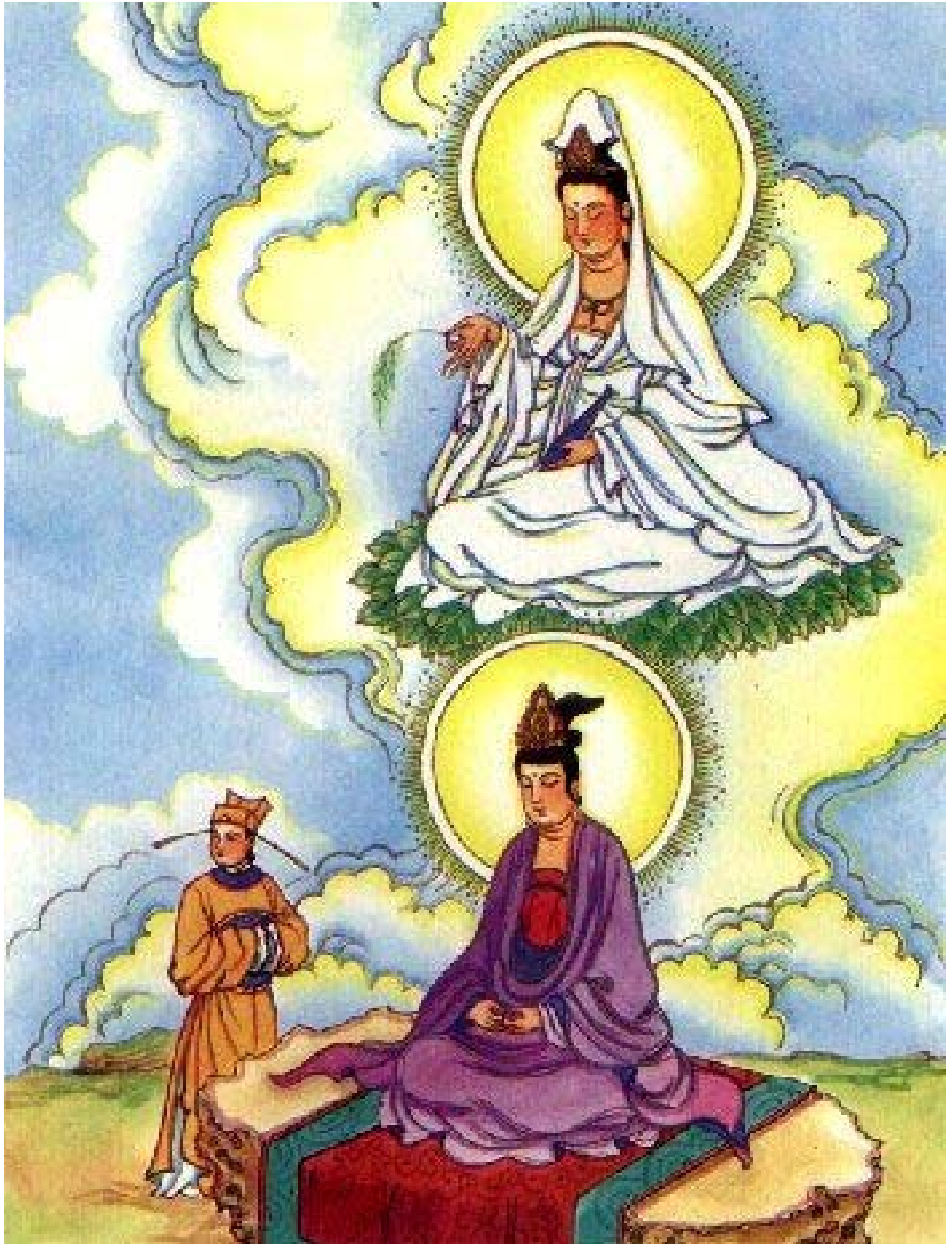
Người cần phải dùng **thân Phạm Vương** (Brahma-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Phạm Vương mà nói Pháp cho kẻ đó.



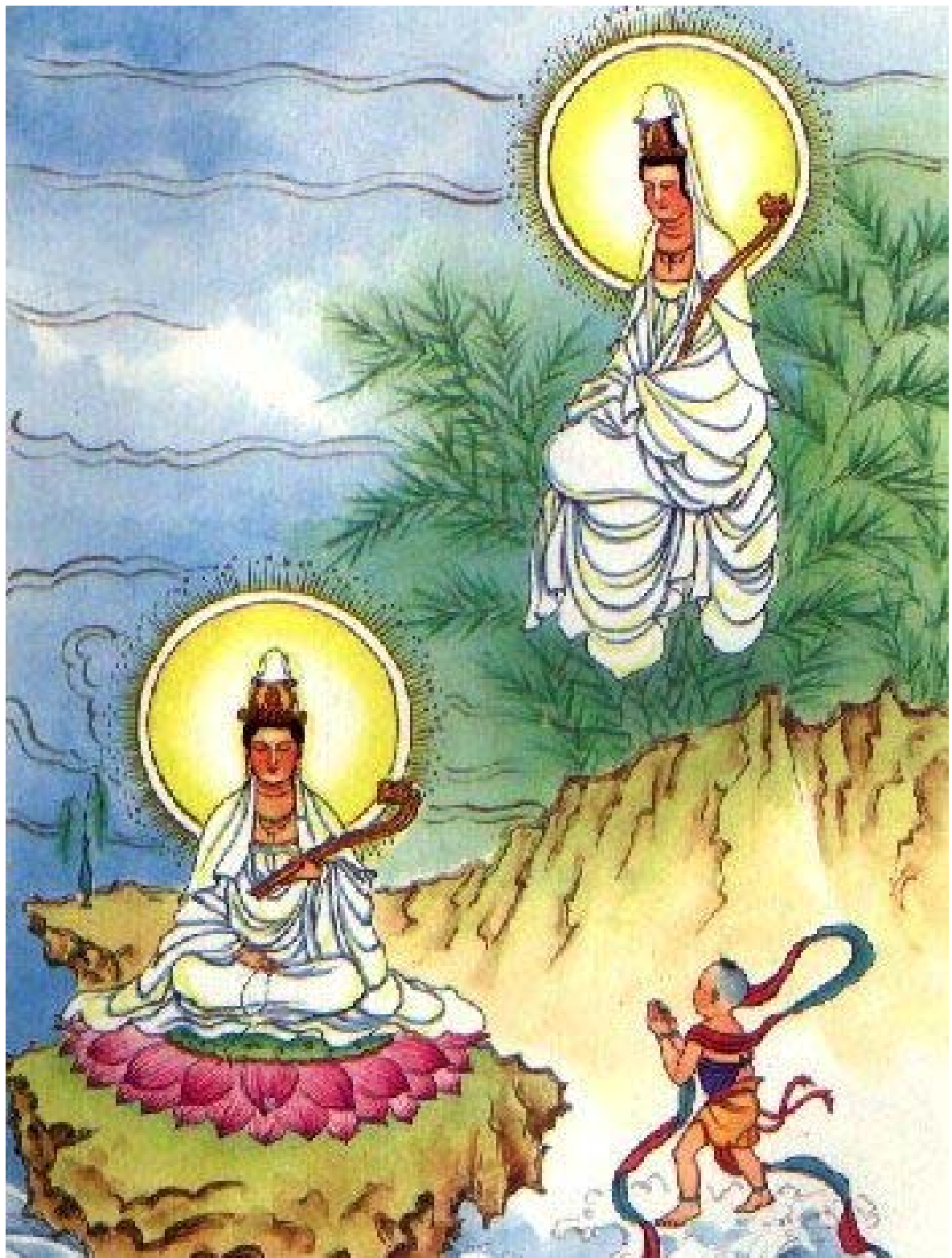
Người cần phải dùng **thân Đế Thích** (Śakra-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Đế Thích mà nói Pháp cho kẻ đó.



Người cần phải dùng **thân Tụ Tại Thiên** (Īsvara-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Tụ Tại Thiên mà nói Pháp cho kẻ đó.



Người cần phải dùng **thân Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Đại Tự Tại Thiên mà nói Pháp cho kẻ đó.



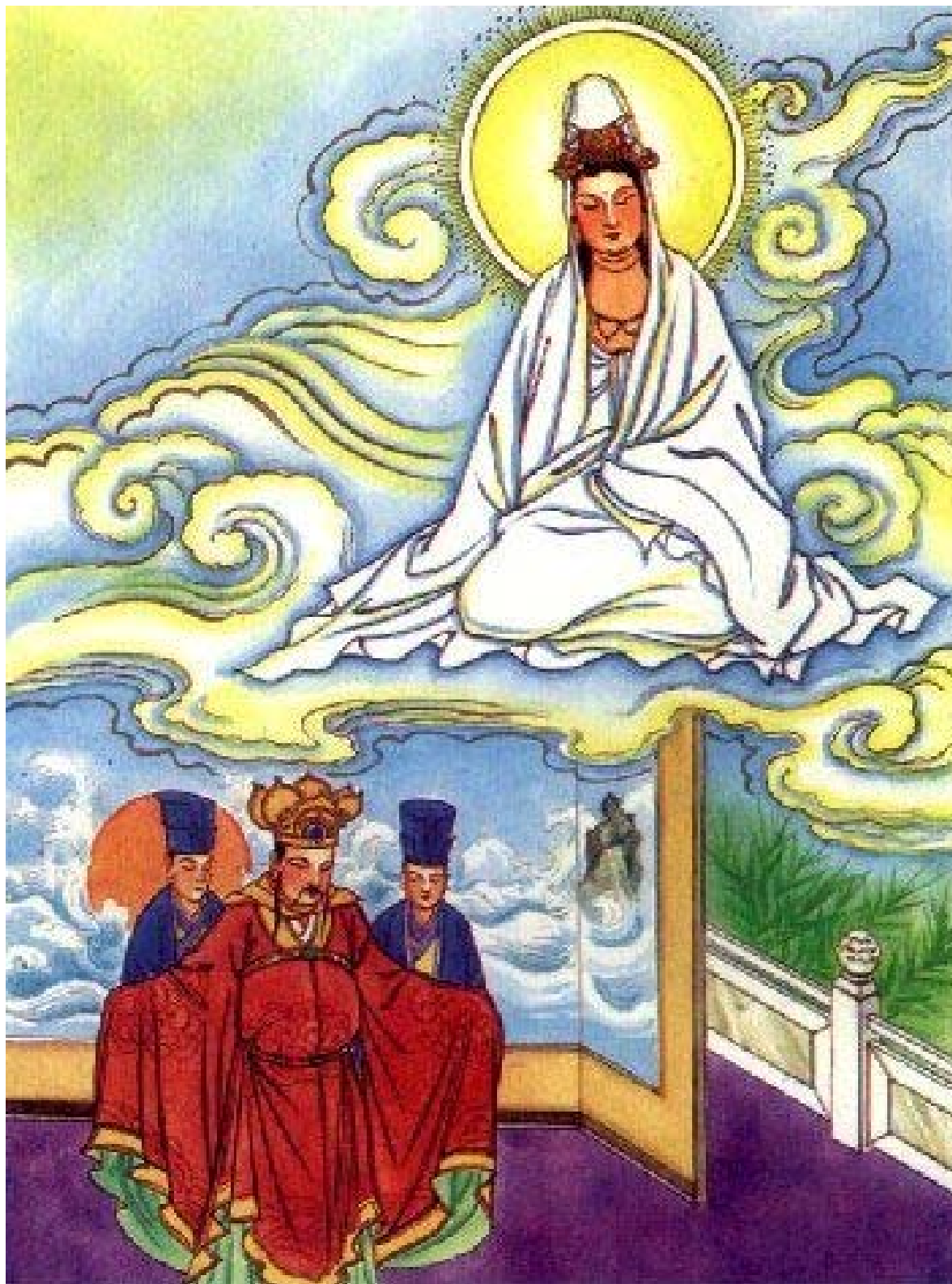
Người cần phải dùng **thân Thiên Đại Tướng Quân** (Skandha-senāpatirūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Thiên Đại Tướng Quân mà nói Pháp cho kẻ đó.



Người cần phải dùng **thân Tỳ Sa Môn** (Vaisravana-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Tỳ Sa Môn mà nói Pháp cho kẻ đó.



Người cần phải dùng **thân Tiểu Vương** (Hīna-rāja-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Tiểu Vương mà nói Pháp cho kẻ đó.



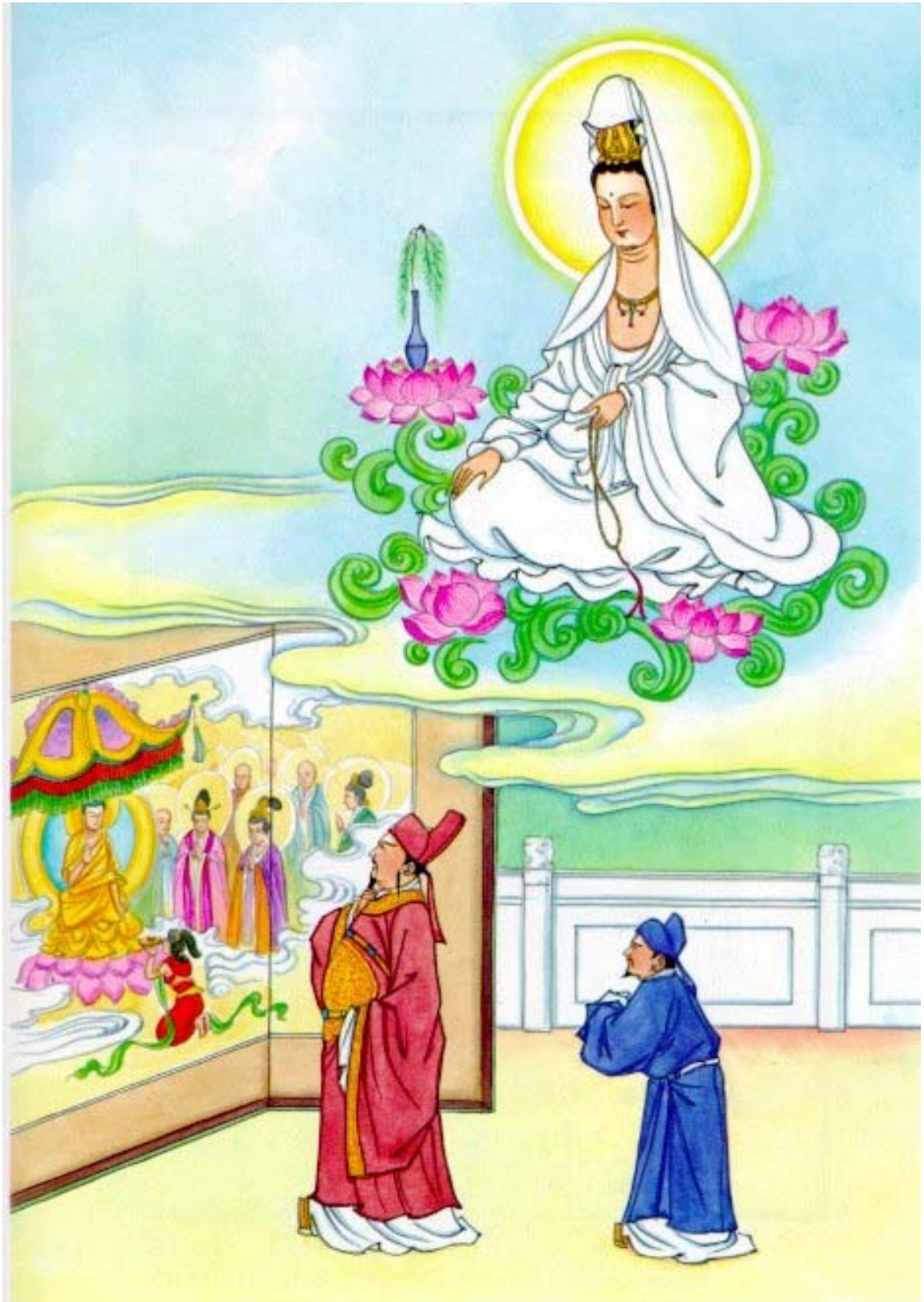
Người cần phải dùng **thân Trưởng Giả** (Gṛhapati-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Trưởng Giả mà nói Pháp cho kẻ đó.



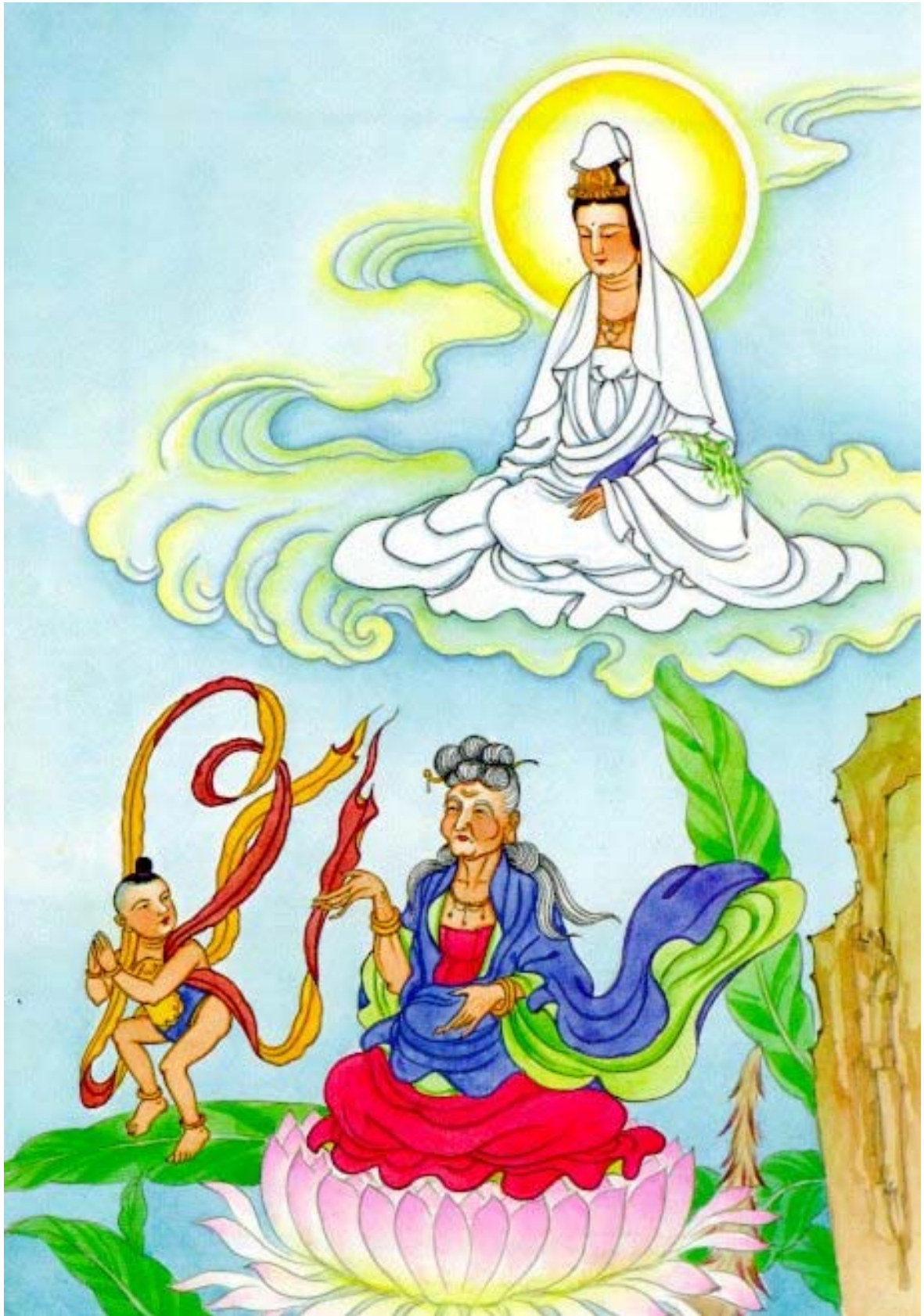
Người cần phải dùng **thân Cư Sĩ** (Dānapati-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Cư Sĩ mà nói Pháp cho kẻ đó.



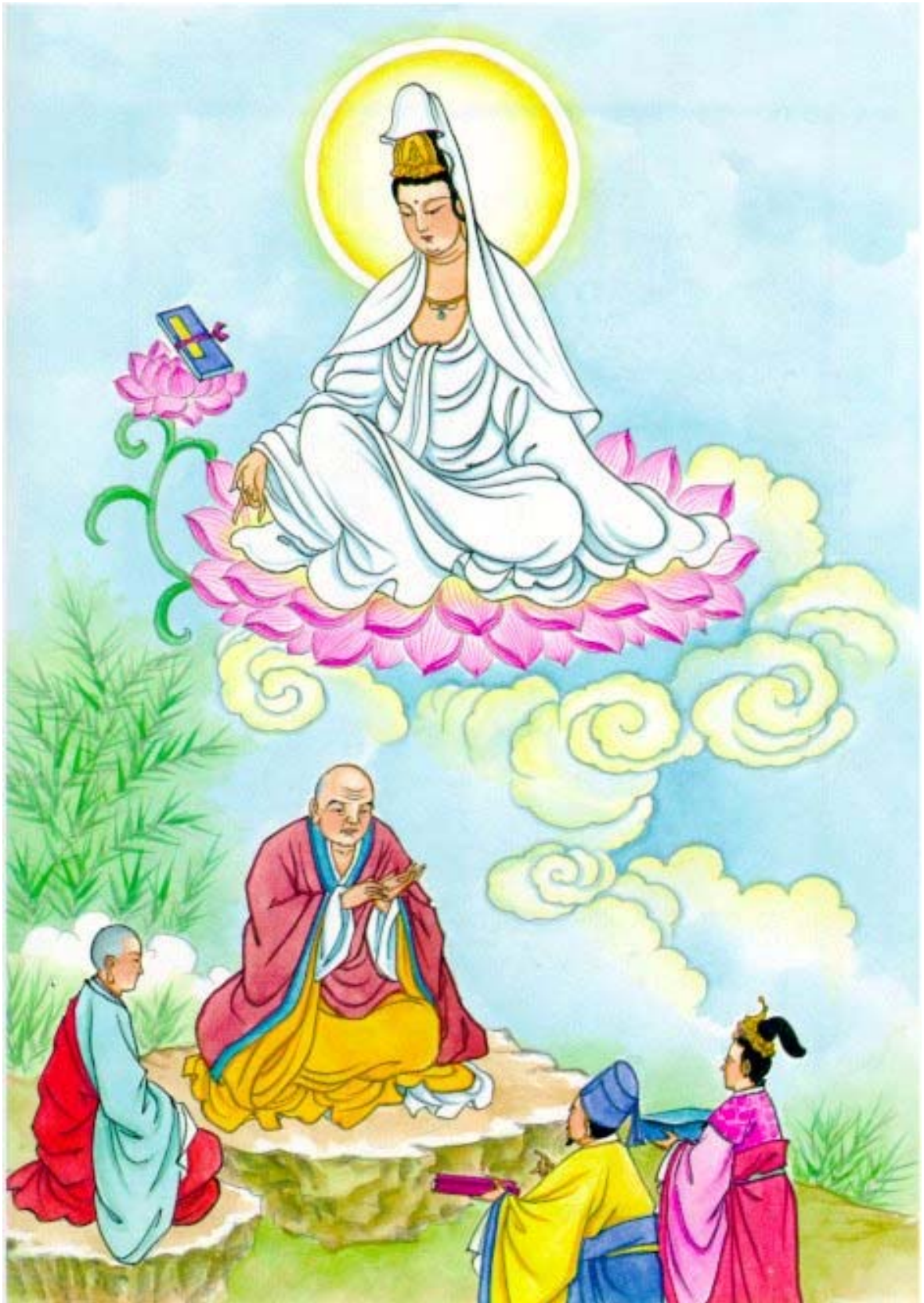
Người cần phải dùng **thân Tể Quan** (Puruṣa-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Tể Quan mà nói Pháp cho kẻ đó.



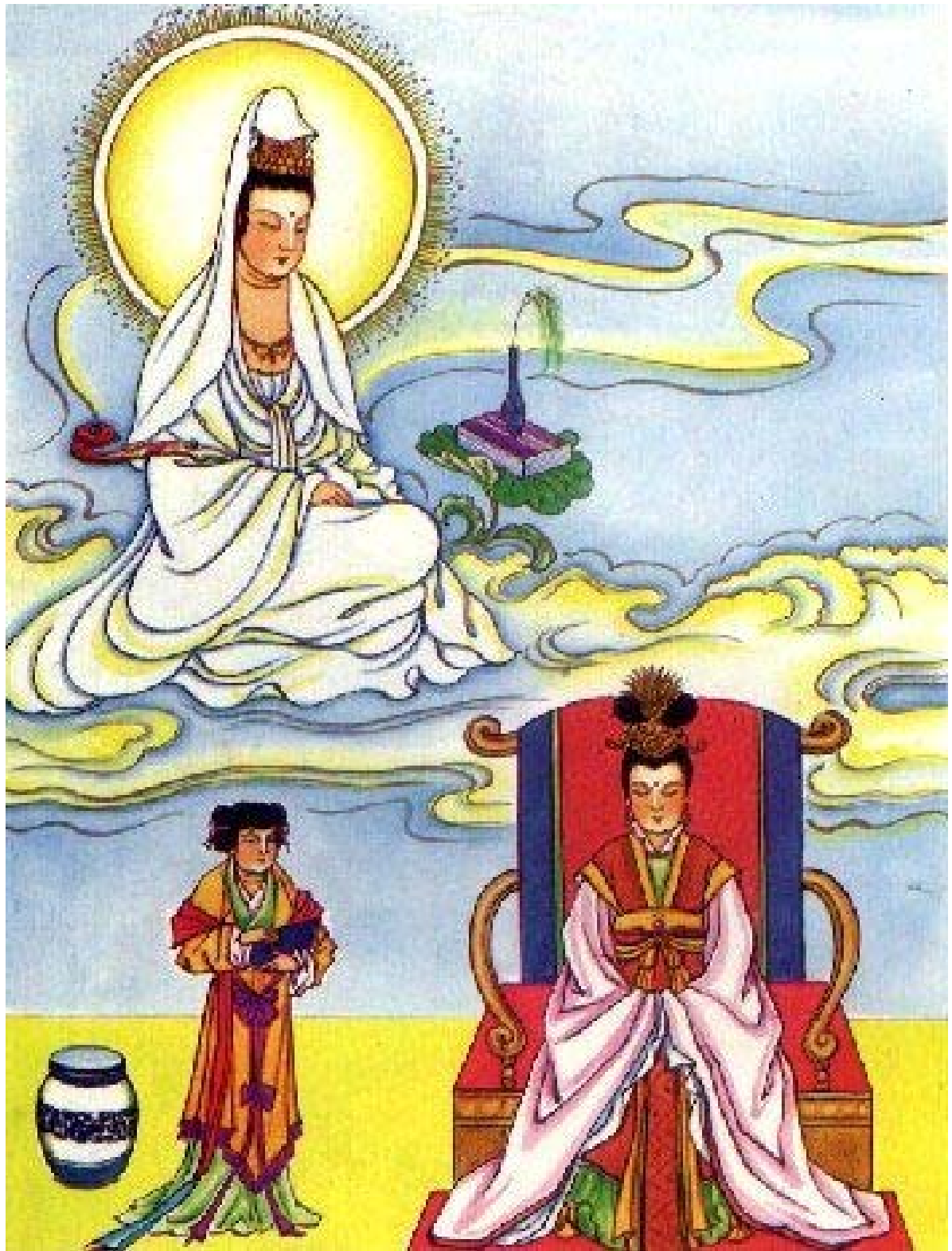
Người cần phải dùng **thân Bà La Môn** (Brahman-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Bà La Môn mà nói Pháp cho kẻ đó.



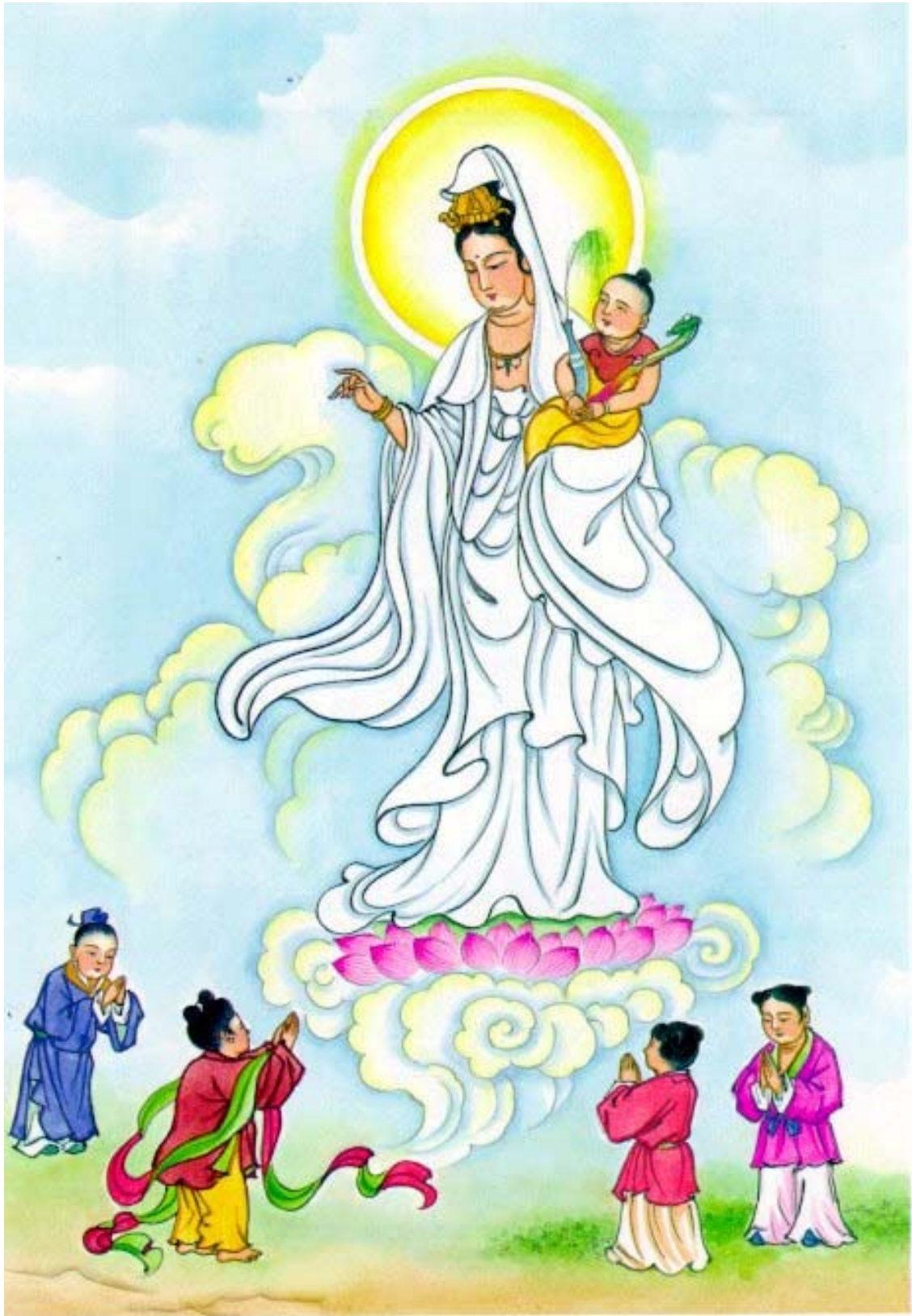
Người cần phải dùng thân **Tỳ Khưu** (Bhikṣu-rūpeṇa), **Tỳ Khưu Ni** (Bhikṣunī-rūpeṇa), **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka-rūpeṇa), **Ưu Bà Di** (Upāsika-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di mà nói Pháp cho kẻ đó.



Người cần phải dùng **thân phụ nữ Trưởng Giả** (Gṛhapati-bhāryā-rūpeṇa), **Cư Sĩ** (Dānapati-bhāryā-rūpeṇa), **Tể Quan** (Puruṣa-bhāryā-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Phụ Nữ mà nói Pháp cho kẻ đó.



Người cần phải dùng **thân Đồng Nam** (Putra-rūpeṇa), **Đồng Nữ** (Kanyā-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Đồng Nam, Đồng Nữ mà nói Pháp cho kẻ đó.



Người cần phải dùng **thân của nhóm Trời** (Deva-rūpeṇa), **Rồng** (Nāga-rūpeṇa), **Dạ Xoa** (Yakṣa-rūpeṇa), **Càn Thát Bà** (Gandharva-rūpeṇa), **A Tu La** (Asura-rūpeṇa), **Ca Lô La** (Garuḍa-rūpeṇa), **Khẩn Na La** (Kinnara-rūpeṇa), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga-rūpeṇa), **Người** (Maṇuṣya-rūpeṇa), **Phi Nhân** (Amaṇuṣya-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền đều hiện ra thân ấy mà nói Pháp cho kẻ đó.



Người cần phải dùng **thân Chấp Kim Cương** (Vajrapāṇi-rūpeṇa) để hoá độ được thì liền hiện thân Chấp Kim Cương mà nói Pháp cho kẻ đó.



Này Vô Tận Ý ! Quán Thế Âm đó thành tựu Công Đức như vậy, dùng mọi loại hình đạo chói các cõi nước, độ thoát chúng sinh. Chính vì thế cho nên các ông cần phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát. Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát đó ở trong các nạn nguy cấp đáng sợ thì hay ban cho sự không sợ hãi. Chính vì thế mà Thế Giới Sa Bà này đều gọi Ngài là *bậc ban cho sự không sợ hãi* (Thí Vô Úy Giả:Abhayamada)



Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Nay con sẽ cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát”

Liên cỡi chuỗi Anh Lạc do mọi viên ngọc báu kết thành đeo ở cổ, trị giá trăm ngàn lạng vàng, đem dâng cho Quán Thế Âm Bồ Tát rồi nói rằng: “Xin Ngài nhận chuỗi Trân Bảo Anh Lạc này đúng như Pháp Thí”

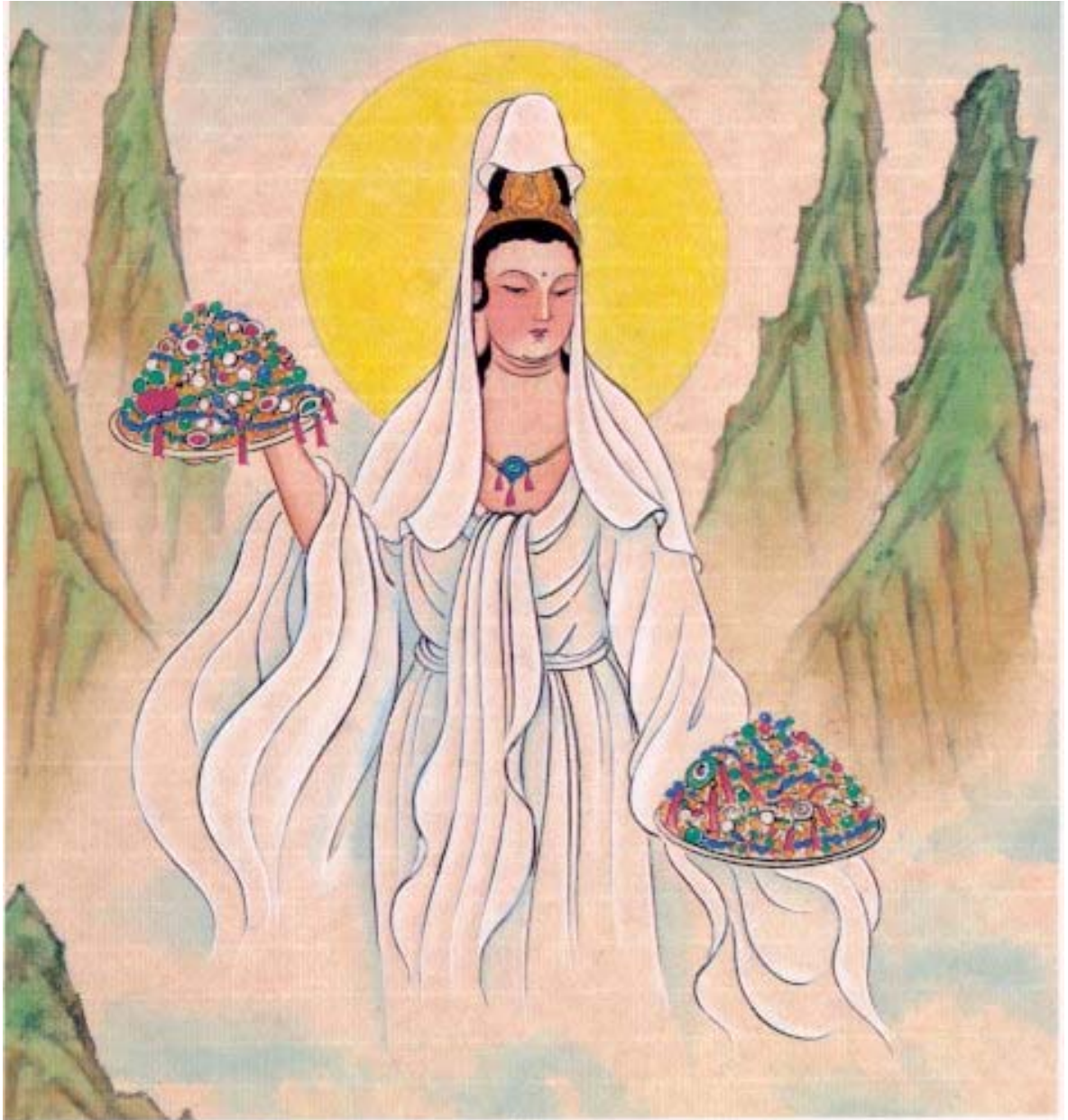
Thời Quán Thế Âm Bồ Tát chẳng chịu nhận lấy

Vô Tận Ý lại bạch với Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Xin Ngài thương xót chúng tôi mà nhận chuỗi Anh Lạc này”



Bấy giờ Đức Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát: “Ông nên xót thương Vô Tận Ý Bồ Tát với bốn Chúng, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân... mà nhận chuỗi Anh Lạc đó”

Ngay lúc đó, Quán Thế Âm Bồ Tát xót thương các nhóm bốn Chúng với hàng Trời, Rồng, Người, Phi Nhân... nhận chuỗi Anh Lạc ấy, rồi chia ra làm hai phần, một phần dâng cúng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (Śākyamuni) một phần dâng cúng cái tháp của Đức Phật Đa Bảo (Prabhūta-ratna).



_ Này Vô Tận Ý ! Quán Thế Âm Bồ Tát có Thần Lực tự tại như vậy mà dạo chơi ở Thế Giới Sa Bà”

Khi ấy Vô Tận Ý Bồ Tát dùng **Kệ** hỏi rằng:

*“Thế Tôn đủ tướng tốt
Nay con lại hỏi rằng
Phật Tử nhân **Duyên** gì
Tên là **Quán Thế Âm** ?”*

_ Đấng đầy đủ tướng tốt

Kệ đáp Vô Tận Ý:

*“Ông nghe **Hạnh Quán Âm** (Avalokitesvara-caryā)*

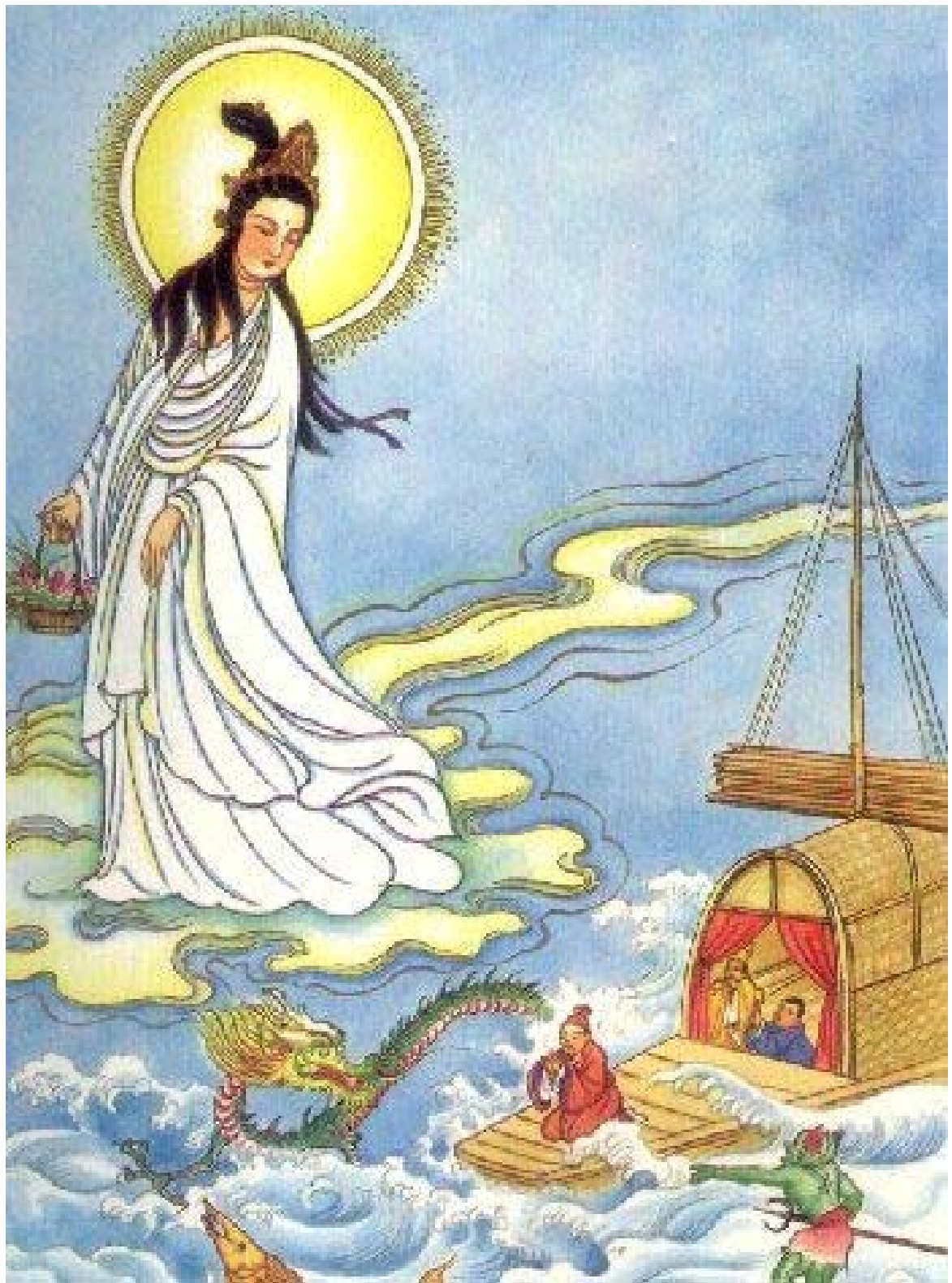
*Khéo ứng các nơi chốn
Thệ rộng sâu như biển
Muôn kiếp khó nghĩ bàn
Hầu nhiều ngàn ức Phật
Phát Nguyện đại thanh tịnh
Ta vì ông lược nói
Hay diệt khô các cõi*



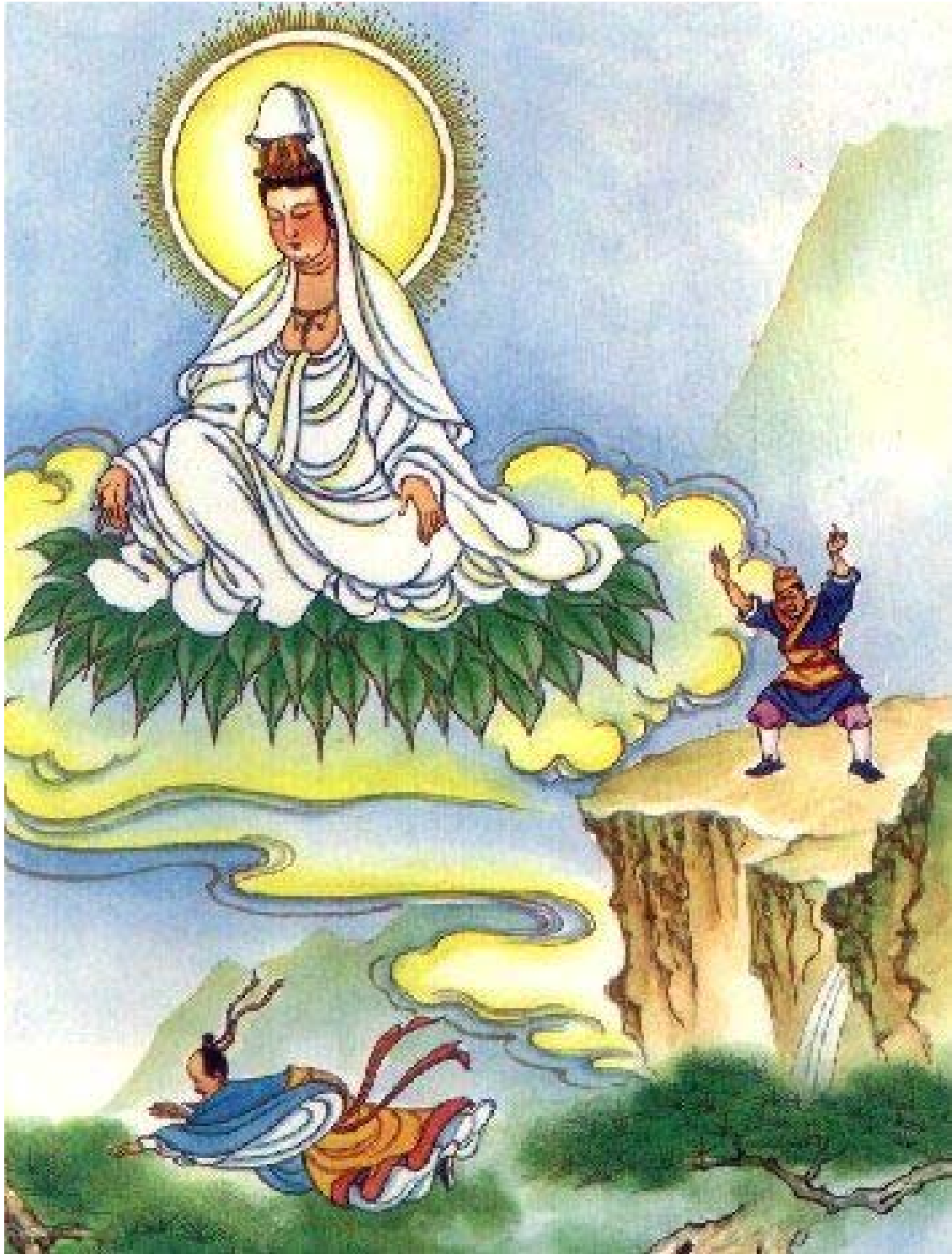
*Giả sử khởi Ý hại
Đẩy xuống hầm lửa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Hầm lửa biến thành ao*



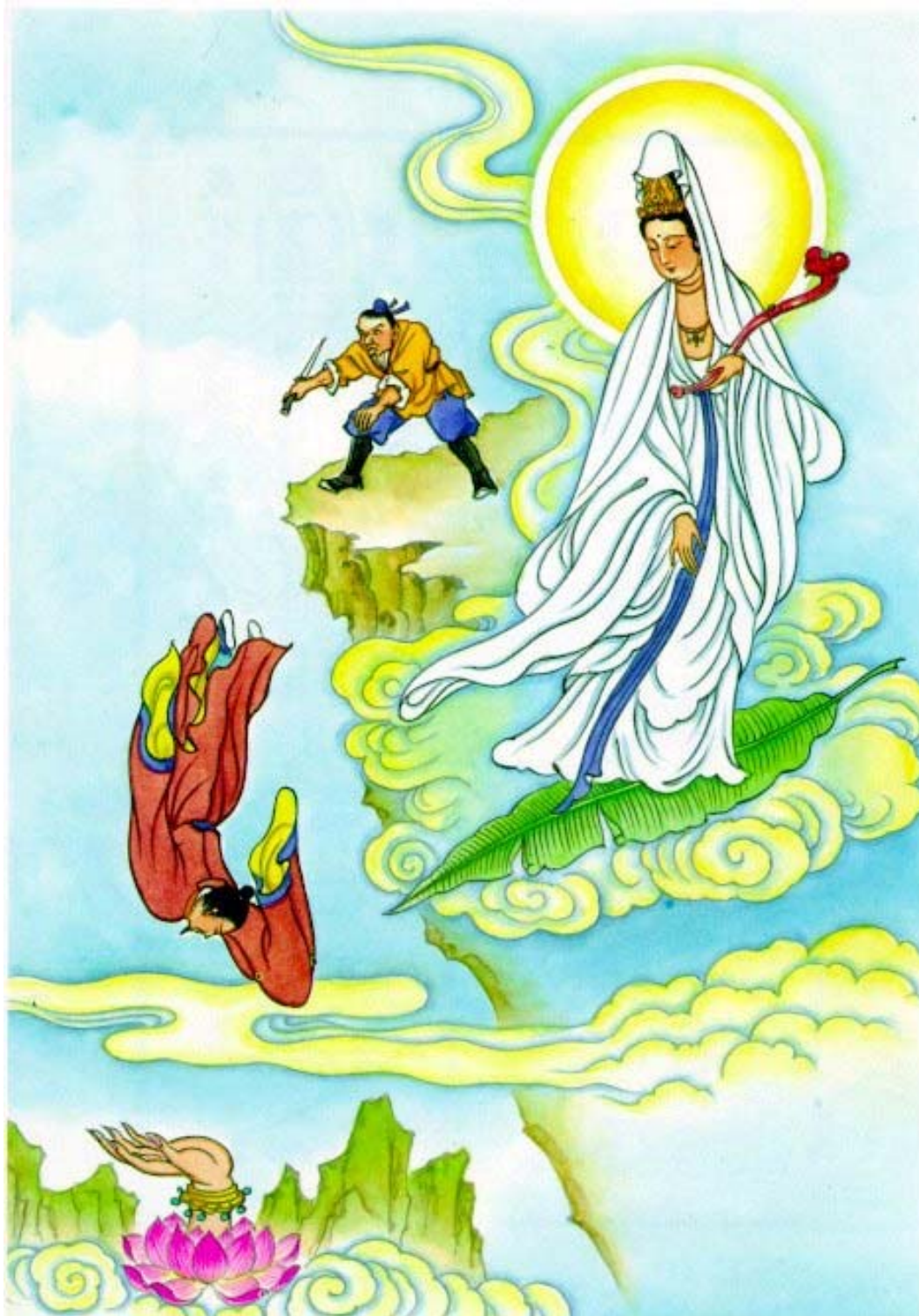
*Hoặc trôi trong biển rộng
Gặp nạn Quý, Rồng, cá
Do sức niệm Quán Âm
Chẳng chìm trong sóng nước*



*Hoặc tại ngọn **Tu Di** (Meru)
Bị người xô té xuống
Do sức niệm Quán Âm
Nhu mặt trời trên không*



*Hoặc bị người ác rượt
Rơi xuống núi Kim Cương
Do sức niệm Quán Âm
Chẳng mất một sợi lông*



*Hoặc bị Oán Tặc vây
Đều cầm đao hãm hại
Do sức niệm Quán Âm
Chúng đều sinh Tâm lành*



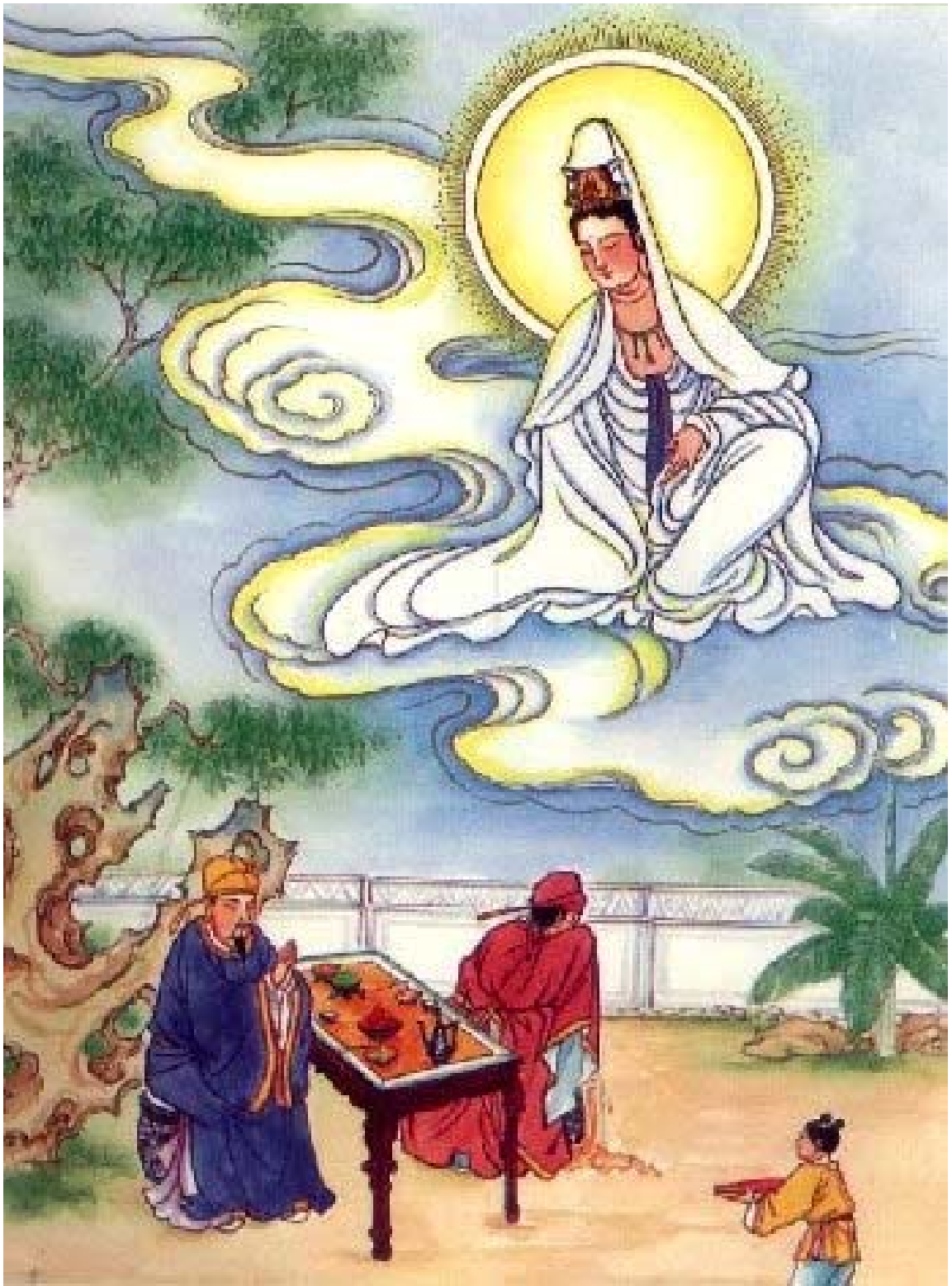
*Hoặc vương nạn vua chúa
Bị hành hình sắp chết
Do sức niệm Quán Âm
Đao liền gãy từng đoạn*



*Học tù cầm, xiềng xích
Chân tay bị gông cùm
Do sức niệm Quán Âm
Được giải thoát nhẹ nhàng*



*Các thuốc độc, ếm đỏi
Muốn gây hại thân mệnh
Do sức niệm Quán Âm
Quay về hại người gây*



*Hoặc gặp La Sát ác
Rồng độc, các loài Quỷ
Do sức niệm Quán Âm
Chúng đều chẳng dám hại*



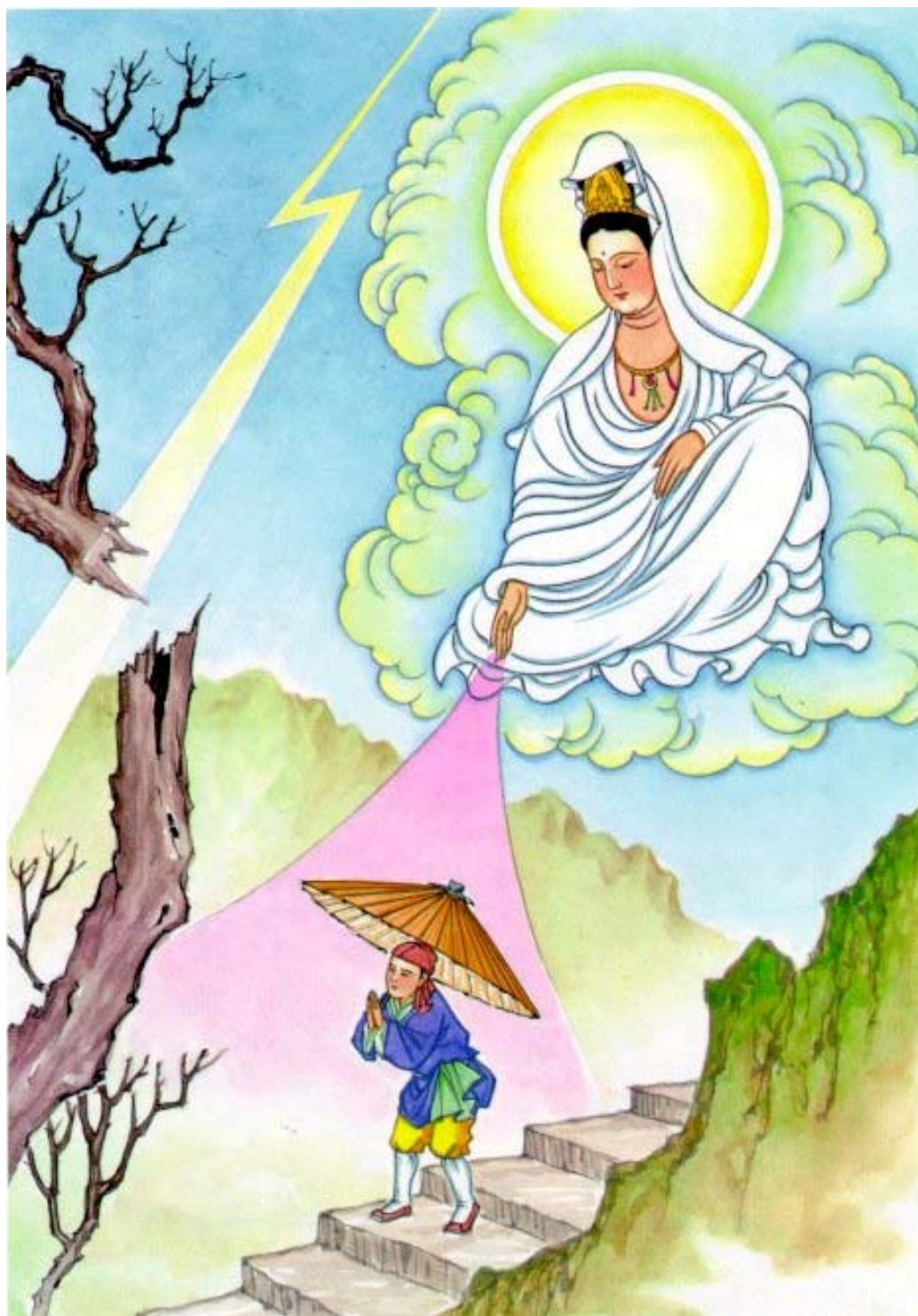
*Nếu bị thú dữ vây
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quán Âm
Chúng vội vàng bỏ chạy*



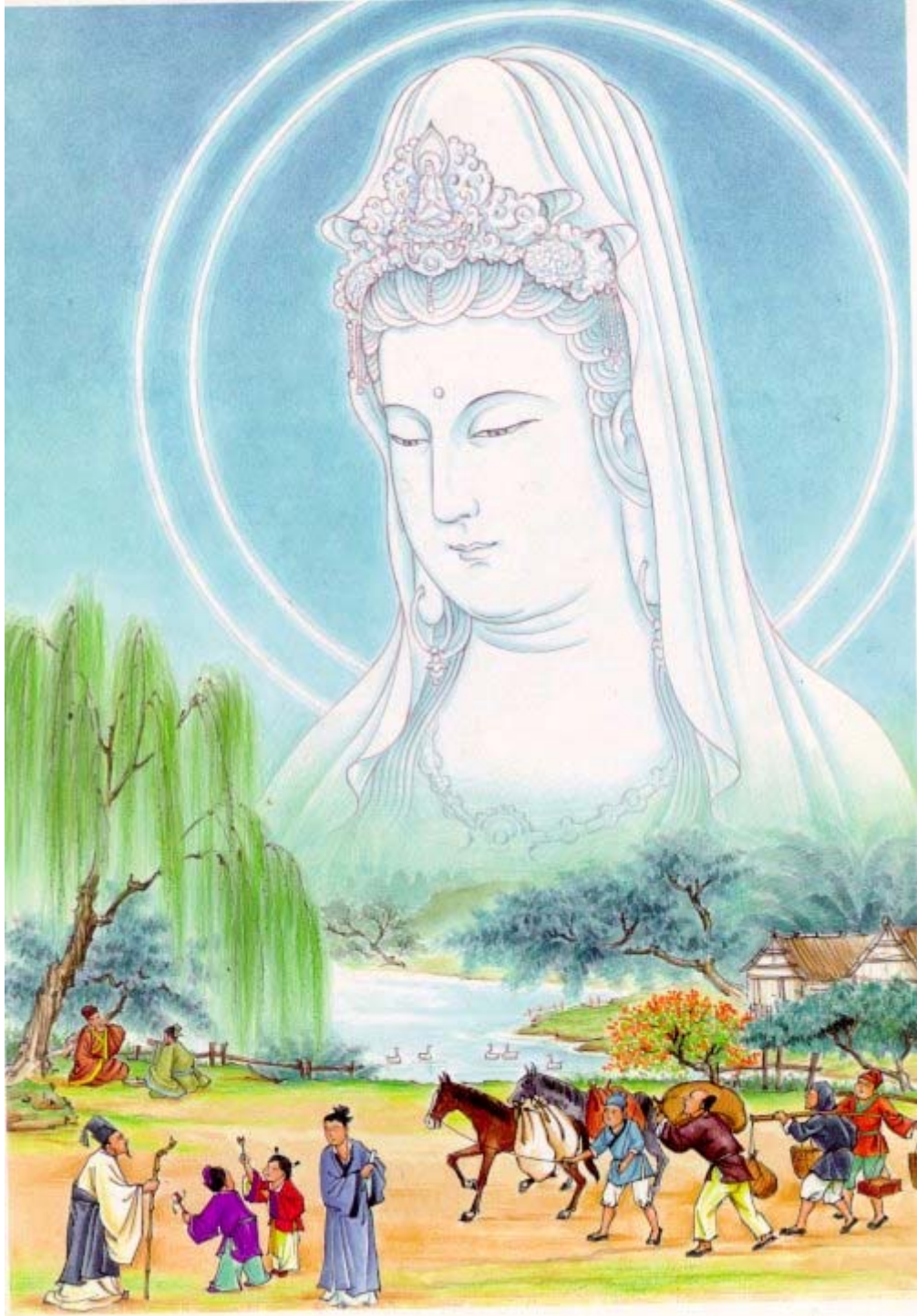
*Rắn độc với Bò Cạp
Hơi độc, khói, lửa đốt
Do sức niệm Quán Âm
Chúng theo tiếng tự đi*



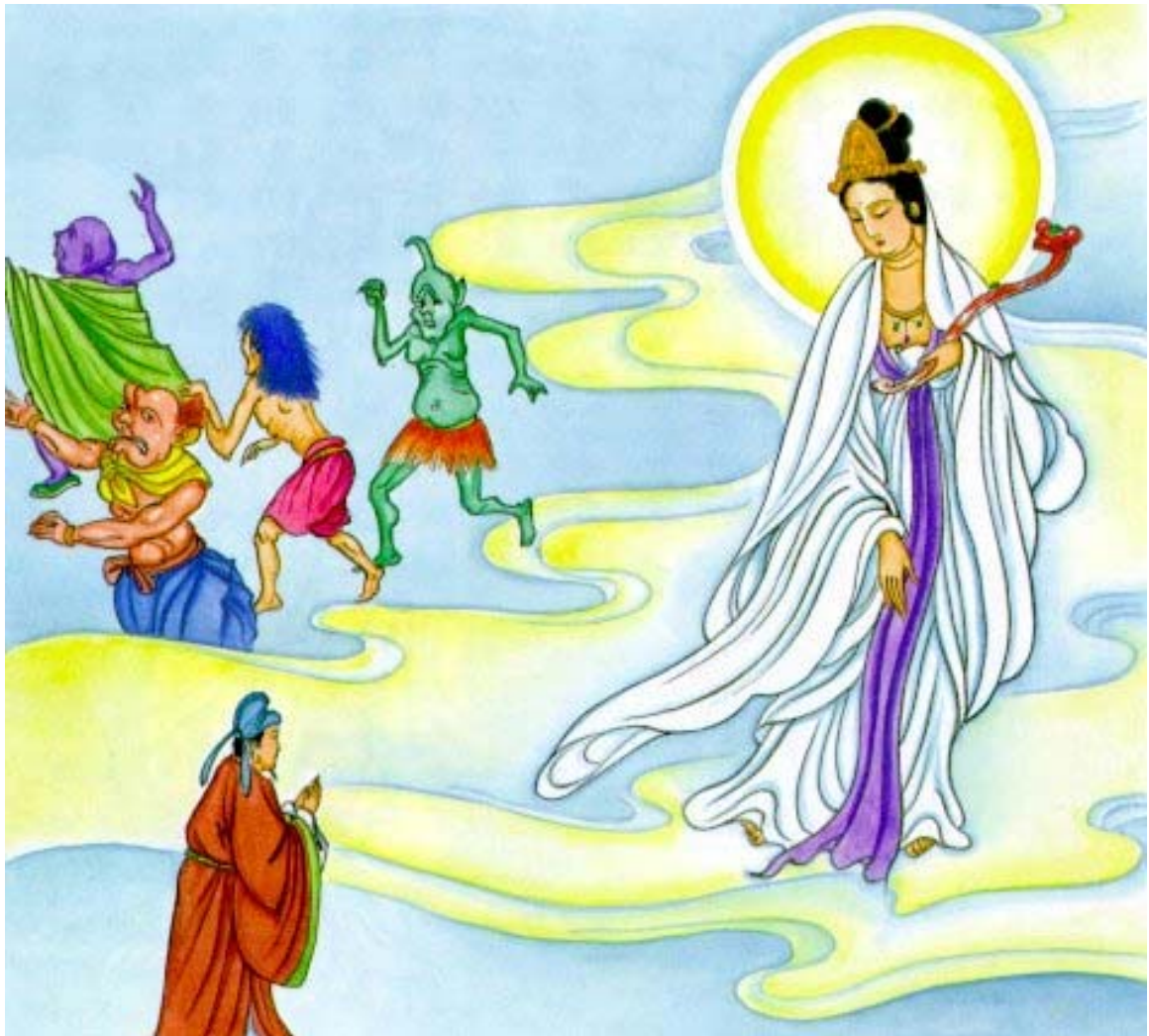
*Mây sấm nổ, sét đánh
Tuôn mưa đá, mưa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Tiêu tan ngay lập tức*



*Chúng sinh bị khốn ách
Vô lượng khổ ép thân
Sức Diệu Trí Quán Âm
Hay cứu khổ Thế Gian
Đầy đủ sức Thần Thông
Rộng tu **Trí Phương Tiện**
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào không hiện*



Mọi loại các nẻo ác
Địa Ngục, Quỷ, Súc Sinh
Khô: sinh, già, bệnh, chết
Dần dần khiến diệt hết



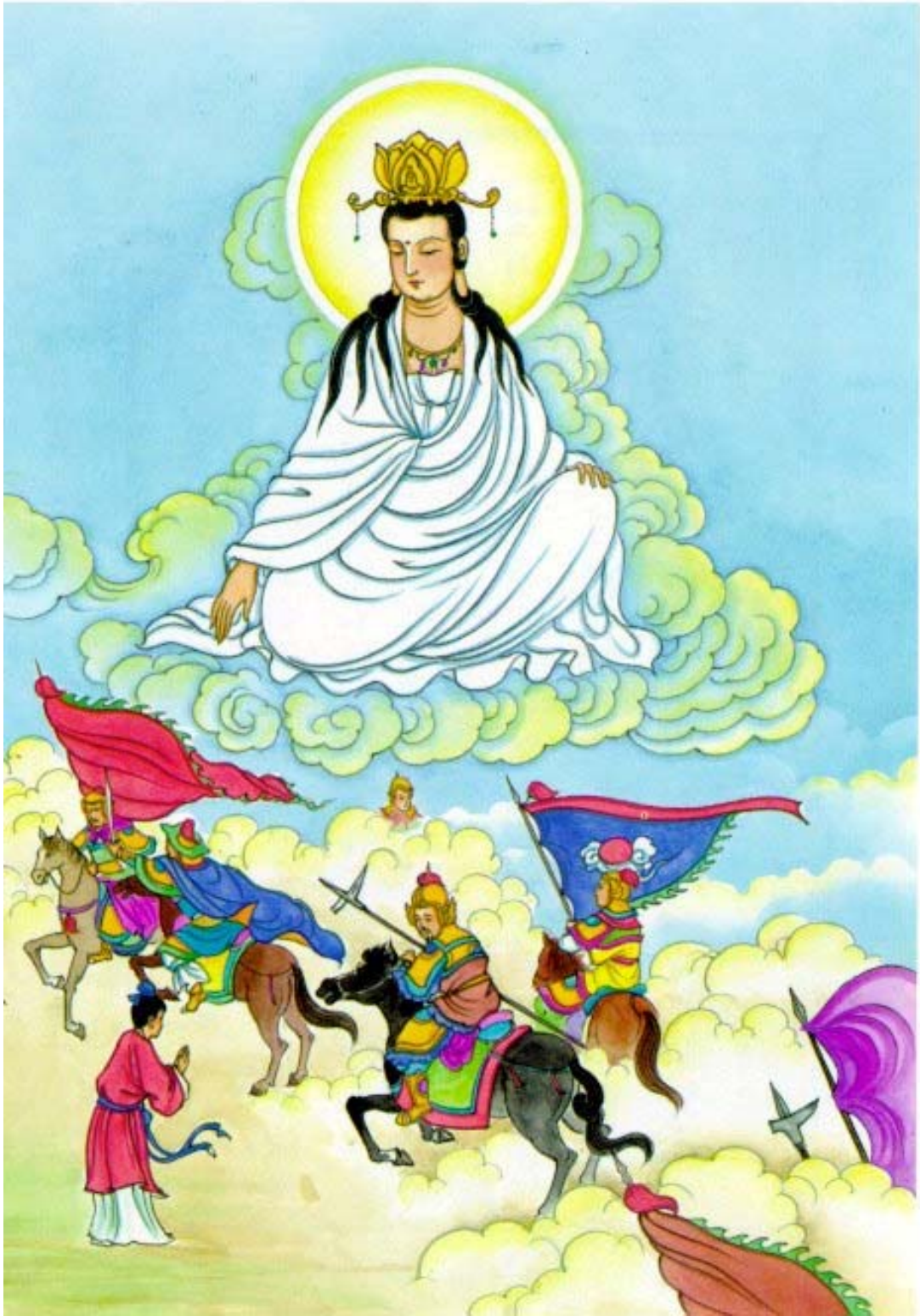
Chân Quán (? kṛpalocana), *Thanh Tịnh Quán* (śuddhalocanā)
Quảng Đại Trí Tuệ Quán (prajñājñānaviśiṣṭhalocanā)
Bi Quán (? śubhalocana: Hào Quán) với *Tìr Quán* (Maitra-locanā)
Thường Nguyện, thường chiêm ngưỡng
Ánh sáng sạch không dơ (amalāmalanirmalaprabhā)
Mặt trời Tuệ (jñānadivākaraprabhā) *phá ám*
Hay trừ nạn, gió, lửa
Soi sáng khắp Thế Gian



Thế Bi (? śubhagaṇa: Hào Đức) *răn sấm sét*
Ý lành (maitramanā: Từ Ý) *khéo như mây*
Tuôn mưa Pháp (dharmavarṣam) *Cam Lộ* (Amṛta)
Diệt trừ lửa phiền não (kleśāgni)



*Kiến tụng đến cửa Quan
Trong quân trận sợ hãi
Do sức niệm Quán Âm
Mọi oán đều lui tan*



[Bản Phạn ghi thêm một câu là: **Vân Âm** (meghasvara: tiếng của đám mây) với **Cổ Âm** (duṇḍubhisvara: tiếng của cái trống)]

Diệu Âm (Susvara), **Quán Thế Âm** (Avalokiteśvara)
Phạm Âm (Brahmasvara), **Hải Triều Âm** (jala-dhara-garjita-svara)
Hơn hẳn tiếng Thế Gian
Vì thế nên thường niệm
Niệm niệm chớ nghi ngờ
Quán Âm, bậc **Tịnh Thánh** (śuddhasattvaṃ)
Nơi nạn chết khô nã
Hay làm nơi nương tựa
Đủ tất cả Công Đức
Mắt hiền (maitralocana: Từ Nhãn) nhìn chúng sinh
Biển gom Phước vô lượng
Vì thế nên Đỉnh Lễ”



Bấy giờ **Trì Địa Bồ Tát** (Dharanī-dhara) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước mặt Đức Phật bạch rằng: “Thế Tôn ! Nếu có chúng sinh nghe được Nghiệp tự tại, **Phổ Môn** (samantamukha) hiện bày sức Thần Thông trong **Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát**. Nên biết người đó có Công Đức chẳng ít”



Khi Đức Phật nói **Phẩm Phổ Môn** (samantamukhaparivartah) đó xong thời tám vạn bốn ngàn chúng sinh trong **Chúng đều phát Tâm Vô Đẳng Đẳng A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (asamasamāyāmanuttarāyām)



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN PHẨM
_ Hết _

30/12/2012

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUYỂN THỨ BẢY

Hán dịch: Đồi Hậu Tần_ Nước Quy Tư_ Tam Tạng Pháp Sư CƯU MA LA THẬP phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
ĐÀ LA NI
PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU

Bảy giờ Bồ Tát **Dược Vương** (Bhaiṣajya-rāja, hay Bhaiṣajya-rāja) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, chấp tay hướng về Đức Phật, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện có thể thọ trì Kinh **Pháp Hoa** (Saddharma-puṇḍarika-sūtra) này. Hoặc đọc tụng thông lợi, hoặc viết chép quyển Kinh ấy thời được bao nhiêu Phước?”

Đức Phật bảo Dược Vương: “Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện cúng dường tám trăm vạn ức na do tha hằng hà sa đấng chư Phật. Ý của ông thế nào? Phước đã được ấy, có nhiều chăng?”

“Bạch Đức Thế Tôn! Rất nhiều”

Đức Phật nói: “Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện hay đối với Kinh này, cho đến thọ trì một bài kệ bốn câu, đọc tụng, giải nghĩa, như Thuyết tu hành thời Công Đức rất nhiều”

_ Khi ấy Bồ Tát Dược Vương bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con đem **Đà La Ni Chú** cho người nói Pháp, dùng để thủ hộ”

Liền nói Chú là:

“An nhĩ (1) mạn nhĩ (2) ma nĩ (3) ma ma nĩ (4) chỉ lệ (5) già lê đệ (6) xa mê (7) xa lý đa vĩ (8) thiên đế (9) mục đế (10) mục đa lý (11) sa lý (12) a vĩ sa lý (3) tang lý (14) sa lý (15) xoa duệ (16) a xoa duệ (17) a kì nị (18) thiên đế (19) xa lý (20) đà la ni (21) a lô già bà sa bá giá tỳ xoa nị (22) nĩ tỳ thế (23) a tiện đá la nĩ lý thế (24) a đản đá ba lệ du địa (25) ấu cứu lệ (26) mưu cứu lệ (27) a la lệ (28) ba la lệ (29) thủ ca sái (30) a tam ma tam lý (41) phật đà tỳ cát lợi trật đế (32) đật ma ba lợi sái đế (33) tăng già niết cò sa nĩ (34) bà xá bà xá du địa (35) mạn đá la (36) mạn đá la xoa dạ đa (37) buru lâu đá (38) buru lâu đá kiều xá lược (39) ác xoa la (40) ác xoa dã đa dã (41) a bà lô (42) a ma nhã na đa dạ (44)”

अञ्च मञ्च मन् ममन् वञ्च वरञ्च मञ्च ममिञ्च वञ्चिञ्च सुञ्च
सुञ्च नम मञ्च अरिषम मममम रुञ्च कुञ्च अकुञ्च अकुञ्च मञ्चममिञ्च
वरुञ्च अरुञ्च रुष्य चञ्चिञ्च रुञ्च अरुञ्च रुञ्चिञ्च अरुञ्च रुञ्चिञ्च रुञ्चिञ्च
उरुकुञ्च सुरुकुञ्च अरुञ्च चरुञ्च सुकुञ्च अमममम वरुञ्च वरुञ्चिञ्च रुञ्च

परिक्खं संघं जस्यपि नयनयं वरुणं मञ्जु मन्त्रयं न न न
कैरिञ्चु मन्त्रयं मन्त्रयं वरुणयं वरुणयं वरुणयं मन्त्रयं मन्त्रयं

Anye manye, mane mamane citte carite, same samitā viśānte, mukte muktatame, same aviṣame samasame, jaye kṣaye akṣaye, akṣiṇe śānte samite dhāraṇi, ālokabhāṣe pratyavekṣiṇi, nidhiru abhyantara niviṣṭe, abhyantara pāriśuddhi, utkule mutkule, araḍe paraḍe sukaṅkṣi asamasame, buddha vilokite, dharma parīkṣite, saṃgha nirghoṣaṇi, bhayābhaya viśodhani, mantrē mantrākṣaye, rute ruta kauśalya akṣaye, akṣaya vanitāye vak-kule baloḍra amanyanatāye svāhā

Thế Tôn! Đà La Ni Thần Chú đây là điều mà 62 ức hằng ha sa đấng chư Phật đã nói. Nếu có kẻ nào xâm hủy vị Pháp Sư này tức là xâm hủy chư Phật đó vậy”.

Thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (Śākya-muṇi) khen Bồ Tát Dược Vương rằng: “Lành thay ! Lành thay Dược Vương! Ông thương nhớ, ủng hộ vị Pháp Sư này cho nên nói Đà La Ni đây, đối với chúng sinh có nhiều sự nhiều ích”

— Lúc đó Bồ Tát **Dũng Thí** bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con cũng vì ủng hộ người đọc tụng thọ trì Kinh Pháp Hoa mà nói Đà La Ni. Nếu vị Pháp Sư này được Đà La Ni đó thì hoặc **Đạ Xoa** (Yakṣa), hoặc **La Sát** (Rākṣasa), hoặc **Phú Đan Na** (Pūtana), hoặc **Cát Già** (Cchaya), hoặc **Curu Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa), hoặc **Quý đỏi** (Preta)... rình tìm chỗ yếu kém của vị ấy, sẽ không có dịp thuận tiện nào để gây hại được”

Liên ở trước mặt Đức Phật mà nói Chú là:

“**Toạ lệ (1) ma ha toạ lệ (2) úc chỉ (3) mục chỉ (4) a lệ (5) a la bà đệ (6) niết lệ đệ (7) niết lệ đa bà đệ (8) y trí ni (9) vi trí ni (10) chỉ trí ni (11) niết lệ trì ni (12) niết lệ trì bà đệ (13)**”

ॐ वल्ल मन्त्रं वल्लं उक्ते तुक्ते मन्त्रं मन्त्रवत् नृत्तं नृत्तवत् नृत्तं वल्लं वल्लं वल्लं नृत्तं नृत्तवत् मन्त्रं

Jvale mahā-jvale ukke tukke mukke, aḍe aḍāvati, nṛtye nṛtyāvavi, iṭṭini viṭṭini ciṭṭini, nṛtyani nṛtyāvati svāhā

Thế Tôn! Đà La Ni Thần Chú đây là điều mà hằng ha sa đấng chư Phật đã nói, cũng đều tùy hỷ. Nếu có kẻ nào xâm hủy vị Pháp Sư này tức là xâm hủy chư Phật đó vậy”.

— Bấy giờ bậc **Hộ Thế** (Lokapāla) là **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-devarāja) bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con cũng vì thương nhớ chúng sinh, ủng hộ vị Pháp Sư này cho nên nói Đà La Ni đây”

Liên nói Chú là:

“**A lê (1) na lê (2) thố na lê (3) a na lô (4) na lý (5) câu na lý (6)**”

अले नले नले वनले मन्त्रं नले नले वनले मन्त्रं

Aṭṭe taṭṭe naṭṭe vanatṭe, anaḍe nāḍi kuṇadi svāhā

Thế Tôn! Dùng Thần Chú đây ủng hộ vị Pháp Sư. Con cũng tự mình sẽ ủng hộ người trì Kinh đó, khiến cho trong khoảng một trăm do tuần, không có các suy hoạn (các tai hoạn làm cho con người bị suy kém hao sút như bệnh dịch ác, nạn đói khát...)”

— Khi ấy **Trì Quốc Thiên Vương** (Dhṛtarāṣṭra-devarāja) ở ngay trong Hội này, cùng với ngàn vạn ức na do tha Chúng **Càn Thát Bà** (Gandharva) cung kính vây quanh, đi đến chỗ của Đức Phật, chấp tay bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con cũng đem Đà La Ni Thần Chú này ủng hộ người trì Kinh Pháp Hoa”

Liên nói Chú là:

“A già nỉ (1) già nỉ (2) cô lợi (3) cần đà lợi (4) chiền đà lợi (5) ma đặng kỳ (6) thường câu lợi (7) phù lâu bà ni (8) át để (9)”

𑄃𑄂𑄂𑄂 𑄂𑄂𑄂𑄂 𑄂𑄂𑄂𑄂 𑄂𑄂𑄂𑄂 𑄂𑄂𑄂𑄂 𑄂𑄂𑄂𑄂 𑄂𑄂𑄂𑄂 𑄂𑄂𑄂𑄂 𑄂𑄂𑄂𑄂 𑄂𑄂𑄂𑄂 𑄂𑄂𑄂𑄂

Agāṇe gāṇe, gauri, gandhāri, caṇḍāli, mātaṅgi, pukkasi, vrūsali, sisi svāhā

Thế Tôn! Đà La Ni Thân Chú đây là điều mà 42 ức chư Phật đã nói. Nếu có kẻ nào xâm hủy vị Pháp Sư này tức là xâm hủy chư Phật đó vậy”.

_ Lúc đó có nhóm nữ La Sát: vị thứ nhất tên là **Lam Bà** (Lambā), vị thứ hai tên là **Tỳ Lam Bà** (Vilambā), vị thứ ba tên là **Khúc Xỉ** (Kuṭadantī), vị thứ tư tên là **Hoa Xỉ** (Puṣpa-dantī), vị thứ năm tên là **Hắc Xỉ** (Makuṭa-dantī), vị thứ sáu tên là **Đa Phát** (Keśinī), vị thứ bảy tên là **Vô Yểm Túc** (Acalā), vị thứ tám tên là **Trì Anh Lạc** (Mālādhāri), vị thứ chín tên là **Dịch Đế** (Kuntī), vị thứ mười tên là **Đoạt Nhất Thiết Chúng Sinh Tinh Khí** (Sarasattvojahāri). Mười vị nữ La Sát đó cùng với **Quỷ Tử Mẫu** (Hārītī) kèm theo con của bà và quyến thuộc đều đến chỗ của Đức Phật, đồng thanh bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con cũng ủng hộ người đọc tụng thọ trì Kinh Pháp Hoa, trừ bỏ các suy hoạn của người ấy. Nếu có kẻ nào rình tìm chỗ yếu kém của vị Pháp Sư thì khiến cho chẳng được dịp thuận tiện gây hại”

Liên ở trước mặt Đức Phật, rồi nói Chú là:

“Y đề lý (1) y đề mẫn (2) y đề lý (3) a đề lý (4) y đề lý (5) nê lý (6) nê lý (7) nê lý (8) nê lý (9) nê lý (10) lâu hề (11) lâu hề (12) lâu hề (13) lâu hề (14) đa hề (15) đa hề (16) đa hề (17) đầu hề (18) thố hề (19)”

𑄆𑄂𑄂𑄂 𑄆𑄂𑄂𑄂 𑄆𑄂𑄂𑄂 𑄆𑄂𑄂𑄂 𑄆𑄂𑄂𑄂 𑄆𑄂𑄂𑄂 𑄆𑄂𑄂𑄂 𑄆𑄂𑄂𑄂 𑄆𑄂𑄂𑄂 𑄆𑄂𑄂𑄂 𑄆𑄂𑄂𑄂

Itime itime itime itime itime _ nime nime nime nime nime _ ruhe ruhe ruhe ruhe _ stuhe stuhe stuhe stuhe stuhe _ svāhā

“Chẳng thà ngồi trên đầu của Ta, đừng gây não hại vị Pháp Sư. Hoặc Dạ Xoa, hoặc La Sát, hoặc Quỷ đói, hoặc Phú Đan Đa, hoặc Cát Già, hoặc **Tỳ Đa La** (Vetala), hoặc **Kiên Đà** (Skanda), hoặc **Ô Ma Lạc Đà** (Unmānda), hoặc **A Bạt Ma La** (Apsmāra), hoặc Dạ Xoa Cát Già, hoặc Nhân Cát Già. Hoặc bệnh sốt rét: một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày phát bệnh một lần. Hoặc bệnh thường nóng sốt, hoặc hình người nam, hoặc hình người nữ, hoặc hình **Đồng Nam**, hoặc hình **Đồng Nữ**, cho đến trong giấc mộng cũng đừng gây não hại”

Liên ở trước mặt Đức Phật, rồi nói Kệ là:

“Nếu chẳng thuận Chú (của) Ta

Não loạn người nói Pháp

Đầu bẻ thành sáu phần

Như cành cây **A Lê** (Arjaka)

Như tội giết cha mẹ

Cũng như **Áp Du Ương** (tai họa của tội giết hại côn trùng trong rừng, dùng bánh xe đè ép làm chết dầu)

Cân đong lừa dối người

Tội **Điều Đạt** (Devadatta:Đề Bà Đạt Đa) phá Tăng

Phạm vào Pháp Sư này

Bị tai họa như vậy”

Các vị nữ La Sát nói Kệ này xong, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con cũng đem thân mình tự ủng hộ, thọ trì, đọc tụng, tu hành Kinh đó, khiến cho được an ổn, lìa các suy hoạn, tiêu trừ mọi thuốc độc”

Đức Phật bảo các vị nữ La Sát: “Lành thay! Lành thay! Các người chỉ cần hay ủng hộ người thọ trì tên gọi của Pháp Hoa thì Phước chẳng thể đo lường được, huống chi là ủng hộ đầy đủ thọ trì, cúng dường quyền Kinh.

Dùng hoa, hương, chuỗi Anh Lạc, hương bột, hương xoa bôi, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thấp mọi loại đèn: đèn bơ, đèn dầu, các đèn dầu thơm, đèn dầu của hoa **Tô Ma Na** (Sumaṇa), đèn dầu của hoa **Chiêm Bạc** (Campaka), đèn dầu của hoa **Bà Su Ca** (Varṣika), đèn dầu của hoa **Ưu Bát La** (Utpāla)... Trăm ngàn loại cúng dường của nhóm như vậy.

Này **Dịch Đế** (Kuntī)! Các người với quyền thuộc cần phải ủng hộ vị Pháp Sư như vậy”

_ Khi nói Phạm Đà La Ni đầy thời sáu vạn tám ngàn người được **Vô Sinh Pháp Nhẫn** (Anutpattika-dharma-kṣānti).

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
ĐÀ LA NI
_ PHẠM THỨ HAI MƯƠI SÁU (Hết)_

Ghi chú:

_ Dục Vương Bồ Tát Chú:

Anye manye mane mamane citte carite same samitā viśānte, mukte muktatame same aviṣame samasame, jaye kṣaye akṣaye, akṣiṇe śāte samite dhāraṇi, ālokabhāṣe pratyavekṣiṇi nidhiru abhyantara niviṣṭe, abhyantara pāriśuddhi, utkule mutkule araḍe paraḍe sukaṅkṣi asamasame, buddha vilokite, dharma parīkṣite, saṃgha nirghoṣaṇi, bhayābhaya viśodhani mantre, mantrākṣaye, rute ruta kauśalya akṣaye, akṣaya vanitāye vak-kule baloḍra amanyanatāye svāhā

Anye: Rực rỡ hiếm có

Manye: Điều đã suy nghĩ

Mane: Ý niệm

Mamane: Không có Ý niệm

Citte: bên trong Tâm ý

Carite: Điều đã thực hành phụng tu

Same: Lặng lẽ

Samitā: Đạm bạc

Viśānte: Chí hướng lặng yên

Mukte: Giải thoát

Muktatame: Tế độ

Same: Bình đẳng

aviṣame: Không có nghiêng lệch

sama: An hòa

same: Ngang bằng khắp cả

jaye: Tôn thặng

kṣaye: Diệt hết

akṣaye: Không có cùng tận

akṣiṇe: Tuyệt không đánh mất

śānte: Vô Vi thanh tịnh

samite: Yên lặng
dhāraṇi: Tổng trì
āloka bhāṣe pratyavekṣiṇi: Quán sát rõ ràng ánh sáng Xuất Thế
nidhiru: Sáng rực
abhyantara nivīṣṭe: Có chỗ nương cậy tựa nhờ bên trong
abhyantara pārīśuddhi: Thanh tịnh rốt ráo
Utkule: Không có hàm hồ
mutkule: Cũng không có cao thấp
araḍe: Không có hồi chuyển
paraḍe: Nơi chôn đã xoay vòng
sukaṅkṣi: Sự trong sạch của con mắt
asamasame: Không có gì ngang bằng
buddha vilokite: **Giác Tuệ** (Phật) quán chiếu
dharma parīkṣite: **Pháp** đã thành nghiệm
saṃgha nirghoṣaṇi: **Hợp Chúng** (Tăng) không có âm tiếng
bhayābhaya viśodhani mantrē: Bên trong Thân Chủ khiến cho sự sợ hãi và sự
không sợ hãi đều được thanh tịnh
mantrākṣaye: Thân Chủ không có cùng tận
rute ruta kauśalya akṣaye: Sự khéo léo của âm tiếng ngữ ngôn không có cùng tận
akṣaya vanitāye vak-kule baloḍra: Mong ước hiểu rõ chủng tính năng lực của
ngôn ngữ không có cùng tận
amanyanatāye: Không có dính mắc
svāhā: quyết định thành tựu

20/07/2012

HÌNH DẠNG CỦA MƯỜI VỊ LA SÁT:

1_ Lam Bà (Lambà): Chữ chủng tử là A



2_ Tỳ Lam Bà (Vilambà): Chữ chủng tử là SAḤ



3_ Khúc Xỉ (Kūṭadantī): Chữ chủng tử là HRÌḤ



4_ Hoa Xỉ (Puṣpa-danti): Chữ chủng tử là TRÀH



5_ Hắc Xỉ (Makṣa-danti): Chữ chủng tử là VAM



6_ Đa Phát (Ke'sini): Chữ chủng tử là AH



7_ Vô Yếm Túc (Acalà): Chữ chủng tử là SRÀ



8_ Trì Anh Lạc (Mà-là-dhàri): Chữ chủng tử là SA



9_ Dịch Đế (Kuntì): Chữ chủng tử là MAM



10_ Đọa Nhất Thiết Chúng Sinh Tinh Khí (Sarvasattvojahàri): Chữ chủng tử là HÙM



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUYỂN THỨ BẢY

Hán dịch: Đồi Hậu Tần_ Nước Quy Tư_ Tam Tạng Pháp Sư CƯU MA LA THẬP phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT
PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM

Bảy giờ Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) dùng sức Thần Thông tự tại, Uy Đức, danh tiếng cùng với vô lượng vô biên chẳng thể xung đếm Đại Bồ Tát từ phương Đông đi đến, các nước đã đi qua đều chấn động khắp cả, tuôn mưa hoa sen báu, tâu vô lượng trăm ngàn vạn ức mọi loại kỹ nhạc.

Lại có vô số các hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **A Tu La** (Asura), **Ca Lâu La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Người** (Manuṣya), **Phi Nhân** (Amanuṣya), Đại Chúng vây quanh, đều hiện sức Thần Thông uy đức, đi đến trong núi **Kỳ Xà Quật** (Gr̥dhra-kuṭa) của Thế Giới **Sa Bà** (Sahā-loka-dhātu), cúi đầu mặt lễ Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi), nhiễu quanh theo bên phải bảy vòng, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con ở nước của Đức Phật **Bảo Uy Đức Thượng Vương**, từ xa được nghe Thế Giới Sa Bà này nói Kinh **Pháp Hoa** (Saddharma-puṇḍarīka-sūtra) cùng với vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức các chúng Bồ Tát cùng nhau đi đến nghe nhận. Nguyên xin Đức Thế Tôn sẽ vì chúng con nói. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện sau khi Đức Như Lai nhập diệt thì làm thế nào để có thể được Kinh Pháp Hoa đó?”

Đức Phật bảo Bồ Tát Phổ Hiền: “Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện thành tựu bốn Pháp thì sau khi Như Lai nhập diệt, sẽ được Kinh Pháp Hoa đó.

- 1_ Được chư Phật hộ niệm
- 2_ Gieo trồng mọi gốc Đức
- 3_ Nhập vào nhóm Chính Định
- 4_ Phát Tâm cứu tất cả chúng sinh

Kẻ trai lành, người nữ thiện như vậy thành tựu bốn Pháp thì sau khi Như Lai nhập diệt, ắt được Kinh đó”

Khi ấy Bồ Tát Phổ Hiền bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Năm trăm năm sau, ở trong đời Ác Trược, nếu có người thọ trì Kinh Diệu đó thì con sẽ thủ hộ, trừ suy hoạn của người ấy khiến cho được an ổn, khiến cho không có kẻ rình tìm có được dịp thuận tiện để gây hại. Hoặc **Ma** (Māra), hoặc **con của Ma** (Māra-putra), hoặc Ma nữ, hoặc Ma dân, hoặc kẻ bị Ma nhiếp dính, hoặc **Da Xoa** (Yakṣa), hoặc **Cưu Bàn Trà** (Kumbhāṇḍa), hoặc **Tỳ Xá Xà** (Piśāca), hoặc **Cát Già** (Cchaya), hoặc **Phú Đan Na** (Pūtana), hoặc **Vi Đà La** (Vetala), các loài gây phiền não cho con người... đều chẳng được dịp thuận tiện gây hại

chi là người thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, hiểu nghĩa thú ấy, như Thuyết tu hành.

Nếu có người thọ trì, đọc tụng, hiểu nghĩa thú ấy. Khi người đó mệnh chung thời được chư Phật trao vào bàn tay, khiến cho chẳng sợ hãi, chẳng bị rơi vào nẻo ác, liền đi đến chỗ của Bồ Tát **Di Lạc** (Maitreya) trên cõi Trời **Đâu Suất** (Tuṣita). Bồ Tát Di Lạc với chúng Đại Bồ Tát có 32 tướng cùng nhau vây quanh, có trăm ngàn vạn ức vị Thiên Nữ làm quyến thuộc, rồi sinh trong cõi ấy.

Có Công Đức lợi ích của nhóm như vậy, thế nên người có Trí cần phải một lòng tự viết, hoặc sai người viết, thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, như Thuyết tu hành.

Thế Tôn! Nay con dùng sức Thần Thông ủng hộ Kinh đó, sau khi Đức Như Lai nhập diệt, bên trong cõi Diêm Phù Đề sẽ rộng khiến cho lưu bố, khiến chẳng bị đoạn tuyệt”

Bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen rằng: “Lành thay! Lành thay Phổ Hiền! Ông hay trợ giúp Kinh đó, khiến cho chúng sinh ở nhiều nơi được an vui lợi ích. Ông đã thành tựu Công Đức chẳng thể nghĩ bàn, Đại Từ Bi thâm sâu, từ lâu xa đến nay đã phát **Ý A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) mà hay tác Nguyện của Thần Thông đó, thủ hộ Kinh đây. Ta sẽ dùng sức Thần Thông thủ hộ người thọ trì tên gọi của Bồ Tát Phổ Hiền.

Này Phổ Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, viết chép Kinh Pháp Hoa đó. Nên biết người ấy liền nhìn thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, như từ miệng của Đức Phật được nghe Kinh Điển này. Nên biết người đó cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nên biết người đó được Đức Phật khen ngợi **“Lành thay”**. Nên biết người đó được Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng bàn tay xoa đỉnh đầu. Nên biết người đó được Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng cái áo che trùm lên. Người như vậy chẳng còn tham dính vào sự vui thích của đời. Chẳng ưa thích Kinh Thư, thủ bút của Ngoại Đạo. Lại chẳng ưa gần gũi người ấy với các kẻ ác như đồ tể; người chăn nuôi heo, dê, gà, chó. Hoặc thợ săn, hoặc người mua bán Nữ Sắc.

Người đó có Tâm Ý chất phác ngay thẳng, có sự nghĩ nhớ chính đúng, có sức Phước Đức. Người đó chẳng bị ba Độc (tham, sân, si) gây phiền não, cũng chẳng bị sự ganh ghét, Ngã Mạn, Tà Mạn, Tăng Thượng Mạn gây phiền não. Người đó ít ham muốn, biết đủ, hay tu Hạnh của Phổ Hiền.

Này Phổ Hiền! Nếu sau khi Như Lai nhập diệt, năm trăm năm sau. Nếu có người nhìn thấy, thọ trì, đọc tụng Kinh Pháp Hoa thì nên tác niệm này: “Người này chẳng lâu sẽ đến Đạo Trường, phá các chúng Ma, được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), chuyên bán xe Pháp, đáng cái trống Pháp, thổi cái loa Pháp, tuôn cơn mưa Pháp, sẽ ngồi trên Pháp Tòa Sư Tử trong Đại Chúng Trời Người.

Này Phổ Hiền! Nếu ở đời sau có người thọ trì, đọc tụng Kinh Điển đây thì người đó chẳng bị tham dính vào quần áo, giường sán (ngọa cụ: śayanāsana), thức ăn uống, vật dụng sinh sống. Điều đã nguyện ước chẳng có hư dối, cũng ở đời này được Phước Báo ấy. Nếu có người khinh miệt nói rằng: “*Người điên cuồng như thế, chỉ làm việc hão, cuối cùng không có chỗ thu hoạch được*”, quả báo của tội như vậy là đời đời không có con mắt. Nếu có người cúng dường khen ngợi, thì ở đời này được hiện quả báo. Nếu lại thấy người thọ trì Kinh đó mà phát ra sự sai lầm, hoặc thật hoặc chẳng thật thì người này hiện đời bị bệnh **Bạch Lại**

Nếu có người cười che thì đời đời, răng nanh và răng bị gãy thiếu, môi xấu xí, mũi bằng phẳng, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể hôi hám, bị nhọt ác, máu mủ, bụng trướng nước, hơi thở ngắn, các bệnh nặng ác.

Chính vì thế cho nên Phổ Hiền! Nếu thấy người thọ trì Kinh Diệu đó thì nên nghênh đón từ xa, nên tôn kính như Đức Phật”

Khi nói Phẩm **Phổ Hiền Khuyến Phát** thời hằng hà sa đấng vô lượng vô biên Bồ Tát được trăm ngàn vạn ức **Tuyên Đà La Ni**. Các vị Bồ Tát nhiều như số hạt bụi nhỏ trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới được đầy đủ **Phổ Hiền Đạo** (Samanta-bhadra-mārga)

Đức Phật nói Kinh này thời các vị Bồ Tát của nhóm Phổ Hiền, các vị Thanh Văn của nhóm **Xá Lợi Phất** (Śāriputra) với các hàng Trời, Rồng, Người, Phi Nhân, tất cả Đại Hội đều rất vui vẻ, thọ trì lời Phật dạy, làm lễ rồi lui ra.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT
PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM (Hết)

Ghi chú:

Pháp Hoa Phổ Hiền Đà La Ni:

Adaṇḍe daṇḍavati daṇḍāvartani daṇḍakuśale daṇḍa-sudhāri, sudhāri sudhārapati buddha paśyane, sarva dhāraṇi āvartani, sarva bhāṣyāvartani, su-āvartane, saṃgha parīkṣaṇi, saṃgha nirghātani, asaṃge, saṃgāpagate, tri-adhva-saṃga, tulya prāpta sarva saṃgha samati krānte, sarva dharma superīkṣite, sarva satva ruta kauśalya anugate siṃha vikrīḍite, svāhā

Adaṇḍe: Bên trong cây Quyền Trượng **chẳng sinh chẳng diệt**

daṇḍavati: Đầy đủ quyền trị phật

daṇḍāvartani: Sự sinh hoạt của cây quyền trượng

daṇḍakuśale: Sự tốt lành của cây quyền trượng

daṇḍasudhāri: Khéo cầm giữ cây quyền trượng

sudhāri: Khéo gìn giữ

sudhārapati: Thiện Trì Chủ

buddha paśyane: Đức Phật xem xét thấy

sarva dhāraṇi āvartani: Tất cả Tổng Trì hồi chuyển

sarva bhāṣyāvartani: Hồi chuyển tất cả ngữ ngôn

su-āvartane: Khéo hồi chuyển

saṃgha parīkṣaṇi: Sự thực nghiệm của **Hợp Chúng** (tăng già)

saṃgha nirghātani asaṃge saṃgāpagate tri-adhva-saṃga: **Hợp Chúng** (tăng già) không có đấu tranh, xa lìa sự đấu tranh, sự đấu tranh của ba đời

tulya prāpta sarva saṃgha samati krānte: Giống như đặc được bước đi trong Tính bình đẳng của tất cả **Hợp Chúng** (tăng già)

sarva dharma superīkṣite: Khéo đã thành nghiệm tất cả Pháp

sarva satva ruta kauśalya anugate siṃha vikrīḍite: Khéo léo dùng ngôn ngữ của tất cả Hữu Tình, thuận theo **Sư Tử Thần Biến**

svāhā: Quyết định thành tựu

21/07/2012

THÀNH TỰU DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH VƯƠNG
DU GIÀ QUẢN TRÍ NGHI QUỸ
MỘT QUYỂN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn **BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phan Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_Quy mệnh **Thích Ca Mâu Ni Phật**
Tuyên nói Điển **Đại Thừa Phương Quảng**
Vì các Bồ Tát mà mở bày
Giáo chân thật tối thắng thâm sâu
Nay con y theo **Đại Giáo Vương**
Biến Chiếu Như Lai Thành Đạo Pháp
Nếu hay tu theo Thắng Nghĩa này
Đời này được thành Vô Thượng Giác

_ Quy mệnh Phẩm **Duyên Khởi Sơ Tự**
Trong hào quang hiển việc Nhân Quả
Phước Đức, Trí Tuệ đến cứu cánh
Nhất Thừa Thật Tướng Thắng Nghĩa Môn

_ Quy mệnh Phẩm **Phương Tiện Thiện Xảo**
Trí Như Lai sâu rộng khó lường
Chặt đường ngôn ngữ, lìa Tâm Cảnh
Vì thế phương tiện nói ba Thừa.

_Quy mệnh Phẩm **Hoả Trạch Ví Dụ**
Xá Lợi ('Sàriputra) nhận Bồ Đề Ký trước
Hữu tình chẳng hiểu khổ ba cõi
Phật dùng ba xe dụ khiến ra

_ Quy mệnh Phẩm **Yếm Hối Tím Giải**
Ở Thừa kém cõi, sinh xấu hổ
Sinh lòng khao khát khó gặp gỡ
Chúng con đều được báu vô thượng

_ Quy mệnh Phẩm **Liệu Tật Được Thảo**

Trượng phu mù loà, mở mắt Tuệ
Đạt được Trí Quang như mặt trời
Nơi Vô Thượng Thừa được khéo léo

_ Quy mệnh Phẩm **Tối Sơ Thọ Ký**
Bốn Đại Thanh Văn đồng thọ ký
Đều tùy phụng sự các Thế Tôn
Ngày sau đều chứng Bồ Đề Quả.

_ Quy mệnh Phẩm **Hoá Thành Xảo Dụ**
Phật ân cần nói Nhân Duyên xưa
Vì Quyền Chỉ liền bày Hoá Thành
Đến Đại Niết Bàn làm cứu cánh

_ Quy mệnh Phẩm **Ngũ Bách Đệ Tử**
Đại Thanh Văn Tăng đều thọ quyết
Ắt ngộ Như Lai Tạng trong thân
Ngọc báu vô giá, nay hiểu biết

_ Quy mệnh Phẩm **Thụ Học Vô Học**
Phật ký (thọ ký) A Nan, La Hầu La
Biểu thị Pháp Vương không thiên vị
Nhiếp dẫn Định Tính với Bất Định (Bất Định Tính)

_ Quy mệnh Phẩm **Kinh Truyện Pháp Sư**
Nếu có hữu tình đời vị lai
Trì Pháp Hoa này, một câu Kệ
Phật đều thọ ký cho người ấy

_ Quy mệnh Phẩm **Đa Bảo Phật Tháp**
Thị hiện Tịnh Độ, gom chư Phật
Đề Bà Đạt Đa nhận Phật ký
Long Nữ được thành Vô Thượng Giác

_ Quy mệnh Phẩm **Khuyến Trì Kinh Điển**
Di Mẫu, Gia Du nương Thọ Ký
Các Đại Bồ Tát với Thanh Văn
Đều nguyện : Mạt Pháp, khuyên trì Kinh

_ Quy mệnh Phẩm **Tu Hành An Lạc**
nói Kinh, trước trụ Hạnh An Lạc
Đời này đắc được báo thù thắng
Nơi Phật Bồ Đề, chẳng thoái chuyển

_ Quy mệnh Phẩm **Tòng Địa Dũng Xuất**
Tám hằng Bồ Tát nguyện trì Kinh
Như Lai mật ý mà chẳng hứa
Vì hiển Bồ Tát nhảy vọt lên

_ Quy mệnh Phẩm **Như Lai Thọ Lượng**
Phật đã thành Đạo vô biên kiếp
Vì trị cuồng tử, hiện Niết Bàn
Thường trụ Linh Sơn mà chẳng diệt

_ Quy mệnh Phẩm **Phân Biệt Công Đức**
Vô số vi trần chúng Bồ Tát
Nghe Phật tuyên nói Thọ vô lượng
Vượt qua Địa Vị, chứng Bồ Đề

_ Quy mệnh Phẩm **Tuỳ Hỷ Công Đức**
So sánh Phước Thế, Xuất Thế Gian
Nếu nghe Kinh này, một câu Kệ
Vượt hẳn, mau chứng Đạo vô thượng

_ Quy mệnh Phẩm **Pháp Sư Công Đức**
Nếu hay thọ trì Kinh Điển này
Nơi thân cha mẹ sinh đời này
Đắc được Thần Thông, tịnh sáu căn

_ Quy mệnh Phẩm **Bất Khinh Bồ Tát**
Xưa kia khó hành Nghiệp khổ hạnh
Được nghe Kinh này tăng thọ mệnh
Độ thoát vô lượng vô biên Chúng

_ Quy mệnh Phẩm **Như Lai Thân Lực**
Phật hiện tướng lưỡi rất rộng dài
Do dự chẳng tin, khiến Tịnh Tín
Thấy tướng lành đó được Phật Đạo

_ Quy mệnh Phẩm **Tối Hậu Chúc Lụy**
Như Lai phó chúc các Bồ Tát
Nên ở đời Mạt Pháp sau này
Lưu thông tuyên nói, không keo tiếc

_ Quy mệnh Phẩm **Được Vương Bản Sự**
Vì cầu Pháp nên cùng Tam Muội
Đốt thân cúng dường **Tịnh Minh Phật**

Khó gặp Kinh Vương, tỏ ân trọng

_ Quy mệnh Phẩm **Diệu Âm Bồ Tát**

Từ cõi Phật ấy đến chốn này

Lắng nghe Diệu Pháp Liên Hoa Kinh

Nghe xong Kinh Bản, về nước cũ

_ Quy mệnh Phẩm **Quán Âm Phổ Môn**

Nói Bồ Tát ấy, Bi Giải Thoát

Thấy đều trừ khiến các tai nạn

Hiển hiện thường trụ như Huyền Định

_ Quy mệnh Phẩm **Đà La Ni Diệu Phẩm**

Hai Bồ Tát với hai Thiên Vương

Cùng La Sát Nữ nói Chân Ngôn

Để hộ trì Kinh với Pháp Sư

_ Quy mệnh Phẩm **Diệu Trang Nghiêm Vương**

Được Vương, Được Thượng, bản nhân duyên

Do hai Đại Sĩ Thiện Tri Thức

Mà chẳng lui mất Đạo Bồ Đề

_ Quy mệnh Phẩm **Phổ Hiền Khuyến Phát**

Nếu ai ở Liên Hoa Kinh này

Hai mươi một (21) ngày chuyên trì tập

Phổ Hiền vì họ, hiện Pháp Thân

Như Kinh **Đại Thừa Phương Quảng** nói: “Trong thân của tất cả chúng sinh đều có Phật Tính, đủ Như Lai Tạng. Tất cả chúng sinh không có ai chẳng phải là Pháp Khí **Vô Thượng Bồ Đề**”.

Nếu muốn thành tựu như Pháp này, cần phải tu đủ bốn Duyên như vậy:

1_ **Gần gũi Chân Thiện Tri Thức**. Bạc Chân Thiện Tri Thức tức là Quán Đỉnh A Xà Lê.

2_ **Lắng nghe Chính Pháp**. Lắng nghe chính Pháp tức Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Vương.

3_ **Như Lý Tác Ý**. Như Lý Tác Ý tức là Du Già Quán Trí

4_ **Pháp tùy Pháp Hành**. Pháp tùy Pháp Hành là tu **Sa Ma Tha** (‘Samatha: Thiền Chỉ), **Vi Bát Xá Na** (Vipa’syana: Thiền Quán)

Ất kham nhận chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Nếu tu trì Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Hoặc nam hoặc nữ thì nên tu Chân Ngôn, hành Đạo của Mật Hạnh Bồ Tát

Trước tiên cần phải vào Đại Bi Thai Tạng Đại Mạn Đồ La và thấy Đạo Trường Hộ Ma, diệt trừ nghiệp chướng trong thân, được A Xà Lê trao cho Quán Đỉnh. Liên theo Thầy nhận Nghi Quỹ Niệm Tụng, Tam Muội Gia, Hộ Thân, Kết

Giới, Nghinh Thỉnh, Cúng Dường cho đến quán nơi thân ngang bằng với thân của Phổ Hiền Đại Bồ Tát

Nếu chẳng đủ Duyên Tăng Thượng như vậy thì hết thấy việc đọc tụng, tu tập như Kinh Vương này ắt không thể do đâu mà mau chóng chứng thành Tam Muội

Mỗi một Ân Khế, Nghi Quỹ, Chân Ngôn cần phải ở chỗ của A Xà Lê gãi gãi vâng nhận. Nếu chẳng theo Thầy vâng nhận, chọn lựa cho mà chuyên quyền làm thì đấy gọi là **vượt Tam Muội Gia**. Người nhận và người trao cho đều bị tội nặng.

Đã được đủ Pháp. Liền nên chọn lựa chốn tu hành niệm tụng. Hoặc ở chốn Già Lam. Hoặc núi, rừng, dưới gốc cây, sông nhỏ, sông lớn, bãi cù lao, bãi nhỏ. Hoặc ở nhà cửa của mình cùng với Pháp tương ứng với đất Phước Đức, đào sâu xuống hai khuỷu tay, rộng bốn khuỷu tay. Hoặc sáu khuỷu tay, tám khuỷu tay cho đến mười hai khuỷu tay... tương xứng với nơi chốn ấy mà làm **Mạn Đô La** (Maṇḍala: Đàn Trường).

Đào sâu trong đất ấy, nếu có ngói vỡ, đá vụn, tro, xương, côn trùng, than với các vật dơ uế thời chẳng nên dùng. Liền chọn Thắng Xứ, đào xong lại lấp cho đầy, nếu đất còn dư là tướng tốt lành. Nếu thiếu hụt thời lấy đất bên hai bờ sông mà lấp cho đầy.

Nếu Bản Tịnh ấy rất là thù thắng. Hoặc tại lầu gác, hoặc trên bàn đá, trên thuyền, trong Phật Điện... thời chẳng nên lực chọn, chỉ xây dựng **Mạn Đô La** rộng bốn khuỷu tay cho đến khoảng 12 khuỷu tay như trước đã nói. Hoặc rộng thì cao khoảng 12 khuỷu tay, thấp thì có thể khoảng 12 ngón tay. Ở góc Đông Bắc hơi kê thấp xuống, là đại cát tường, mau chóng thành tựu.

Đàn đã thành xong. Ở chính giữa đào một cái hầm nhỏ, an trí 5 loại báu (vàng, bạc, chân châu, sắt sắt, pha lê), 5 loại thuốc (Sa Hạ Giả La, Bà Hạ Nỉ Phục, Kiến Tra Ca Lê, Nghĩ Lý Yết La-Noa, Vật-Lý Hạ Để). Nếu không có thuốc này tức dùng Linh Dược do đời Đường tạo làm là: Xích Tiến, Nhân Sâm, Phục Linh, Thạch Thượng, Xương Bò, Thiên Môn Đông... 5 loại hương (Trầm Hương, Đinh Hương, Uất Kim Hương, Long Não Hương...), 5 loại lúa gạo (Đạo Cốc, Đại Mạch, Tiểu Mạch, Đậu xanh, hạt cải trắng...). Như vậy nhóm của 5 loại báu, hương, thuốc đều lấy chút ít, bỏ đầy trong một cái bình nhỏ, hoặc vật bằng sứ nhỏ rồi gom chung một nơi. Dùng **địa Thiên Chân Ngôn** gia trì 108 biến. Chân Ngôn là

“Năng mạc tam mãn đa một đà nam_ Tát-lý thể vi-duệ, sa-phộc ha”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ PṚTHIVYAI_ SVĀHĀ

Lại dùng **Phật Từ Chân Ngôn** gia trì 108 biến. Chân Ngôn là:

“Án, một đà, mỗi dát-lý, phộc nhật-la lạc khát-xoa, hám”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛

OM_ BUDDHA MAITRI VAJRA RAKṢA MĀM

Lại dùng **Vô Năng Thắng Minh Vương Chân Ngôn** gia trì 108 biến. Chân Ngôn là:

“Năng mạc tam mãn đa một đà nam_ Án, hộ lô hộ lô, chiến noa lý, ma đẵng nghe, sa-phộc ha”

नमः समान बुद्धानाम् ओम् हुलु हुलु कण्डालि मताङ्गि स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ OM_ HULU HULU CAṆḌALI
MATAṅGI_ SVĀHĀ

Đã gia trì xong, an trí bên long cái hằm trong Đàn rồi lấp đầy, nên cho bằng phẳng xong, tùy theo Thời đem hương, hoa, thức ăn uống và hai Át Già ... dùng để cúng dường

Người tu hành ấy hướng mặt về phương Đông, quỳ thẳng lưng, đem bàn tay phải đè lên nơi để hương, thuốc. Tụng **Cáo Thiên Địa Kệ** ba lần hoặc bảy lần. Kệ là:

Ngài, Thiên Nữ hộ giúp (Tvam Devī śakṣi putasi)
Nơi chư Phật Đạo Sư (Sarva Buddhāna Tāyinaṃ)
Tu hành Hạnh thù thắng (Caryā Naya Vi'saṣaitta)
Tĩnh Địa Ba La Mật (Bhūmi Pāramitā suca)
Như phá chúng Ma Quân (Māra Senyaṃ yathā bhagnaṃ)
Thích Sư Tử cứu thế ('Sākya siṃhena Tāyina)
Ta cũng giáng phục Ma (Tatha ahaṃ māra jayaṃ kṛva)
Ta vẽ Mạn Đồ La (Maṇḍalaṃ leḥ likhā myahaṃ)

Sau đó lấy đất sạch với Độc Tử Cồ Ma Di (phân của con nghé) chưa rơi xuống đất và cát mịn... hoà chung với nhau làm bùn dùng để xoa tô cái Đàn ấy. Đợi sau khi khô, lại lấy Cồ Ma Di (Gomayī:phân bò) hoà với nước thơm rồi xoa lau khắp. Liên đâm giã Liên Tử Thảo xoa lau chà xát trên Đàn ấy. Lúc chính thức xoa lau, chà xát thời tụng **Đồ Địa Chân Ngôn** không có hạn số. Xoa bôi xong liền ngưng. Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) A bát-la để (2) tam mê, nga nga na tam mê (3) tam ma đa nô bách đế (4) bát-la cật-lật để, vi thú thê (5) đạt ma đà chư, vi thú đạt nễ (6) sa-phộc ha**”

नमः समान बुद्धानाम् प्रवृत्ति समस्त विपश्चि समस्त समस्तप्रवृत्ति
सुखेण अस्तुतेषु वसुधैव कुटुम्बकम्

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ APRATISĀME _ GAGANA
SAME_ SAMANTA ANUGATA PRAKṚTI VI'SUDDHE_ DHARMA DHĀTU
VI'SODHANA_ SVĀHĀ

Đã xoa bôi Đàn xong, như lượng của Đàn ấy, phân chia vị trí của bậc Thánh đều điểm lại làm dấu. Sau đó dùng chỉ ngũ sắc xe lại làm sợi dây rồi ngâm một đêm trong nước cốt bùn của Bạch Đàn Hương đã mài ra... sau đó ráp Đàn.

Đàn ấy có ba lớp, ngay trong Nội Viện vẽ hoa sen tám cánh, ở trên thai Hoa để cái Tháp Tốt Đồ Ba (Stūpa: tháp nhiều tầng). Ở trong Tháp ấy vẽ **Thích Ca Mâu Ni** và **Đa Bảo Như Lai** cùng ngồi chung một Toà, cửa Tháp mở phía Tây

Ở trên tám cánh hoa sen, bắt đầu từ góc Đông Bắc, xoay vòng theo bên phải đặt bày an trí tám vị Đại Bồ Tát. Bắt đầu là **Di Lạc Bồ Tát**, tiếp đến **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát**, **Dược Vương Bồ Tát**, **Diệu Âm Bồ Tát**, **Thường Tinh Tiến Bồ Tát**, **Vô Tận Ý Bồ Tát**, **Quán Thế Âm Bồ Tát**, **Phổ Hiền Bồ Tát**.

Ở bốn góc bên trong Viện này, bắt đầu từ góc Đông Bắc an trí **Ma Ha Ca Diếp**, tiếp Đông Nam để **Tu Bồ Đề**, Tây Nam để **Xá Lợi Phất**, Tây Bắc để **Đại Mục Kiền Liên**.

_ Tiếp nơi Viện của lớp thứ hai. Ở cửa Đông để **Kim Cương Toả Bồ Tát**, cửa Nam để **Kim Cương Linh Bồ Tát**, ngay trước cửa Tháp để **Kim Cương Câu Bồ Tát**, cửa Bắc để **Kim Cương Sách Bồ Tát**. Ở phía Bắc của cửa Đông để **Đắc Đại Thế Bồ Tát**, phía Nam của cửa để **Bảo Thủ Bồ Tát**. Tiếp phía Đông của cửa Nam để **Bảo Tràng Bồ Tát**, phía Tây của cửa để **Tinh Tú Vương Bồ Tát**. Tiếp ở phía Nam của cửa Tây để **Bảo Nguyệt Bồ Tát**, phía Bắc của cửa để **Mãn Nguyệt Bồ Tát**. Tiếp ở phía Tây của cửa Bắc để **Dũng Thí Bồ Tát**, phía Đông của cửa để **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tự Bồ Tát**.

Lại ở bên trong góc Đông Bắc để **Cúng Dường Hoa Bồ Tát**, góc Đông Nam để **Cúng Dường Đẳng Bồ Tát**, góc Tây Nam để **Cúng Dường Đồ Hương Bồ Tát**, góc Tây Bắc để **Cúng Dường Thiêu Hương Bồ Tát**.

_ Tiếp ở viện của lớp thứ ba. Cửa Đông để **Trì Quốc Thiên Vương**, cửa Nam để **Tỳ Lô Lặc Xoa Thiên Vương**, cửa Tây để **Tỳ Lô Bác Xoa Thiên Vương**, cửa Bắc để **Tỳ Sa Môn Thiên Vương**.

Ở phía Bắc của cửa Đông để **Đại Phạm Thiên Vương**, phía Nam của cửa để **Thiên Đế Thích**. Tiếp ở phía Đông của cửa Nam để **Đại Tự Tại Thiên**, phía Tây của cửa để **Nan Đà Long Vương**. Tiếp ở phía Nam của cửa Tây để **Diệu Pháp Khẩn Na La Vương**, phía Bắc của cửa để **Nhạc Âm Càn Thát Bà Vương**. Tiếp phía Tây của cửa Bắc để **La Hầu A Tu La Vương**, phía Đông của cửa để **Như Ý Ca Lô La Vương**.

Ở phương Đông Bắc để **Thánh Ô Sô Sa Ma Kim Cương**, phương Đông Nam để **Thánh Quân Tra Lợi Kim Cương**, phương Tây Nam để **Thánh Bất Động Tôn Kim Cương**, phương Tây Bắc để **Thánh Giáng Tam Thế Kim Cương**

Ở bốn mặt của Đàn, vẽ giới đạo ẩm thực. Lại vẽ bốn cửa.

Ở trên Đàn ấy giương bày lọng Trời, bốn mặt treo 24 cái Phan.

Lại ở bốn góc đều dựng phan phương, để bốn cái Hiền Bình đáy chẳng phải màu đen, chứa đầy nước thơm, ở bên trong miệng bình cắm mọi loại cành nhánh của hoa mùa.

Ở hai bên của bốn cửa Đàn đều để hai vật khí Át Già chứa đầy nước thơm, bên trong để Uất Kim, thả nổi các loại hoa mùa khiến cho thật thơm tho tinh khiết.

Lại ở bốn cửa để bốn lò hương, thiêu đốt Ngũ Vị Hương dùng để cúng dường

Lại ở bốn góc đều để đài đèn bằng đồng, dùng bơ dầu để thắp sáng

Ở bên ngoài bốn góc đều đóng cây cọc bằng gỗ Khư Đà La. Nếu không có cây này thì chú vào đồng làm cọc thay thế cũng được.

_ Nếu người tu hành vì cầu sáu căn thanh tịnh, đầy đủ sáu ngàn Công Đức, thành tựu **Pháp Hoa Tam Muội**, đời này nhập vào Sơ Địa, quyết định cầu chứng Vô Thượng Bồ Đề. Trong 07 ngày, 21 ngày cho đến 49 ngày hoặc ba tháng... nên y theo Nghi Quỹ tùy theo phần sức, ở bốn mặt của Đàn đều để mọi loại thức ăn uống thơm tho đẹp tốt, cháo, Lạc, cơm, quả trái ngon ngọt với các thứ nước tương, hương

xoa bôi, hương bột, hoa mùa, hương đốt, đèn, đuốc. Vật để cúng dường nên dùng vật khí bằng vàng bạc, vật khí bằng đồng mới sạch với vật khí bằng sứ tốt...không bị vỡ mẻ, rò rỉ, vật chứa từng dùng... chứa đầy thức ăn uống. Lại dùng hương đốt xông ướp vật chứa thực phẩm ấy. Liên dùng **Thánh Bất Động Tôn Chân Ngôn** gia trì ba biến hoặc bảy biến. Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đa phộc nhật-la nam_ Chiến noa, ma ha lỗ sái noa, tát-pha tra gia, hồng, dát-la tra, hám, hàm**”

ॐ मः समं वज्रं नमः वज्रं मन्त्रं त्रयम् मूढं ह्यं ह्यं ह्यं ह्यं

NAMAḤ SAMANTA VAJRÀṆAM _ CAṆḌA _ MAHÀ ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀṬ _ HÀM HÀM

Đã gia trì xong, sau đó cúng dường. Ở mặt Tây của Đàn nên để cái giường có chân thấp, có thể cách mặt đất khoảng nửa Thốn trở lại, đem cái chiếu bằng cỏ tranh sạch trải phủ lên trên. Người tu hành đó, một ngày bốn Thời tắm gội, bốn thời thay áo. Nếu chẳng có thời riêng để tắm gội, liền tụng **Thanh Tịnh Chân Ngôn** gia trì quần áo. Đây tức gọi là **Thắng Nghĩa Táo Dục**, tụng ba biến hoặc bảy biến. Chân Ngôn là:

“**Án, sa-phộc bà phộc, truật đà, tát phộc đạt ma sa-phộc bà phộc, truật độ Hám**”

ॐ स्वस्व सुद्धं सर्वं धर्मं स्वस्व सुद्धं

OM – SVABHÀVA 'SUDDHA – SARVA DHARMA SVABHÀVA 'SUDDHA UHÀM

Gia trì xong rồi, liền vào Đạo Trường, chiêm ngưỡng Tôn Dung (dung mạo của các Tôn) như đối diện với Đức Phật thật, cung kính cúi đầu chí tâm vận tưởng. Tưởng lễ tất cả chư Phật với các Bồ Tát tràn khắp Pháp Giới tận cùng hư không. Lễ bái xong, quỳ gối phải sát đất, chấp tay ngang trái tim, nhắm mắt chuyên ý, tụng **Phổ Hiền Hạnh Nguyện** một biến. Một lòng duyên khắp chư Phật Bồ Tát, nên định tâm suy tư nghĩa mỗi một câu của Phổ Hiền Hạnh Nguyện, phát tưởng rất vui vẻ khó gặp gỡ.

Liên ngồi Kiết Già, kết Định Ấn, tụng Phẩm **Như Lai Thọ Lượng**, hoặc suy nghĩ nghĩa màu nhiệm trong Phẩm, tin sâu xa rằng Đức Như Lai thường trụ ở đời cùng với vô lượng Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn dùng làm quyến thuộc, ở núi Linh Thứu thường nói Diệu Pháp, tin sâu chẳng nghi.

Tiếp nên liền tụng **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Như Lai Chân Ngôn** bảy biến. Tác lời niệm này: “*Nguyện cho tất cả hữu tình đều được thọ mệnh vô lượng của Như Lai*”. Phát nguyện xong, liền tụng Chân Ngôn là:

“**Năng mô a bả lý nhị đa, dục chỉ-nương năng, vĩ nĩnh thất-giả dã la thệ nại-la dã. Dát nễ dã tha : Án, tát phộc tăng tất-ca la , bả lý du đà , đạt ma đế , ma hạ năng dã, bả lý-phộc lệ, sa-phộc ha**”

ॐ मः परिमितं आयुर्जानं सुविने श्रिता तेजा रयया

ॐ ह्यं ह्यं ह्यं ह्यं ॐ मः संज्ञितं परितुष्टं धर्मं गगनं समस्तं स्वस्वं सुद्धं मन्त्रं नमः परितुष्टं ह्यं

NAMO APARIMITA AYUR-JÑANA , SUVINE 'SCITA , TEJA -RÀJÀYA

TADYATHÀ : OM_ SARVA SAMSKÀRA PARI'SUDDHA DHARMATE ,
MAHÀ NAYA PARIVÀRE _ SVÀHÀ

Nếu người tu hành, mỗi ngày sáu Thời, mỗi thời tụng Chân Ngôn bảy biến sẽ hay kéo dài Thọ Mệnh, diệt sự chết yểu, nghiệp ác quyết định, được thân tâm nhẹ nhàng an vui, lia các hôn trầm với sự lười biếng, thọ trì Kinh **Diệu Pháp Liên Hoa** mau được thành tựu.

Liên dùng hương xoa bôi (Hương xoa bôi đó gồm có: nước bên trên, mài Bạch Đàn, Long Nãoo như bùn mà làm thành) xoa bôi khắp hai bàn tay cho đến khuỷu cánh tay, sau đó nên kết **Nhất Thiết Như Lai Tam Muội Gia Ấn**. Chắp hai tay lại, kèm xếp thẳng hai ngón trở liền thành.



Đưa đầu ngón cái trụ ở trên trái tim, nhập vào **Thắng Nghĩa Đế Thật Tướng Quán Môn**, ấy là Chủng tử của **Tỳ Lô Giá Na Như Lai Tâm Chân Ngôn**, là chữ A (ॐ). Đem đặt chữ A (ॐ) ngay trong hoa sen trên trái tim của thân mình có màu sắc trắng tinh giống như Kha Tuyết, sáng tỏ trong suốt, dần lớn dần dần rộng khoảng một khuỷu tay.

Liên suy nghĩ Môn **nghĩa chân thật** của chữ này “*Chữ A (ॐ) là tất cả Pháp vốn chẳng sinh, cội nguồn tự Tính của tất cả Phật Pháp, nơi lưu xuất tất cả ngôn giáo của Pháp Giới thanh tịnh... đều dùng chữ này làm căn bản*”. Quyết định chuyên chú, lia nơi tán động.

Trụ Quán đó xong, liền đời Ấn ấy tiếp chạm vầng trán, tụng Chân Ngôn một biến. Tiếp đến chạm vai phải, vai trái, trái tim với cổ họng đều tụng một biến. Lúc vận động Thủ Ấn, tụng Chân Ngôn thời chuyên chú một Duyên như Quán Tướng lúc trước. Tụng Chân Ngôn là:

“Năng mạc tam mãn đa một đà nam _ A tam mê, dát-ly tam mê, tam ma duệ, sa-phộc ha”

ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम् असमे त्रिसमे समये स्वाहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM_ ASAME TRISAME SAMAYE_ SVÀHÀ

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn ắt nhìn thấy tất cả Như Lai Địa, Siêu Tam Giới Đạo viên mãn Địa Ba La Mật

Tiếp nên kết **Pháp Giới Sinh ấn**. Hai tay đều tác Kim Cương Quyền, duỗi hai ngón trở sao cho hai cạnh của ngón cùng trụ nhau liền thành.



An Ấn trên đỉnh đầu, ở trong Ấn ấy tưởng chủng tử của Pháp Giới là chữ **Lãm** (𑖣 - RAM) có màu trắng sáng, tuôn tràn ánh sáng chiếu khắp tất cả Giới hữu tình, hay phá hư vọng phiền não của tất cả hữu tình. Nên quán thân của mình với các hữu tình đồng một Pháp Giới, không hai không khác.

Tác Quán đó xong, liền tụng Chân Ngôn ba biến hoặc bảy biến. Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam_ Đạt ma đà đô sa-phộc bà phộc cú ngân**”

𑖣𑖦𑖥𑖫𑖣𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DHARMA-DHĀTU
SVABHĀVAKA-UHAM

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, liền chứng được Pháp Giới thanh tịnh vô biên

Tiếp kết **Kim Cương Tát Đồ Chuyển Pháp Luân Ấn**. Hai bàn tay cùng chung lưng, bên phải đè bên trái, tám ngón của hai tay đều trợ móc nhau, đưa ngón cái trái vào lòng bàn tay phải, co ngón cái phải trụ trên đầu ngón cái trái. Dem Ấn an ở trên trái tim.



Lại tưởng trong vành trăng tại trái tim của mình, có chữ **Hồng** (𑖇 - HŪM) màu trắng thanh khiết. Liền chuyển chữ này làm thân của **Chuyển Pháp Luân Đại Bồ Tát**. Quán Trí thành xong, liền tụng Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đa phộc nhật-la nam_ Phộc nhật-la dát ma cú hàm**”

𑖣𑖦𑖥𑖫𑖣𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM_ VAJRA-ATMAKA-UHAM

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, sức của Quán Hạnh cho nên liền hay ở tất cả Giới hữu tình, chuyển bánh xe Đại Pháp.

Tiếp kết **Kim Cương Giáp Trụ Ấn**. Chắp hai tay lại, giữa trống rỗng, đều co hai ngón trở trụ lóng trên phía sau ngón giữa, kèm dựng hai ngón cái đè vạch lóng giữa của ngón giữa.



Liền đưa Ấn chạm vầng trán, tụng Chân Ngôn một biến. Tiếp đến vai phải, vai trái, trái tim, với trên cổ họng, đều gia trì một biến. Chân Ngôn là:

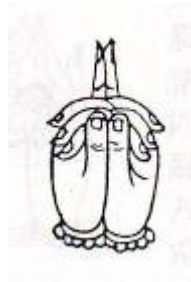
“**Năng mặc tam mãn đa phộc nhật-la nam_ Phộc nhật-la xá phộc tả, hồng**”

ॐ मः समं वज्रं वज्र कवचं हूं

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM _ VAJRA-KAVĀCA HŪM

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, tức là mặc giáp trụ Kim Cương trang nghiêm, ánh sáng hách dịch, tất cả Thiên Ma với các loài gây chướng chướng dám lẩn bức. Ngay lúc kết Ấn thời tác suy tư này:”*Tất cả hữu tình trầm luân trong biển khổ sinh tử, ta đều bạt tế khiến cho tất cả hữu tình cùng với ta không có khác*”

Tiếp kết **Nhất Thiết Như Lai Đại Từ Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài, đem hai ngón cái, hai ngón út cùng trụ đầu ngón, che ở trên trái tim.



Kết Ấn thành xong, liền nhập vào **Nhất Tướng Bình Đẳng Pháp Vô Ngã Quán**, khởi tâm Đại Từ duyên khắp tất cả Giới hữu tình, nguyện cho tất cả hữu tình thấy đều đắc được **Từ Tâm Tam Muội**.

Tác Quán đó xong, tụng Chân Ngôn là:

“**Năng mặc tát phộc đất tha nghiệt đế biêu, duệ để sắt-trán để na xả nễ thế_ Ấn, ma nê, phộc nhật-lệ, hột-ly na dã, phộc nhật-lệ ma la tái nễ-dã, vĩ nại-la bả ninh, hạ năng hạ năng, phộc nhật-la nghiệt bệ, đất-la sa dã, đất-la sa dã, tát phộc ma la bà phộc năng nễ, hồng hồng, tán đà la tán đà la, một đà muội để-ly, tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật-la yết lạp-bả địa sắt sĩ đế, sa-phộc hạ**”

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn nhập vào **Vô Duyên Từ Quán** hay khiến cho ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, bên dưới đến bờ mé của Phong Luân giống như Kim Cương, vô lượng Thiên Ma chẳng được nghiêng động thấy đều lui tan. Người tu hành ấy nếu làm Pháp này thì Đất của Đạo Trường ấy tức là cái thành Kim Cương bền chắc, tất cả chướng nạn chẳng thể chạm đến gây phiền não, mau được viên mãn mọi nguyện cầu trong tâm.

Tiếp kết **Phương Ngung Giới Ấn**. Chắp hai tay lại, co hai ngón trỏ (?hợp dựng hai ngón giữa), co hai ngón vô danh sao cho móng tay chung lưng, kèm dựng hai ngón cái đè hai ngón trỏ, tách mở hai ngón út, liền thành.



Đưa Ấn xoay theo bên phải ba vòng liền thành Kết Giới. Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam_ Lê lô bố lý, vĩ câu lý, vĩ câu lê, sa-phộc ha**”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् लेल्लुपुरी विकुले विकुले स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ LELLUPURI VIKULE VIKULE _ SVĀHĀ

Tiếp dùng **Thánh Bất Động Tôn Ấn Chân Ngôn** tịch trừ tất cả các Ma Chướng ác. Dựng đứng bàn tay phải, ngón trỏ ngón giữa cùng kèm nhau, co ngón vô danh ngón út vào trong lòng bàn tay, đem ngón cái vịn trên móng ngón vô danh ngón út. Tay trái cũng vậy, Để tay trái ngang trái tim làm cái bao, tay phải làm cây kiếm dút trong cái bao ấy, tụng Chân Ngôn sau đó như thế rút kiếm.



Đưa Ấn xoay theo bên trái để tịch trừ chướng nạn, đưa Ấn xoay theo bên phải tùy ý xa gần để Kết Giới ấy

Lúc kết Ấn thời nên quán thân mình tức là Tôn này (Bất Động Tôn) tay trái cầm sợi dây Kim Cương, tay phải cầm cây kiếm Trí Kim Cương toả ánh sáng uy đức chiếu khắp Pháp Giới. Tác Quán đó xong, liền tụng Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đa phộc nhật-la nam_ Chiến noa, ma ha lỗ sái noa, tát-pha tra gia, hồng, đát-la tra, hám, hàm**”

ॐ नमः समन्त वाज्रानाम् कण्ठ मन्त्र त्रयमन्त्र मूलेय ह्येवमेव नमः

NAMAḤ SAMANTA VAJRĀNĀM _ CAṆḌA _ MAHĀ ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀṬ _ HĀM MĀM

Do kết Ấn này với trụ Quán Hạnh, tụng Chân Ngôn cho nên hay hộ giữ Tâm Bồ Đề, hay chặt đứt các Kiến. Nếu người tu hành thường trì Chân Ngôn này cho đến Bồ Đề thời chẳng bị các Ma được dịp thuận tiện hãm hại, mau thành Chính Giác.

Tiếp kết **Bảo Sơn Ấn**, tụng **Bảo Sơn Chân Ngôn**. Hai tay cài chéo các ngón bên trong khiến cho thật sâu, hai khuỷu tay cùng dính nhau, mở cổ tay liền thành.



Chân Ngôn là:

“**Án, a giả la hồng**”

ॐ ॐ ॐ ॐ

OM _ ACALA HÙM

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn gia trì lực cho nên núi báu này ở trong Đền chuyển thành núi **Thứ Phong**. Ở trên ngọn núi, liền nên một lòng chuyên chú quán tưởng nơi chốn Đức **Thích Ca Mâu Ni Như Lai** tuyên nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có đất bằng Pha Lê, mọi loại hoa màu nhiệm rải bày khắp bên trên, cây báu xếp thành hàng hé nở hoa báu, trên các cành nhánh treo rũ áo Trời màu nhiệm, gió nhẹ thổi qua phát ra âm thanh màu nhiệm, âm thanh ấy hoà tấu giống như nhạc của cõi Trời, hương thơm màu nhiệm xông ướp khắp ba ngàn Thế Giới. Lại ở chính trong, tướng tháp báu Xá Lợi của **Đa Bảo Thế Tôn** với mọi thứ trang nghiêm. Đức Thích Ca Mâu Ni cùng với Đức Phật Đa Bảo đồng ngồi chung Toà trong cái Tháp ấy, vô lượng Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, tám Bộ Trời Rồng, Thánh Hiền, Chúng Hội vây quanh nghe Pháp giáp vòng tám phương.

Các Phân Thân Phật của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở dưới cây báu, mỗi mỗi đều ngồi ở toà Sư Tử được trang nghiêm bằng mọi thứ báu... cho đến vô lượng vi trần số Phật. Trước Tháp Đa Bảo có Hiền Bình, nước tám Công Đức chảy đều tràn đầy. Lò hương báu màu nhiệm thiêu đốt hương thơm vô giá, dùng Ma Ni Bảo Vương làm đèn đuốc, hoa Bồ Đề màu nhiệm rải tán khắp chư Phật với các Đại Chúng. Các món ăn ngon đẹp của cõi Trời toả mùi thơm phức tinh khiết. Mây biển hương xoa bôi, hương bột, chuỗi ngọc, Anh Lạc cúng dường. Các **Ba La Mật Cúng Dường Bồ Tát** ca tán Công Đức chân thật của Như Lai, tự thấy thân mình ở trong cúng hiến. Các **Phân Thân Phật** ở tám phương ấy, mỗi mỗi trước mặt từng Đức Phật thấy đều phụng hiến cúng dường như vậy. Lại tưởng thân mình ở trước mặt Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lắng nghe tuyên nói Thắng Nghĩa Đại Thừa của Diệu Pháp Liên Hoa.

Tác Quán đó xong, liền tụng Kệ này là:

Dùng sức Công Đức Ta

Sức Như Lai gia trì

Cùng với sức Pháp Giới

Cúng dường khắp mà trụ

Tụng Kệ này ba biến hoặc bảy biến

Liền tụng **Đại Hư Không Tạng Phổ Cúng Dường Chân Ngôn** là:

“**Án, nga nga năng, tam bà phộc, phộc nhật-la, hộc**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM _ GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOH

Do tụng Kệ này với Chân Ngôn này, ở tất cả Như Lai và Đại Hội Chúng đều được cúng dường rộng lớn chân thật

Tiếp nên quán Hội Chúng trong Mạn Đồ La có ba lớp. Khởi đầu, chính giữa là Phật, tám vị Đại Bồ Tát với bốn vị Đại Thanh Văn Tăng. Viện thứ hai có các Bồ Tát

nhiều vô lượng vô số. Viện thứ ba, chư Thiên, tám Bộ, Tinh Tú, Đại Uy Đức Bồ Tát đều ở bốn góc kèm vô lượng quyển thuộc Phần Nộ khiến cho tất cả các Ma lui tan chẳng xâm nhiễu được.

Sau đó kết **Tài Phát Ý Chuyển Pháp Luân Bồ Tát Ấn**. Hai tay đều tác Kim Cương Quyền, hai ngón trỏ hai ngón út cùng trợ móc nhau, liền thành.



Dùng Ấn đè ở trên Đàn, tụng Chân Ngôn năm biến. Chân Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la, chước yết-la hồng, nhược, hồng, tông, hộc”

ॐ वज्रचक्रं ह्रूं हूं वामहो

OM _ VAJRA-CAKRA HÙM _ JAḤ HÙM VAM HOḤ

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn cho nên trong Đàn ấy, chư Phật Bồ Tát với các Thánh Chúng nhiều ngang bằng hư không vòng khắp Pháp Giới thành **Báo Độ Phật sát**. Tất cả hữu tình ngu tối đột nhiên thân tâm thông đồng một tướng, ảnh hiện ở trong cõi nước Thắng Diệu này

Tiếp nên nhập vào **Chân Như Pháp Tính Đạo Trường Quán Hạnh**, rồi tụng **Kệ** này, suy tư thắng nghĩa chân thật trong **Kệ**, cho đến tâm cùng với **Thể Chân Như** tương ứng làm hạn. **Kệ** là:

Hư không làm Đạo Trường

Bồ Đề, tướng hư không

Cũng không có Đẳng Giác

Chân Như, đến như vậy

Tiếp kết **Phụng Thỉnh Nhất Thiết Như Lai tinh chư Thánh Chúng Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi hợp lại làm quyền, duỗi ngón trỏ của tay phải rồi co lỏng trên như móc câu, liền thành.



Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam_ ác_ tát phộc đất-la, bát-la để hạ đa, đất tha nghiệt đượng câu xá, mạo địa, tả lý-gia, bả lý bố la ca, sa-phộc ha”

ॐ नमो सम्यक्सम्बुद्धाय सर्वत्रापरातिहते तथगतामकुसाबोधिकार्यापरिपुत्रका स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ AḤ SARVATRA APRATIḤATE_ TATHĀGATA AṀKU'SA BODHICĀRYA PARIPŪRAKA_ SVĀHĀ

Do kết Khế này với tụng Chân Ngôn thì chư Phật Bồ Tát và các quyển thuộc không có ai không đến.

Hành Giả mỗi mỗi thấy rõ ràng ngay trong hư không trên đỉnh núi **Thúu Phong**, rồi trụ. Liền lấy vật khí Át Già bên phải, hai tay nâng giữ đưa lên ngang trán phụng hiến, tưởng rửa bàn chân của chư Phật Bồ Tát với các Thánh Chúng (Vật khí

Át Già ấy hoặc làm bằng vàng, bạc, thục đồng, mã não, Thương Khư... Vật khí như vậy đều ứng Pháp tùy chọn lấy một loại đều chứa đầy nước sạch thơm tho tinh khiết, bên trên thả nổi hoa mùa và chứa chút ít Uất Kim hương. Lúc mới bắt đầu Phụng Thỉnh thời lấy vật khí bên phải, lúc Phụng Tống thời dùng vật khí bên trái. Liên ở lúc ấy chân thành cung kính ân trọng khải cáo chư Phật cầu cho mỗi một nguyện trong tâm mau thành tựu. Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam_ Nga nga năng sa ma sa ma, sa-phộc ha**”

ॐ नमः शिवाय वृक्षं नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

Do hiến nước thơm Át Già cúng dường nên khiến cho ba nghiệp của người tu hành được thanh tịnh, tẩy trừ tất cả tội dơ phiền não.

Tiếp nên kết **Hiến Hoa Toà Ấn**. Hai tay đem ngón cái ngón út đều trụ đầu ngón, sáu ngón còn lại như muốn bày hình hoa sen, liền thành.



Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam_ Ác**”

ॐ नमः शिवाय वृक्षं नमः शिवाय

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ AḤ

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn gia trì lực cho nên liền từ Ấn này tuôn ra vô lượng toà Sư Tử báu và toà Liên Hoa, mọi loại các toà. Phật với Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng đều tùy Nghi Thức của mình (Sở Nghi) thấy đều đắc được toà ngồi thù thắng

Tiếp kết **Phổ Thông Ấn**. Hai tay cùng cài chéo các ngón bên trong rồi nắm quyền, khiến các ngón tay hơi dựng đứng. Liên tụng các Chân Ngôn của nhóm **Dược Vương Bồ Tát** là:

- 1_ Đát nễ-dã tha: An nỉ, mãn nỉ, ma ninh
- 2_ Ma ma ninh
- 3_ Tức đế
- 4_ Tả lý đế
- 5_ Xả mê
- 6_ Xả nhị đá vĩ
- 7_ Phiến
- 8_ Đế
- 9_ Mục cật-đế, mục cật-đa, đa mê
- 10_ Sa mê

- 11_ A vĩ sai mê
- 12_ Sa ma sa mê
- 13_ Nhạ duệ
- 14_ Khất-sái duệ
- 15_ Ác khất-sái duệ
- 16_ Ác khất-sử nê
- 17_ Phiến đế
- 18_ Phiến đế xả nhĩ
- 19_ Đà la nê
- 20_ A lô ca bà tế, bát-la để-dã phệ khất-sái nê
- 21_ Vĩ vĩ lỗ
- 22_ Ninh vĩ sắt tai, a tiện đát la ninh vĩ sắt tai
- 23_ A điển đa bả lý thuần đệ
- 24_ Ổ câu lê
- 25_ Mục câu lê
- 26_ A la nãi
- 27_ Bả la nãi
- 28_ Du ca khất-sử
- 29_ A sa ma sa mê
- 30_ Một đà, vĩ lự chỉ đế
- 31_ Đạt ma, bả lý khất-sử đế
- 32_ Tăng già, niết cụ sái nê
- 33_ Bà dã, bà dã, ví thú đà ninh
- 34_ Mãn đát-lệ, mãn đát-la khất-sái dạ đế
- 35_ Lỗ đế lỗ đa, kiểu xả lệ
- 36_ Ác khất-sái
- 37_ Ác khất-sái dã, phộc năng đá dã, phộc lộ, a ma nễ-dã năng đá dã
- 38- Sa-phộc ha

गच्छन् अथु मथु मन ममन विन वरेण सम समन विनिन
 सुअन सुअनगम सम अविषम समसम रुय वय अचय अक्रम
 निनसमन वरम अलकस्य प्रथवक्रम जलेर अथुगर जलेष्ट
 अथुगर परेसुवि उरकुले सुरकुले अरु चरु अरु अरु अरु
 बुध विरुकि वय परिक्रम संय जस्यम रुयनय विरुवज मथु
 मयकयन रग रग क्रिथु अचय अचय वनगय वकुले वरुव
 अमथुनगय सुद

TADYATHÀ: ANYE MANYE MANE MAMANE CITTE CARITE SAME
 SAMITÀ VI'SÀNTE MUKTE MUKTATAME SAME AVIŞAME SAMASAME
 JAYE KŞAYE AKŞAYE AKŞINE 'SÀNTE SAMITE DHÀRAÑI
 ÀLOKABHÀŞE PRATYAVEKŞÑI NIDHIRU ABHYANTARA NIVIŞTE
 ABHYANTARA PÀRI'SUDDHI UTKULE MUTKULE ARAÐE PARAÐE
 SUKANĀKŞI ASAMASAME BUDDHA VILOKITE DHARMA PARÌKŞITE
 SAṂGHA NIRGHOSANI BHAYÀBHAYA VI'SODHANI MANTRE

MANTRÀKṢAYE RUTE RUTA KAU'SALYA AKṢAYE AKṢAYA
VANATÀYE VAKKULE BALODRA AMANYANATÀYE SVÀHÀ

_ **Dũng Thí Bồ Tát Đà La Ni** là:

“Đát nễ-dã tha: Nhập-phộc lệ, ma hạ nhập-phộc lệ, ố kế, mục kế, a nãi, a noa phộc đế, đát-lật tri duệ, đát-lật tri-dạ phộc đế , nhất trí ninh, vĩ trí ninh, tức trí ninh, đát-lật trí ninh, đát-lật tra phộc đế, sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः

TADYATHÀ: JVALE MAHÀJVALE UKKE TUKKE MUKKE AÐE
AÐÀVATI NṚTYE NṚTYÀVATI ITṬINI VIṬṬINI CIṬṬINI NṚTYANI
NṚTYÀVATI SVÀHÀ

_ **Tỳ Sa Môn Đà La Ni** là:

“Đát nễ-dã tha: A tai, nại tai, nỗ nại tai, a năng nộ, năng nị, củ năng nị, sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमः नमः नमः नमः नमः नमः

TADYATHÀ: ATṬE TAṬṬE NAṬṬE VANATṬE ANAÐE NÀÐI
KUNADI SVÀHÀ

_ **Năng Quốc (?Trì Quốc) Thiên Vương Đà La Ni** là:

“Đát nễ-dã tha: A nga nê, nga nê, kiểu lý, ngạn đà lý, tán noa lý, ma đặng nghê, bỉ yết tư, tăng củ lê, vật lỗ sa lý, sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः

TADYATHÀ: AGAÑE GAÑE GAURI GANDHÀRI CAÑÐALI
MÀTANĠGI PUKKASI SAṀKULE VRÙSALI SISI SVÀHÀ

_ **Thập La Sát Nữ Đà La Ni** là:

“Đát nễ-dã tha: Nhất đế minh, nhất đế minh, nhất đế minh, nhất đế minh, nhất đế minh_ ninh minh, ninh minh, ninh minh, ninh minh, ninh minh, ninh minh _ lỗ hệ, lỗ hệ, lỗ hệ, lỗ hệ, lỗ hệ_ tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ, tát-lỗ hệ _ sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः नमः

TADYATHÀ: ITIME ITIME ITIME ITIME ITIME _ NIME NIME
NIME NIME NIME _ RUHE RUHE RUHE RUHE RUHE _ STUHE STUHE
STUHE STUHE STUHE _ SVÀHÀ

Do tụng các Chân Ngôn như trên cho nên nơi người trì Kinh làm đại gia trì, các Quỷ Thần ác quỷ đều xa lìa chẳng dám đến gần, đi đứng nằm ngồi cho đến trong mộng cũng chẳng dám gây tiếp xúc gây phiền não, trong tất cả thời đều được an vui.

Nếu hoặc vi phạm Phẩm Luật Nghi Giới trong Thanh Văn Thừa, hoặc vi phạm Luật Nghi thanh tịnh trong Bồ Tát Đạo. Vừa mới kết Ấn này, tụng Chân Ngôn một biến thời tất cả Giới Phẩm thấy đều trong sạch như cũ, chẳng bị đọa vào nẻo ác, mau chứng Tam Muội.

Tiếp kết **Hoa Cúng Dường Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên trong, hai ngón trở cùng vịn nhau thành vòng tròn, hai ngón cái đều vịn bên dưới gốc của ngón trở, đưa sáu ngón còn lại vào ở trong lòng bàn tay khiến như hình bông hoa, liền thành.



Chân Ngôn là:

“Năng mạc tam mạn đa một đà nam .Ma ha mỗi đát-ly-dã, tỳ dữu na-nghiệt đế, sa-phộc ha”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् महा मय्त्रिय अभ्युदगतेश्वरा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ MAHĀ MAITRIYA ABHYUDGATE_ SVĀHĀ

Ngay lúc kết Ấn, tụng Chân Ngôn thời vận tướng chân thật quán ở trong Pháp Nguyên Lực gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên mây biển hoa màu nhiệm của cõi Trời, cúng dường tất cả các chư Phật Bồ Tát với các Thánh Chúng

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn hay khiến cho hoa sen của trái tim mình hé nở, sáu căn trong sạch, đắc được tướng tốt đoan nghiêm, người nhìn thấy ưa thích. Đối với tất cả Phiền Não với Tùy Phiền Não chẳng bị nhiễm ô, thân tâm vắng lặng.

Tiếp kết **Thieu Hương Cúng Dường Ấn**. Hai tay, dựng ba ngón từ ngón giữa trở xuống, chung lưng nhau, hai ngón trở cùng trụ cạnh ngón, hai ngón cái đều vịn bên dưới gốc ngón trở, liền thành.



Chân Ngôn là:

“Năng mạc tam mạn đa một đà nam .Đạt ma đà đát-phộc nậu nghiệt đế, sa-phộc ha”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् दध्मदत्तुस्स मय्त्रियस्स सुद्धस्स

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ DHARMA-DHĀTU ANUGATE_ SVĀHĀ

Ngay lúc kết Ấn này, tụng Chân Ngôn thời vận tâm quán tưởng từ trong Pháp Nguyên Lực gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên biển mây hương đốt...xông ướp tất cả Phật với Bồ Tát và Thánh Chúng.

Do kết Ấn này và tụng Chân Ngôn sẽ đắc được Bát Nhã Ba La Mật hay chặt đứt Ác Kiến với các Kiết Sử, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Tiếp kết **Ấm Thực Cúng Dường Ấn**. Chắp hai tay lại giữa trống rỗng, mở lòng bàn tay giống như hình vật khí, liền thành.



Chân Ngôn là:

“Năng mạc tam mạn đa một đà nam_ A la la, ca la la, ma lân na nê, ma ha ma lý, sa-phộc ha”

ॐ मम मम मम वृक्षं नमः शिवाय नमः शिवाय वल्लि ददा मे वल्लि ददे मह वल्लि ददे मम वल्लि ददे मम

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ ARARA KARARA VALIṀ DADA ME- VALIṀ DADE MAHĀ VALIḤ_ SVĀHĀ

Ngay lúc kết Ấn này, tụng Chân Ngôn thời chí thành vận tưởng từ trong Pháp Nguyên Lực gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên biển mây thức ăn uống tinh khiết toả mùi thơm màu nhiệm của cõi Trời, ở trước mặt tất cả Phật Bồ Tát, các Thánh Chúng dùng vật khí bảy báu chứa đầy.... bày vòng quanh phụng hiến

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn vận tâm cúng dường sẽ đắc được Pháp Hỷ Thực, Thiên Duyệt Thực, Giải Thoát Thắng Vị Thực.

Tiếp kết **Cúng Dường Đẳng Minh Ấn**. Tay phải nắm quyền, dựng thẳng ngón giữa liền thành.



Chân Ngôn là:

“Năng mạc tam mạn đa một đà nam, Đát tha nghiệt đa chỉ, tát phả-la ninh, phộc bà sa năng, nga nga nhu na lý-dã,sa-phộc ha”

नमः समान बुद्धानाम् तथगतार्चि स्फारणा
अवभसाना गगना उदर्या स्वहं

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ TATHĀGATĀRCI SPHARĀṆA_ AVABHĀSANA GAGANA UDĀRYA_ SVĀHĀ

Ngay lúc kết Ấn này, tụng Chân Ngôn thời vận tâm chân thật tướng chư Phật Bồ Tát từ trong Pháp Nguyên Lực gia trì chẳng thể nghĩ bàn của Ấn Chân Ngôn tuôn ra vô lượng vô biên mây biển đèn đuốc toả sáng như mọi Bảo Vương với mặt trời mặt trăng...chiếu diệu chư Phật với các Bồ Tát, tất cả Đại Hội.

Do kết Ấn này với tụng Chân ngôn sẽ đắc được ba loại thân **Ý Sinh**, hay diệt phiền não của Vô Minh Trụ Địa

Người tu hành đó làm cúng dường này xong. Tiếp nhập vào **Thật Tướng Tam Ma Địa**. Quán *tất cả Pháp như huyễn* chỉ do nhân duyên hoà hợp sinh ra cho nên biết *tất cả hữu tình không có chỗ được* (vô sở đắc) dùng làm phương tiện.

Quán *tất cả Pháp như Dương Diệm* (hình ảnh giả hiện được nhìn thấy do sức nóng của ánh nắng) bên trên đến cõi Phật tịnh diệu, bên dưới đến Thế Giới tạp nhiễm cũng **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện.

Quán *tất cả Pháp như mộng*. Đối với thọ dụng của Thế Gian, biết cảm giác vui, cảm giác khổ đều **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện.

Quán *tất cả Pháp như ảnh tượng*. Biết thân nghiệp của ta người **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện.

Quán *tất cả Pháp như tiếng vang dội vọng lại*. Biết *tất cả* ngữ ngôn của ta người, bên trên đến chư Phật, bên dưới đến ngữ nghiệp của các loài hữu tình **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện.

Quán *tất cả Pháp như ảnh của ánh sáng*. Đối với tâm của ta người; biết Pháp của Tâm, Tâm Sở *chẳng tức là chẳng lìa xa* thấy đều **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện, liền chứng Chân Như.

Quán *tất cả Pháp như mặt trăng dưới nước*. Từ Sơ Địa cho đến Pháp Vân Địa, Bồ Tát quán Tâm như nước, quán Thanh Tịnh Bồ Đề Tâm Tam Ma Địa như mặt trăng, tâm cùng với mặt trăng không có hai không có khác... cũng **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện, liền chứng Chân Như

Quán *tất cả Pháp như biến hoá của Phật*. Biết Duyên Lực của Tâm, Tâm Sở **không có chỗ được**, dùng làm phương tiện, liền nhập vào **Đại Không Tam Ma Địa**, Chân Như Pháp Giới vông khắp Phật Giới, Hữu Tình Giới không có gián cách không có đứt đoạn, xa lìa ngôn thuyết với lìa Năng Duyên, Sở Duyên.

Nếu hạn chế môn của **Chân Chứng** , chỉ có Sở Đắc của Tự Giác Thánh Trí Cảnh Giới

Tiếp liền nên kết **Tam Ma Địa Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, ngửa ở trên Già Phu, co lóng giữa của hai ngón trở cùng trụ nhau sao cho móng ngón chung lưng, để đầu hai ngón cái trụ ở trên móng ngón trở, đặt ở dưới rốn,



Nhắm mắt lắng tâm, tụng **Thông Đạt Vô Ngại Tâm Chân Ngôn** bảy biến là:

“**An, tức đa bát-la để phê đặng ca lỗ di**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Tụng Chân Ngôn xong, thời tĩnh lự (thiền định) chuyên chú tìm cầu tâm của mình. Nay tâm này của ta là màu xanh, là màu vàng, là màu đỏ, là màu trắng, là hình vuông, là hình tròn, là dài, là ngắn, là quá khứ kia, là vị lai đó, là hiện tại này... tìm cầu hồi lâu, mới biết Tâm này rốt ráo **chẳng thể được**, ắt hay thông đạt **Không Quán**. Hai chấp Ngã Pháp cũng **chẳng thể được** ắt hay ngộ nhập **Nhân Không Trí, Pháp Không Trí**, tức ở đây không có Tâm sở đắc. Quán nơi viên minh (ánh sáng tạo thành vòng tròn) trong sạch không có bụi ngăn che như trăng đầy mùa Thu tỏ rõ, hiện ở thân, ngửa ở trên trái tim. Đây tức là **Bản Nguyên Thanh Tịnh Đại Viên Kính Trí**.

Tác Quán đó xong thì tụng **Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** bảy biến. Chân Ngôn là:

“**An, mạo địa tức đa mẫu đát-ba na dạ di**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM – BODHICITTAM UTPADA YAMI

Tụng Chân Ngôn xong, ở ngay trên mặt vành trăng đầy trong ánh sáng tròn, quán chày Ngũ Cổ Kim Cương Trí, dần dần duỗi lớn vòng khắp Pháp Giới, dùng ánh sáng trong sạch chiếu sáng tất cả giới hữu tình khiến khách trần phiền não, ta người trong sạch bình đẳng, bình đẳng đồng một Thể Tính. Tác Quán đó xong, liền tụng Chân Ngôn là:

“**An, để sắt-xá, phộc nhật-la**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM – TIṢṬA VAJRA

Chân thật quán hồi lâu. Lại dần dần thu nhỏ chày Kim Cương ấy, lớn bằng khoảng thân của mình, tụng Chân Ngôn là:

“**An, phộc nhật-la đát-ma cú hàm**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM – VAJRA ATMAKA UHAM

Lại quán chày Kim Cương này chuyển thành **Phổ Hiền Đại Bồ Tát**, ánh sáng tinh sạch giống như Nguyệt Điện, đội mào Ngũ Phạt, áo Trời, Anh Lạc để tự trang nghiêm, thân lưng có vành trăng, dùng Bạch Liên Hoa Vương làm toà ngồi, tay phải cầm chày Bồ Đề Tâm ngũ cổ Kim Cương, đè ở trên trái tim. tay trái cầm cái chuông Bát Nhã Ba La Mật Kim Cương, đè ở trên háng. Tất cả tướng tốt đều khiến đầy đủ.

Tác Quán đó xong, lại tự suy tư: "Tất cả hữu tình, Như Lai Tạng Tính, thân của Phổ Hiền tràn khắp tất cả cho nên ta cùng với Phổ Hiền và các hữu tình không có hai không có khác"

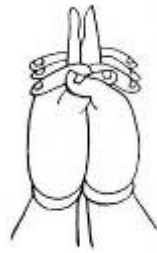
Xét đoán chân thật quán xong, tụng Chân Ngôn bảy biến. Chân Ngôn là:

“**Ấn, tam mãn đa bạt nại-lô hám**”

ॐ सममन्दावतलोलहम्

OM –SAMANTA-BHADRA UHAM

Tụng Chân Ngôn xong, liền kết **Phổ Hiền Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm thành quyền, hợp dựng hai ngón giữa, liền thành.



Dùng Ấn ấn trái tim tụng một biến, tiếp để ở trán, tiếp đến cổ họng, đỉnh đầu đều tụng một biến. Chân Ngôn là:

“**Ấn, tam muội gia tát đát-tông**”

ॐ समय त्त

OM – SAMAYA STVAM

Tiếp nên kết **Ngũ Phật Quan Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, dựng hai ngón giữa rồi co lóng trên cùng trụ đầu ngón, hai ngón trở đều vịn lóng trên của ngón giữa.



Dùng Ấn ấn ở trên đỉnh đầu tụng Chân Ngôn một biến, tiếp để ở chân tóc trên trán tụng một biến. Tiếp dời đến bên phải đỉnh đầu, phía sau đỉnh đầu, bên trái đỉnh đầu đều tụng một biến. Chân Ngôn là:

“**Ấn, tát phộc đát tha nghiệt đa, la đát-năng, tỳ sái ca- ác**”

ॐ सर्व तथगत रत्न अभिसािका अह

OM – SARVA TATHAGATA -RATNA ABHISAIKA AH

Tiếp kết **Bảo Man Ấn**. Hai tay đều tác Kim Cương Quyền, trên trán trợ nhau quấn quanh như thế cột buộc vòng hoa. Liền chia quyền ở phía sau não, cũng như

cột đai. Hai tay đều từ ngón cái từ từng bung tán xuống dưới, xoay chuyển quyền như múa.



Ngay lúc cột buộc thời tụng tụng Chân Ngôn là:

“An, phộc nhật-la, ma la tỳ sãn giả hàm, tông”

ॐ वज्रमाला अभिसंका मम वाम

OM VAJRA-MĀLA ABHIṢIMCA MĀM VAM

Tiếp kết **Kim Cương Giáp Trụ Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyền để ngang trái tim, đều duỗi ngón trở trợ nhau quấn quanh, miệng tụng Chân Ngôn hai chữ **Án Châm** (OM TUM).



Tiếp đời trên lưng cũng cùng nhau quấn quanh, lui đến ngang rốn, tiếp đến đầu gối phải, đầu gối trái, tiếp đến rốn, tiếp đến sau eo lưng; tiếp đến trái tim, vai phải, vai trái cổ họng với sau cổ... đều cùng nhau quấn quanh. Tiếp đến trên trán với phía sau não đều như thế cột đeo vòng hoa. Hai tay hai bên từ từ bung tán xuống dưới, liền vỗ lòng bàn tay (phách chưởng) ba lần, gọi là **hoan duyệt nhất thiết Thánh Chúng**, rồi tụng Chân Ngôn ba biến. Chân Ngôn là:

“An, phộc nhật la đồ-sử dã, hộc”

ॐ वज्र तुष्य हः

OM – VAJRA TUṢYA HOH

Người tu hành đã thành **Phổ Hiền Bồ Tát Đại Ấn Thân** xong.

Lại kết **Phổ Hiền Bồ Tát Tam Ma Địa Ấn**. Nên tu Phổ Hiền Hạnh Nguyện, nhập vào ba Môn giải thoát của **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Bát Nhã Ba La Mật**. Ấy là nhập vào **Không Tam Ma Địa**, vận tâm vòng khắp Pháp Giới, đột nhiên không có một Pháp có thể đắc. Ở trong khoảng khắc lắng tâm tĩnh lự trụ Quán Môn này. Do vào Tam Ma Địa này diệt trừ tất cả Kiến. Vì trừ **Không Chấp** (chấp dính vào Không) nên nhập vào **Vô Tướng Tam Ma Địa**, ở trong khoảng khắc trụ Quán Môn này. do vào Tam Ma Địa này diệt nơi **Không Tướng** (tướng trống rỗng) thời nhập vào **Vô Nguyện Tam Ma Địa**. nơi **Chân Như Trí** vốn không có nguyện cầu. Trong khoảng khắc trụ Quán này xong, thời ở trong thân của mình, ngang ức ngực quán ánh sáng tròn (viên minh) rộng khoảng một khuỷu tay giống như mặt trăng mùa thu tỏa ánh sáng lặng trong. Ấn ngay trong trái tim, liền tụng **Phổ Hiền Đà La Ni Chân Ngôn** là:

1_ Đát nễ-dã tha, a nan nãi

- 2_ Nan noa bả đế
- 3_ Nan noa vạt đất ninh
- 4_ Nan noa câu xá lý
- 5_ Nan noa tô đà lý
- 6_ Tô đà lý, tô đà la bả đế
- 7_ Một đà bả xả ninh
- 8_ Tát phộc đà la nê
- 9_ A vạt đất ninh, a vạt đất ninh
- 10_ Tăng già bả lý khát-xoa đế
- 11_ Tăng già niết cụ sai nê
- 12_ Đạt ma bả lý khát-xoa đế.
- 13_ A tăng khế
- 14_ A tăng già bả nga đế
- 15_ Đế-ly át đá-phệ
- 16_ Tăng già đốt lý-dã, bát-la một đế
- 17_ Tát phộc tăng già
- 18_ Tam ma để cật-lãn đế
- 19_ Tát phộc đạt ma
- 20_ Tố bả lý khát-sử đế
- 21_ Tát phộc tát đất-phộc, lỗ đa kiêu xả lý-dã, nỗ bách đế
- 22_ Tăng ha, vị cật-ly ni đế
- 23_ A nỗ vạt đế
- 24_ Vạt đế ninh
- 25_ Vạt da lý, sa-phộc ha

𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀓𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓
 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓
 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓
 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓
 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓 𑀲𑀲𑀭𑀸𑀓

TADYATHÀ: ADAṄḌE DAṄḌAVATI DAṄḌÀVARTANI DANḌA-
 KU'SALE DAṄḌA-SUDHÀRI SUDHÀRI SUDHÀRA-PATI BUDDHA
 PA'SYANE SARVA DHÀRAṆI ÀVARTANI SAṂVARTANI SAṂGHA
 PARÌKṢITE SAṂGHA NIRGHÀTANI DHARMA PARÌKṢITE ASAṂGE
 ASAṂGÀPAGATE TRI-ADHVA SAṂGA TULYA PRÀPTA SARVA
 SAṂGHA SAMATI KRÀNTE SARVA DHARMA SUPARÌKṢITE
 SARVASATVA RUTA KAUSALYA ANUGATE SIMHA-VIKRÌḌITE
 ANUVARTE VARTANI VÀTÀLÌ SVÀHÀ

Liên đem văn tự của Đà La Ni này an bày xoay vòng theo bên phải, ở trên
 mặt của vành trắng tim. Quán mỗi một chữ đều như màu vàng ròng, trong mỗi một
 chữ tuôn ra ánh sáng chiếu khắp vô lượng vô biên tất cả Thế Giới. Dụng tâm hồi lâu
 thời tâm chẳng tán động, ắt ở mỗi một chữ suy tư **Thật Tướng Nghĩa Môn**. Lại
 trong mỗi một chữ đều có **A Tự Nghĩa Môn (𑀓)** giải thích kỹ càng tất cả Pháp vốn

chẳng sinh chẳng diệt, chẳng có chẳng không, chẳng tức là chẳng sai khác, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng phải Tịnh chẳng phải Bất Tịnh.

Nếu hay ngộ được **Thật Tướng Duyên Sinh Pháp Môn** này, ắt hay chứng được vô lượng vô biên Tam Ma Địa, vô lượng vô biên Bát Nhã Ba La Mật.

Tiếp nên chuyên chú Quán. Ở đầu lưỡi có hoa sen tám cánh, trên hoa có Đức Phật ngồi Kiết Già giống như Nhập Định, tướng mỗi một văn tự của Kinh **Diệu Pháp Liên Hoa** xuất ra từ miệng của Đức Phật đều là màu vàng ròng có đủ ánh sáng bày khắp hư không. Tướng mỗi một chữ đều biến làm thân Phật tràn đầy khắp hư không vây quanh người trì kinh.

Người trì kinh tùy theo phần sức ấy, hoặc tụng một Phẩm, hoặc toàn một Bộ, chẳng chậm chẳng gấp. Lúc tác Quán đó thời dần dần cảm nhận được sự khinh an vui thích của thân tâm

Nếu hay lâu dài tác Quán Hạnh đó, ắt ở trong Định mỗi mỗi hiểu thấu, được nhìn thấy tất cả Như Lai nói Pháp thâm sâu. Nghe xong, suy tư, nhập vào **Pháp Thân Chân Như Quán**, một Duyên, một Tướng, bình đẳng như hư không.

Nếu hay chuyên chú tu tập không có gián đoạn thì đời này sẽ vào **Sơ Địa** gom tập được tư lương Phước Trí của một Đại a Tăng Kỳ Kiếp, do rất nhiều Như Lai đã gia trì ... cho đến Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, đủ **Tát Bà Nhược** (Satva-Jña:Nhất Thiết Trí), ta người bình đẳng và chung cùng với Pháp Thân của tất cả Như Lai, thường dùng **Vô Duyên Đại Bi** lợi lạc vô biên hữu tình làm Đại Phật Sự.

Nếu Niệm Tụng, Quán Trí xong liền kết **Phổ Hiền Bồ Tát Tam Muội Gia Ấn**, tụng Chân Ngôn bảy biến hoặc ba biến.

Tiếp kết năm loại **Cúng Dường Ấn**, đều tụng Chân Ngôn ba biến cúng dường chư Phật Thánh Chúng, rồi lấy Át Già bên trái nâng lên ngang trán phụng hiến. Mọi mong cầu rộng lớn trong Tâm, đều nguyện thành Phật

Tiếp kết **Thánh Bất Động Tôn Ấn**, chuyển bên trái giải Giới.

Liền vào **Vô Duyên Đại Bi**, ta người bình đẳng giống như hư không.

Lại vào **Pháp Thân Quán** không hình không sắc, nơi tên nơi nghĩa không có chỗ hý luận.

Tiếp kết **Tam Muội Gia Ấn** để ở trên đỉnh đầu, tụng Chân Ngôn một biến phụng tống Thánh Hội.

Tuy hạn chế Chân Ngôn Môn, Nghi Quỹ, Phụng Tống... thường luôn suy tư tất cả Thánh Chúng đồng một Pháp Giới, không đến không đi, nguyện lực thành tựu ngay tại trong núi **Linh Thứu**. Liền đứng dậy, lễ khắp tất cả chư Phật Bồ Tát, quỳ gối phải sát đất tụng **Phổ Hiền Hạnh Nguyện** một biến rồi đứng dậy nhiễu quanh Tốt Đồ Ba (Stupa: Tháp nhiều tầng), hoặc Kinh Hành. Nơi bốn uy nghi, tâm trụ **A Tự Quán Môn**, nhập vào **Thắng Nghĩa Thật Tướng Bát Nhã Ba La Mật Môn**, niệm niệm duyên khắp tất cả hữu tình, ba nẻo, sáu cõi, bốn Sinh. Nguyện được **Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Vương**. Nơi nghe, suy tư, tu tập mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

THÀNH TỰU DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH VƯƠNG

DU GIÀ QUÁN TRÍ NGHI QUỸ
MỘT QUYỂN (Hết)

Ghi chú:

_ Dược Vương Thần Chú:

**TADYATHÀ: ANYE MANYE MANE MAMANE CITTE CARITE
SAME SAMITÀ VI'SANTE MUKTE MUKTATAME SAME AVIŞAME
SAMASAME JAYE KŞAYE AKŞAYE AKŞINE 'SANTE SAMITE
DHÀRAᅇI ÀLOKABHÀŞE PRATYAVEKŞᅇI NIDHIRU ABHYANTARA
NIVIŞᅇE ABHYANTARA PÀRI'SUDDHI MUTKULE ARAĐE PARAĐE
SUKAᅇKŞI ASAMASAME BUDDHA VILOKITE DHARMA PARÌKŞITE
SAMᅇHA NIRGHOŞAᅇI BHAYÀBHAYA VI'SODHANI MANTRE
MANTRÀKŞAYE RUTE RUTA KAU'SALYA AKŞAYE AKŞAYA
VANATÀYE VAKKULE BALOĐRA AMANYANATÀYE SVÀHÀ**

TADYATHÀ: Như vậy, liền nói Chú là

ANYE: Rực rỡ hiếm có

MANYE: Điều đã suy nghĩ

MANE: Ý niệm

MAMANE: Không có ý niệm

CITTE: Bên trong Tâm Ý

CARITE: Điều đã thực hành phụng tu

SAME: Lặng lẽ

SAMITÀ: Đạm bạc

VI'SANTE: Chí hướng lặng yên

MUKTE: Giải thoát

MUKTATAME: Tế độ

SAME: Bình đẳng

AVIŞAME: Không có nghiêng lệch

SAMA: An hòa

SAME: Ngang bằng tất cả

JAYE: Tôn thắng

KŞAYE: diệt hết

AKŞAYE: Không có cùng tận

AKŞINE: Tuyệt không đánh mất

'SANTE: Vô Vi thanh tịnh

SAMITE: Yên lặng

DHÀRAᅇI: Tổng trì

ÀLOKABHÀŞE PRATYAVEKŞᅇI: Quán sát rõ ràng ánh sáng Xuất Thế

NIDHIRU: Sáng rực

ABHYANTARA NIVIŞᅇE: Chỗ nương tựa cậy nhờ bên trong

ABHYANTARA PÀRI'SUDDHI: Thanh tịnh rốt ráo

UTKULE: Không có hãm hố

MUTKULE: Cũng không có cao thấp

ARAḌE: Không có hồi chuyển
 PARADE: Nơi chốn đã xoay vòng
 SUKĀṆKṢI: Sự trong sạch của con mắt
 ASAMASAME: Không có gì ngang bằng
 BUDDHA VILOKITE: **Giác Tuệ** (Phật) quán chiếu
 DHARMA PARĪKṢITE: **Pháp** đã thành nghiệm
 SAṂGHA NIRGHOṢANI: **Hợp Chúng** (Tăng già) không có âm tiếng
 BHAYĀBHAYA VI'SODHANI MANTRE: Bên trong Thần Chú khiến cho
 sự sợ hãi và sự không sợ hãi đều được thanh tịnh
 MANTRĀKṢAYE: Thần Chú không có cùng tận
 RUTE RUTA KAU'SALYA AKṢAYE: Sự khéo léo của âm tiếng ngôn ngữ
 không có cùng tận
 AKṢAYA VANATĀYE VAK-KULE BALODRA: Mong ước hiểu rõ chủng
 tính năng lực của ngôn ngữ không có cùng tận
 AMANYANATĀYE: Không có dính mắc
 SVĀHĀ: Quyết định thành tựu

_ Phổ Hiền Đà La Ni:

**TADYATHĀ: ADAṆḌE DANḌAPATI DANḌĀVARTANI DANḌA-
 KU'SALE DANḌA-SUDHĀRI SUDHĀRI SUDHĀRA-PATI BUDDHA
 PA'SYANE SARVA DHĀRAṆI ĀVARTANI SAṂVARTANI SAṂGHA
 PARĪKṢITE SAṂGHA NIRGHĀTANI DHARMA PARĪKṢITE ASAMGE
 ASAMGĀPAGATE TRI-ADHVA SAṂGA TULYA PRĀPTA SARVA
 SAṂGHA SAMATI KRĀNTE SARVA DHARMA SUPARĪKṢITE
 SARVASATVA RUTA KAU'SALYA ANUGATE SIMHA-VIKRĪḌITE
 ANUVARTE VARTANI VĀTĀLĪ SVĀHĀ**

TADYATHĀ: Như vậy, liền nói Chú là
 ADAṆḌE: Bên trong cây Quyền Trượng **chẳng sinh chẳng diệt**
 DANḌAVATI: Đây đủ quyền trị phạt
 DANḌĀVARTANI: Sự sinh hoạt của cây Quyền Trượng
 DANḌA-KU'SALE: Sự tốt lành của cây Quyền Trượng
 DANḌA-SUDHĀRI: Khéo cầm giữ cây Quyền Trượng
 SUDHĀRI: Khéo gìn giữ
 SUDHĀRA-PATI: Thiện Trì Chủ
 BUDDHA PA'SYANE: Đức Phật xem xét thấy
 SARVA DHĀRAṆI ĀVARTANI: Tất cả Tổng Trì hồi chuyển
 SAṂVARTANI: Hồi chuyển chính đúng
 SAṂGHA PARĪKṢITE: Sự thực nghiệm của **Hợp Chúng** (Tăng già)
 SAṂGHA NIRGHĀTANI; Sự từ bỏ của Hợp Chúng (tăng già)
 DHARMA PARĪKṢITE: Sự thực nghiệm của Pháp
 ASAMGE ASAMGĀPAGATE TRI-ADHVA SAṂGA : Không có đấu tranh,
 xa lìa sự đấu tranh, sự tranh đấu của ba đời

TULYA PRÀPTA SARVA SAMGHA SAMATI KRÀNTE: Giống như đăc
được bước đi trong Tính **bình đăng** của tất cả Hợp Chúng (tăng già)

SARVA DHARMA SUPARÌKṢITE: Khéo thành nghiệm tất cả Pháp

SARVA SATVA RUTA KAU'SALYA ANUGATE SIMHA-VIKRÌDITE:
Khéo léo dùng ngôn ngữ của tất cả Hữu Tình thuận theo **Sư Tử Thân Biến**

ANUVARTE: Thuận theo sự sinh hoạt

VARTANI: Duyên bên ngoài

VÀTÀLÌ: Như gió chuyển

SVÀHÀ: Quyết định thành tựu.

Hiệu chỉnh xong vào ngày 18/07/2012

KINH UY NGHI HÌNH SẮC CỦA PHÁP HOA MẠN ĐÀ LA

CHỨNG THÀNH DIỆU PHÁP TỰ LIÊN HOA KINH VƯƠNG, BÁT DIỆP LIÊN HOA THƯỢNG DŨNG XUẤT BẢO THÁP TRUNG LŨNG TỨC BÀ NGA TÔNG BÁT ĐẠI BỒ TÁT ĐẲNG CẬP TAM TRỌNG PHƯƠNG ĐÀN TAM MA GIA QUYẾN THUỘC, DIỆU UY NGHI HÌNH SẮC MÃN NGUYÊN HỘI PHƯƠNG VỊ TIÊU XÍ MẠN ĐỒ LA, BÁT BÌNH ĐẲNG ĐẠI HỘI, THÀNH TỰU PHÁP HOA TAM MUỘI, HIỆN THỂ NHẬP SƠ ĐỊA QUYẾT ĐỊNH CHỨNG BỒ ĐỀ PHÁP KINH (**Tựa** được lưu truyền từ đời Thanh)

Hán dịch: Trung Kinh_ Chùa Đại Hưng Thiện, Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch.

Việt dịch: HUYỀN THANH.

Bấy giờ Đức Tỳ Lô Giá Na Bà Nga Tông bảo Trì Kim Cương Bí Mật Thủ Bồ Tát rằng: “Phật Tử chí tâm lắng nghe nói Pháp tướng Đại Mạn Đà La với Mãn Nguyên Hội phương vị cho đến uy nghi, hình sắc của các Tôn... trong **Chứng Thành Diệu Pháp**, ấy là **Nội Tâm Mạn Đà La**.

Thân Địa ấy tức là Tự Tính của Pháp Giới, Chân Ngôn Mật Ấn gia trì mà gia trì Bản Tính thanh tịnh, nơi hộ trì của bốn Đại Kim Cương, tịnh trừ tất cả bụi dơ.... Ta, Người, Chúng Sinh, Thọ Giả ... Ý Sinh, Nhu Đồng, lỗi lầm, tai vạ.

Đất Lưu Ly xanh biếc, Giới Trường vàng chói, hoa sen vi diệu tán rải khắp bên trên chốn ấy. Đàn hình vuông, mặt cửa hướng về phương Tây thông đạt, Giới Đạo vòng quanh. Nên trong hiện **Ý Sinh Bát Diệp Hoa Vương**, trực cọng mở bày râu nhụy hợp nhau trang sức đoan nghiêm màu nhiệm, trắng tinh như tuyết, phóng ánh sáng trắng nõn, màu sắc vượt hẳn Thế Gian.

Trên **Thai hoa** ấy phun vọt lên cái tháp báu Đại Suất Đô Bà bảy báu, cao diệu năm trăm do tuần, góc rộng rãi bằng phẳng đều 350 do tuần ở trên lầu gác ấy trụ viên ngọc Như Ý có tóc lửa vây quanh, giăng khoá xích Kim Cương (Kim Cương Toả), treo khắp chuông báu, mọi loại châu báu tạp nghiêm sức... năm vạn lan can, ngàn vạn Khám Thất (căn nhà ở dưới tháp), treo vô số phan, anh lạc bảy báu, chuông lắc tay năm báu rũ bày . Bốn mặt đều toả hương thơm Đa Ma La, Chiên Đàn tràn khắp Đại Giới. Trời tuôn mưa hoa báu rực rỡ cúng dường.

Bấy giờ trong Tháp, trên toà Sư Tử có hai Đấng Lưỡng Túc Thánh Tôn là **Thích Ca, Đa Bảo** ngồi Bán Già ở nửa Toà, hai vị cùng ngồi chung một Toà. Trên tám cánh hoa có tám vị Đại Bồ Tát với thân đặc biệt Tối Tôn trong tất cả Thế Gian vượt qua thân ngữ ý đến ở Tâm Địa, ngược lại được Lý của ý đối đãi thù thắng

Ở tám cánh, từ góc Đông Bắc làm đầu, xoay vòng theo bên phải an bày đặt để tám vị Đại Bồ Tát. Bắt đầu là **Di Lạc Bồ Tát**, tiếp đến là: **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Diệu Âm Bồ Tát, Thường Tinh Tiến Bồ Tát, Vô Tận Ý Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát**

Ở Nội Viện này, bên trong bốn góc bắt đầu từ góc Đông Bắc là **Ma Ha Ca Diếp**, Đông Nam là **Tu Bồ Đề**, Tây Nam là **Xá Lợi Phất**, Tây Bắc là **Đại Mục Kiền Liên**

Tiếp ở Viện thứ hai. Ở cửa Đông để **Kim Cương Toả Bồ Tát**, cửa Nam để **Kim Cương Linh Bồ Tát**, ngay trước mặt Tháp để **Kim Cương Câu Bồ Tát**, cửa Bắc để **Kim Cương Sách Bồ Tát**.

Phía Bắc của cửa Đông để **Đắc Đại Thế Bồ Tát**, phía Nam của cửa để **Bảo Thủ Bồ Tát**.

Tiếp ở phía Đông của cửa Nam để **Bảo Tràng Bồ Tát**, phía Tây của cửa để **Tinh Tú Vương Bồ Tát**.

Tiếp ở phía Nam của cửa Tây để **Bảo Nguyệt Bồ Tát**, phía Bắc của cửa để **Mãn Nguyệt Bồ Tát**.

Tiếp ở phía Tây của cửa Bắc để **Dũng Thí Bồ Tát**, phía Đông của cửa để **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tự Bồ Tát**

Lại ở bên trong góc Đông Bắc để **Cúng Dường Hoa Bồ Tát**, góc Đông Nam để **Cúng Dường Đẳng Bồ Tát**, góc Tây Nam để **Đồ Hương Bồ Tát**, góc Tây Bắc để **Cúng Dường Thiêu Hương Bồ Tát**

Tiếp ở viện của lớp thứ ba. Cửa Đông để **Trì Quốc Thiên Vương**, cửa Nam để **Tỳ Lô Lặc Xoa Thiên Vương**, cửa Tây để **Tỳ Lô Bác Xoa Thiên Vương**, cửa Bắc để **Tỳ Sa Môn Thiên Vương**.

Ở phía Bắc của cửa Đông để **Đại Phạm Thiên Vương**, phía Nam của cửa để **Thiên Đế Thích**.

Tiếp ở phía Đông của cửa Nam để **Đại Tự Tại Thiên**, phía Tây của cửa để **Nan Đà Long Vương**.

Tiếp ở phía Nam của cửa Tây để **Diệu Pháp Khẩn Na La Vương**, phía Bắc của cửa để **Nhạc Âm Càn Thát Bà Vương**.

Tiếp phía Tây của cửa Bắc để **La Hầu A Tu La Vương**, phía Đông của cửa để **Như Ý Ca Lô La Vương**.

Ở phương Đông Bắc để **Thánh Ô Sô Sa Ma Kim Cương**, phương Đông Nam để **Thánh Quân Tra Lợi Kim Cương**, phương Tây Nam để **Thánh Bất Động Tôn Kim Cương**, phương Tây Bắc để **Thánh Trừ Tam Thế Kim Cương**

Ở bốn mặt của Đàn, vẽ giới đạo ẩm thực. Lại vẽ bốn cửa.

Ở trên Đàn ấy giương bày lọng Trời, bốn mặt treo 24 cái Phan.

Lại ở bốn góc đều dựng phan phương, để bốn cái Hiên Bình đáy màu đen, chứa đầy nước thơm, ở bên trong miệng bình cắm mọi loại cành của hoa mùa.

Ở hai bên của bốn cửa Đàn đều để hai vật khí Ất Già chứa đầy nước thơm, bên trong để Uất Kim, thả nổi các loại hoa mùa khiến cho thật thơm tho tinh khiết.

Lại ở bốn cửa để bốn lò hương, thiêu đốt Ngũ Vị Hương dùng để cúng dường

Lại ở bốn góc đều để đài đèn bằng đồng, dùng bơ dầu để thắp sáng

Ở bên ngoài bốn góc đều đóng cây cọc bằng gỗ Khư Đà. Nếu không có cây này thì chú vào đồng làm cọc thay thế cũng được.

Đây đủ hiện thành **Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Vương Du Già Quán Trí Nghi Quĩ** là một Pháp nói uy nghi, hình sắc với một **Ấn**, phương vị.

Đã nói Nghi Thức trong Mạn Đà La với tướng trang nghiêm của tháp báu một tầng xong. Nay nói hình sắc uy nghi của hai **Thể Thánh Tôn** trong Tháp.

_ Đa Bảo Như Lai:

Ô Sắt (Uṣṇiṣa:đỉnh kế) mào tóc biếc
Tam tinh, hào quang tở
Chiếu khắp ở tất cả
Thân tướng màu vàng rực (hoàng kim)
Định Tuệ (2 tay trái phải) **Trí Quyền Ấn**
Già Phu, phải đê trái
Tả Bức Luân (lòng bàn chân trái) rữ xuống
Thân mặc áo cà sa
An trụ hoa sen lớn
Thường dạo vành trăng đầy
Ánh sáng đẹp cùng khắp
Phun hiện trong tháp báu
Chứng thành Diệu Pháp Luân
Thường khiến chẳng đoạn tuyệt
Rộng độ loài chúng sinh.

_ Thích Ca Như Lai

Nị Sa (Uṣṇiṣa:đỉnh kế), tóc xanh biếc
Tam tinh, hào quang trắng
Chiếu phương Đông: tám vạn
Thân tướng màu vàng rực (hoàng kim)
Tả Định (tay trái) kết **Quyền Ấn**
Hữu Tuệ (tay phải) mở phương ngoài
Co ngón út Vô Minh
Hợp ngón giữa, trở, cái
Già Phu, trái đê phải
Hữu Bức Luân (lòng bàn chân phải) rữ xuống
Khoác mặc áo cà sa
An trụ hoa sen trắng
Thường dạo trong vành trăng
Ánh sáng đỏ rực rỡ
Vì khiến **Giáo** lưu bày
Trụ đầy mà nói Pháp
Chúng Tam Muội vây quanh
Đều hộ người Trì Kinh
Đã nói sắc tướng của hai **Thể Như Lai**.

Nay nói tướng tốt của tám vị Đại Bồ Tát, Bát Diệp Hoa Vương ấy, từ góc Đông Bắc xoay vòng theo bên phải, dùng **Di Lạc** (Maitreya) làm đầu.

1_ Di Lạc Bồ Tát:

Mão Diệu Bảo trên đỉnh
Tóc biếc rũ hai vai
Thân tướng cũng màu thịt
Tả Định(tay trái) hoa sen tím
Bên trên có cái chuông
Hữu Tuệ (tay phải) đè xoa gối
Già Phu, phải đè trái
Tướng Đại Từ Đại Bi
Thân mặc áo cà sa
Vòng ngọc, Anh Lạc báu
Vòng xuyên, ngọc đeo tay
Áo Trời ngàn màu đẹp
Mềm mại quấn quanh eo
Xiêm đẹp màu đỏ tươi (xích chu)
Trang nghiêm thân tướng tốt
Đủ ba mươi hai tướng
Ánh trắng màu thương khư (trắng óng ánh)
Ánh sáng rộng cùng khắp
Hoa tối thượng làm Toà
Trụ trong vành trăng lớn

2_ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát:

Mão **Ngũ Kế** (năm búi tóc) trên đỉnh
Tóc biếc rũ qua mày (my:lông mày)
Thân tướng màu vàng chói
Tả Định (tay trái) hoa sen xanh
Trên sen có **Tam Dao**
Già Phu, phải đè trái
Tướng Từ Bi tiếp dẫn
Thân khoác áo Cà Sa
Vòng hoa, Anh Lạc đẹp
Vòng, xuyên ngọc đeo tay
Áo khoác (thiên y) báu vi diệu
Lụa màu quấn quanh eo
Mặc xiêm màu sáng đỏ
Nghiêm sức trên Diệu Thân
Ánh sáng Thân: **Thu hồng** (cầu vồng mùa Thu)
Hoa báu dùng làm Tòa
An trụ trong vành trăng

3_ Dực Vương Bồ Tát:

Mão báu đẹp trên đỉnh
Tóc biếc rũ cạnh tai
Thân tướng màu sáng sớm
Tả Định (tay trái) Quyền dính gối (đầu gối)
Hữu Tuệ (tay phải) Nhật (mặt trời) trên mây
Già Phu, phải đề trái
Tướng Đại Bi cứu đời
Thân đeo vòng hoa đẹp
Áo khoác (thiên y) với Anh Lạc
Vòng, xuyên ngọc đeo tay
Gấm mịn quấn quanh eo
Lụa đỏ làm xiêm đẹp
Trang nghiêm tướng Diệu Thân
Ánh sáng thân rực rỡ
Sen báu dùng làm tòa
An trụ biển vành trăng (Nguyệt Luân Hải)

4_ Diệu Âm Bồ Tát:

Mão báu lớn trên đỉnh
Tóc biếc rũ dưới tai
Thân tướng màu vàng đỏ
Tả Định (tay trái) sen chưa nở
Hữu Tuệ (tay phải) Quyền đề gối (đầu gối)
Thương Ai Mẫn cứu đời
Tóc hoa với Anh Lạc
Cà Sa, áo khoác đẹp
Vòng ngọc trang sức tay
Vạn màu quấn quanh eo
Mặc xiêm màu Tần Bà
Trang nghiêm Thân vạn Đức
Ánh sáng thân tỏa khắp
Hoa sen dùng làm tòa
Trụ trong vành trăng đầy.

5_ Thường Tinh Tiến Bồ Tát:

Mão báu đẹp trên đỉnh
Tóc biếc rũ hai tai
Thân tướng màu thịt trắng
Tả Định (tay trái) tướng xoa gối (đầu gối)
Hữu Tuệ (tay phải) báu Ma Ni
Già Phu, phải đề trái

Tướng tướng xốt tất cả
Áo khoác với chuỗi ngọc
Cà Sa, Anh Lạc đẹp
Tay đeo ngọc hiếm có
Lụa là làm dây lưng
Mặc xiêm màu đỏ thẫm
Nghiêm thân, thân trăm Phước
Sáng tròn như **Sí Giải** (?)
Sen báu dùng làm tòa
Trụ trong Điện vành trăng (nguyệt luân điện)

6_ Vô Tận Ý Bồ Tát:

Mão báu nghiêm Ngũ Kế
Tóc biếc rũ hai vai
Thân tướng màu thịt đỏ
Tả Định (tay trái) vòng hoa sen
Hữu Tuệ (tay phải) Quyển đê gối (đầu gối)
Già Phu, phải đê trái
Tướng Đại Từ Đại Bi
Áo khoác với vòng báu
Cà Sa, Anh Lạc đẹp
Xiêm đẹp màu đỏ sáng
Sáng tròn vòng khắp Thế
Sen báu dùng làm tòa
An trụ trong vành trăng.

7_ Quán Thế Âm Bồ Tát:

Mão báu nghiêm trên đỉnh
Trong hiện **Vô Lượng Thọ**
Tóc biếc rũ hai vai
Thập Độ (mười ngón tay) sen nở rộ
Vòng, xuyên ngọc đeo tay
Lụa mịn làm dây lưng
Áo xiêm màu đỏ thẫm
Trang nghiêm Thế Từ Bi
Sáng tròn khắp Thế Gian
Hoa báu nâng hai chân
Trụ trong Điện vành trăng

8_ Phổ Hiền Bồ Tát:

Mão đẹp nghiêm tóc búi
Tóc biếc rũ cạnh tai
Thân tướng màu tím nhạt

Tả Định (tay trái) Kiếm (cây kiếm) trên sen
Hữu Tuệ (tay phải) Quyền đê gối (đầu gối)
Tướng Đại Bi thương xót
Vòng ngọc với Cà Sa
Áo khoác, Anh Lạc đẹp
Vòng, xuyên ngọc đeo tay
Dây lưng ngàn màu sắc
Xiêm đẹp màu đỏ sáng
Ánh sáng Thân màu hồng
Hoa báu dùng làm tòa
An trụ biển vành trăng (nguyệt luân hải)
Đã nói sắc tướng của tám vị Đại Bồ Tát.

Nay nói tượng của bốn vị Đại Thanh Văn: Bên ngoài **Bát Diệp** (tám cánh) ấy, bốn góc của Nội Viện (bắt đầu từ Đông Bắc), thứ nhất là **Ma Ha Ca Diếp**, thứ hai **Tu Bồ Đề** ở Đông Nam, thứ ba **Xá Lợi Phất** ở Tây Nam, thứ tư **Đại Mục Kiền Liên** ở Tây Bắc (bốn vị Đại Thanh Văn đều có màu thịt trắng, hình Tỳ Kheo)
Đã nói sắc tướng của bốn vị Đại Thanh Văn

Nay nói uy nghi hình sắc của 16 vị Bồ Tát của Viện thứ hai
Viện ở lớp thứ hai:

_ Cửa Đông: **Kim Cương Tỏa Bồ Tát**

Mão báu đẹp trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Tả Định (tay trái) kết **Quyền Ấn**
Hữu Tuệ (tay phải) **Kim Cương Tỏa** (sợi xích Kim Cương)
Thân đeo vòng, Anh Lạc
Già Phu, phải đê trái

_ Cửa Nam: **Kim Cương Linh Bồ Tát**

Mão báu đẹp trên đỉnh
Thân tướng màu xanh đậm
Tả Định (tay trái) kết **Quyền Ấn**
Hữu Tuệ (tay phải) **Kim Cương Linh** (cái chuông Kim Cương)

_ Cửa Tây: **Kim Cương Câu Bồ Tát**

Mão báu đẹp trên đỉnh
Thân tướng màu đen đậm
Tả Định (tay trái) kết **Quyền Ấn**
Hữu Tuệ (tay phải) **Kim Cương Câu** (móc câu Kim Cương)

_ Cửa Tây: **Kim Cương Sách Bồ Tát**

Mão báu đẹp trên đỉnh

Thân tướng màu vàng trắng
Tả Định (tay trái) kết **Quyên Ấn**
Hữu Tuệ (tay phải) Quyên đè gối (đầu gối)

_ Góc Đông Bắc: **Cúng Đường Hoa Bồ Tát**
Mão báu đẹp trên đỉnh
Thân tướng màu vàng trắng
Không (ngón cái trái) Tuệ (ngón út trái) cầm hoa mới
Già Phu, phải đè trái

_ Góc Tây Nam: **Đồ Hương Cúng Đường Bồ Tát**
Mão báu đẹp trên đỉnh
Thân tướng màu xanh đậm
Định Tuệ (hai bàn tay) xoa hơi thơm (hương khí)
Với Thân như trên nói

_ Góc Đông Nam: **Cúng Đường Đăng Bồ Tát**
Mão báu đẹp trên đỉnh
Thân tướng màu đen đậm
Định Tuệ (hai bàn tay) đốt hơi thơm (hương khí)
Nghiêm Thân đồng **Di Lạc**
Còn lại như trên nói

_ Góc Tây Bắc: **Thieu Hương Cúng Đường Bồ Tát**
Mão báu đẹp trên đỉnh
Thân tướng màu đen đậm
Định Tuệ (hai bàn tay) đốt hơi thơm (hương khí)
Còn lại như trên nói

_ Cửa Đông Bắc: **Đắc Đại Thế Bồ Tát**
Mão **Ngũ Kế** (năm búi tóc) trên đỉnh
Bình **Quân Trì** trong mão
Tả Định (tay trái) hoa sen trắng
Tốt tươi nhưng chưa nở
Ánh sáng tròn vây quanh
Hữu Tuệ (tay phải) **Ấn Thuyết Pháp**
Với Thân như **Phổ Hiền**

_ Phía Nam: **Bảo Thủ Bồ Tát**
Mão **Ngũ Kế** (năm búi tóc) trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Tả Định (tay trái) **Ấn Thuyết Pháp**
Hữu Tuệ (tay phải) hoa sen lớn

Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cương) trên hoa
Đến ngọc báu, vòng lửa

_ Cửa Nam, phía Đông: **Bảo Tràng Bồ Tát**

Mão **Ngũ Kế** (năm búi tóc) trên đỉnh

Thân tướng màu thịt trắng

Tả Định (tay trái) hoa sen lớn

Bên trên có phướng, phan

Hữu Tuệ (tay phải) cầm ngọc báu

Vòng lửa nóng vây quanh

Trăm ngàn loại Anh Lạc

Với Thân như Phổ Hiền

_ Phía Tây: **Tinh Tú Bồ Tát**

Mão **Ngũ Kế** (năm búi tóc) trên đỉnh

Thân tướng màu vàng đỏ

Tả Định (tay trái) Quyển đề gối (đầu gối)

Hữu Tuệ (tay phải) Bát (cái bát) trên sen

_ Cửa Tây, phía Nam: **Bảo Nguyệt Bồ Tát**

Mão **Ngũ Kế** (năm búi tóc) trên đỉnh

Thân tướng màu vàng tươi

Tả Định (tay trái) **Phộc Nhật-La** (Vajra: chày Kim Cương)

Hữu Tuệ (tay phải) Quyển đề gối (đầu gối)

_ Phía Bắc: **Mãn Nguyệt Bồ Tát**

Mão **Ngũ Kế** (năm búi tóc) trên đỉnh

Thân tướng màu vàng đậm

Trên Tả (tay trái) trắng, mây xanh

Cổ Tuệ (tay phải) **Thí Vô Úy**

_ Cửa Bắc, phía Đông: **Nhất Thiết Nghi** (?Nghĩa) **Thành Tựu Bồ Tát**

Mão **Ngũ Kế** (năm búi tóc) trên đỉnh

Thân tướng màu vàng chóc

Tả Định (tay trái) **Quật Kim Luân**

Hữu Tuệ (tay phải) cần hoa sen

_ Phía Tây: **Dũng Thí Bồ Tát**

Mão **Ngũ Kế** (năm búi tóc) trên đỉnh

Thân tướng màu thịt trắng

Tả Định (tay trái) Kinh (quyển Kinh) trên sen

Hữu Tuệ (tay phải) Quyển đề gối (đầu gối)
16 vị Bồ Tát bên trên, nghiêm Thân như **Di Lạc**
Đã nói mỗi mỗi Uy Nghi nghiêm Thân của 16 vị Đại Bồ Tát

Nay nói Nghi Thức của lớp Viện thứ ba.
Viện thứ ba

_ Cửa Đông: **Trì Quốc Thiên Vương**

Mão báu nghiêm búi tóc
Diện Môn (khuôn mặt) màu thịt xanh
Tả Định (tay trái) cầm Mâu (cây Mâu) bén
Thân đeo Anh Lạc đẹp
Áo khoác với Cà Sa
Áo giáp báu Kim Cương
Hữu Tuệ (tay phải) để ở eo
Tướng Uy Đức giận dữ
Già Phu, phải đề trái
Dùng cánh sen trang nghiêm

_ Cửa Nam: **Tỳ Lô Lạc Xoa Thiên Vương**

Mão báu nghiêm búi tóc
Diện Môn (khuôn mặt) màu thịt đỏ
Tả Định (tay trái) Quyển đề gối (đầu gối)
Hữu Tuệ (tay phải) đao (cây đao) Kim Cương

_ Cửa Tây: **Tỳ Lô Bác Xoa Thiên**

[Kinh bản ghi thiếu _ Nay phụ thêm phần này:

*Mão báu nghiêm búi tóc
Diện Môn (khuôn mặt) màu thịt trắng
Tả Định (tay trái) Bạt Chiết La (chày Kim Cương)
Hữu Tuệ (tay phải) cầm sợi dây*

_ Cửa Bắc: **Tỳ Sa Môn Thiên]**

Mão báu nghiêm búi tóc
Diện Môn (khuôn mặt) màu vàng trắng
Tả Định (tay trái) nâng tháp báu
Hữu Tuệ (tay phải) cầm đao (cây đao) báu
Bốn vị Đại Thiên Vương bên trên có Uy Nghi nghiêm Thân đồng với Trì Quốc Thiên Vương.

_ Cửa Đông, phía Nam: **Thiên Đế Thích**

Mão báu nghiêm trên đỉnh
Đội giữ chày Tam Cổ

Diện Môn (khuôn mặt) màu vàng trắng
Tả Định (tay trái) kết **Quyền Ấn**
Hữu Tuệ (tay phải) cầm **Nhất Cổ** (chày Nhất Cổ)
Trăm ngàn loại Anh Lạc
Cà Sa, áo Thiên Phi
Định trụ tòa Diệu Cao

_ Phía Bắc: **Đại Phạm Thiên Vương**
Bốn mặt, mào tóc búi
Diện Môn (khuôn mặt) màu thịt trắng
Mỗi mặt, tướng ba mắt
Bốn tay, Tuệ (tay phải) cầm hoa
Tiếp Huệ (tay phải) cầm tràng hạt
Định (tay trái) trên, cầm Đạc Trì
Định (tay trái) dưới, tay nghiêng chưởng (lòng bàn tay)
Co Phong (ngón trở), dựng ngón khác
Thân đeo Anh Lạc đẹp
Áo khoác với Cà Sa
Sáng tròn ẩn thân báu
Nước giữ **Thất Ngã Xa**

_ Cửa Nam, phía Đông: **Đại Tự Tại Thiên**
Mão Trời đẹp trên đỉnh
Diện Môn (khuôn mặt) hoa sen tía
Định Tuệ (2 tay) cầm Mâu bén
Cởi con trâu đen lớn
Đeo Anh Lạc báu đẹp
Áo khoác với Phi Y (áo bay phát phối)
Nghiêm Thân làm Diệu Sắc
An trụ biển vành trăng (nguyệt luân hải)

_ Phía Tây: **Nan Đà Long Vương**
Rồng chín đầu trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Tả Định (tay trái) kết Quyền Ấn
Hữu Tuệ (tay phải) cầm sợi dây
Tướng giận dữ giáng phục
Hoa sen dùng làm tòa

_ Cửa Tây, phía Nam: **Diệu Pháp Khẩn Na La Vương**
Mặt đầu nai, hươu, ngựa
Thân tướng màu thịt đỏ
Cầm nhạc khí âm thanh

Thân hiển tướng cõi trần

_ Phía Bắc: **Nhạc Càn Thát Bà Vương**

Trên đỉnh dùng mào sừng
Thân tướng màu thịt đỏ
Thân như Đại Ngưu Vương
Tả Định (tay trái) cầm tiêu, sáo
Hữu Tuệ (tay phải) cầm đao báu
Đủ tướng Đại Uy Lực

_ Cửa Bắc, phía Đông: **Như Ý Ca Lô La Vương**

Ngọc Như Ý trên đỉnh
Đầu mỏ chim, hai cánh
Thân tướng màu đen xanh
Miệng thổi loa, thổi sáo

_ Phía Tây: **La Hâu A Tu La Vương**

Mào tóc búi trên đỉnh
Thân tướng màu đen xanh
Hữu (tay phải) Ấn **Tu La Trí**
Diện môn (khuôn mặt) tướng phần nô
Tả Định (tay trái) nước Kim Cương
Phong (ngón trở) quán bên trên Không Luân (ngón cái)

_ Phía Đông Bắc: **Ô Sô Sa Ma**

Tóc búi quán **Tự Địa**
Thân tướng màu xanh đậm
Kim Cương, Anh Lạc báu
Tướng rất ư phần nô
Tả Định (tay trái) cầm sợi dây
Tả Lý (tay trái) tràng hạt báu
Hữu Tuệ (tay phải) cầm **Tam Xoa**
Hữu Trí (tay phải) Ấn **Mãn Nguyệt**
Dùng Tuệ (tay phải) co Phương (ngón vô danh) Nguyệt (ngón giữa)
Dụng Trí (ngón cái) Lực (ngón trở) mớm thêm
Dùng da thú làm áo
Hữu (bên phải) có hai răn đỏ
Cuộn khúc rừ ức ngực
Nếp ở mặt Bản Tôn
Bốn tay, hai bắp (bắp tay) trắng
Có một răn quán quanh
Màu ấy thật trắng xanh
Trụ trên sen ao báu

_ Phía Đông Nam: **Thánh Quân Trà Lợi**

Búi tóc, mào đầu lâu
Màu mây đen sấm sét
Tướng ba mắt đáng sợ
Tám tay nắm khí trường
Tả Định (tay trái) Quạt Kim Luân
Tả Lý (tay trái) cầm Chiến Tiêu
Tả Định (tay trái) Kim Cương Câu
Hữu Tuệ (tay Phải) cầm Tam Dao
Hữu Trí (tay phải) Quyền dè hông
Trước kết Kim Cương Quyền
Dựng thẳng Luân Giới, Phong (Ngón vô danh, ngón trỏ)
Ngang bên dưới hông phải
Hữu Tuệ (tay phải) Thí Vô Úy
Định Tuệ (hai tay trái phải) Ấn **Đại Nguyên**
Trước đem Hữu Tuệ Oản (cổ tay phải)
Đè Tả Định Oản (cổ tay trái) nắm
Đều nắm Kim Cương Quyền
Định Tuệ (hai Tay)Luân Giới (ngón vô danh) Phong (ngón trỏ)
Đều dựng đứng ngang ngực
Kim Cương, Anh Lạc báu
Tả (bên trái) tám tay, tám rắn
Quấn tám tay làm ngọc
Hai rắn quấn hai đùi
Hai rắn quấn hai tai
Da thú vương làm áo
Sen trắng nâng hai chân
Vòng hoa lửa uy nộ

_ Phía Đông Nam: **Thánh Bất Động Tôn**

Sen tám cánh trên tóc
Tóc rũ xuống vai trái
Một mắt nhìn kỹ lưỡng
Diện Môn, tướng sóng nước
Nanh trắng rất phần nộ
Tả Định (tay trái) cầm sợi dây
Kim Cương, Anh Lạc báu
Tất cả báu nghiêm sức
Thân uy nộ rất mướt
Trụ bàn đá bảy báu

_ Phía Tây Bắc: **Thánh Giáng Tam Thế**

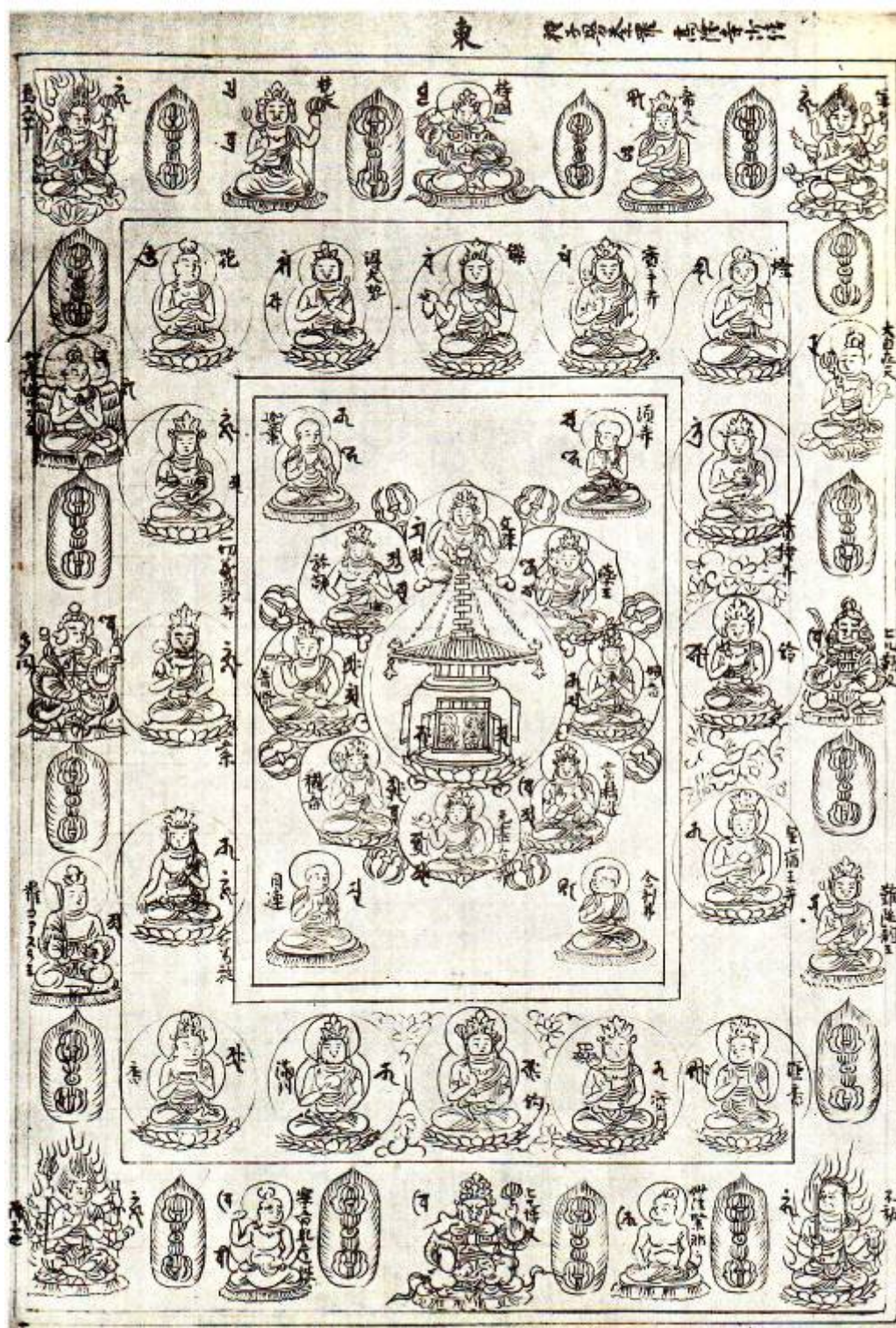
Đầu lâu, mào tóc lớn
 Màu mây mưa mùa hạ
 Ba mặt chín con mắt (mỗi mặt có ba con mắt)
 Ha Tra Tra mỉm cười
 Tướng rất ư phần nộ
 Tả Định (tay trái) cầm Kiên Tiêu
 Tả Lý (tay trái) cầm cung báu
 Hữu Tuệ (tay phải) Bạt Chiết La (chày Kim Cương)
 Hữu Trí (tay phải) cầm tên báu
 Lý Trí (hai tay) Ấn **Cứu Thế**
 Trước dùng Tả Định Oản (cổ tay trái)
 Đè trên Hữu Tuệ Oản (cổ tay phải)
 Dùng Hữu (tay phải) Luân Thiên (ngón cái) Địa (ngón út)
 Cài Tả (tay trái) Luân Thiên (ngón cái) Địa (ngón út)
 Giống như treo móc liền
 Tả Định (tay trái) Luân Tiến (ngón trỏ) Thủy (ngón vô danh)
 Cùng với luân Nhân (ngón giữa) Hỏa (ngón trỏ)
 Cùng co vào trong chưởng (lòng bàn tay)
 Cũng đem Luân Giới (ngón vô danh) Phong (ngón trỏ)
 Luân Đàn Tuệ (hai ngón út) dựng đứng
 Mỗi mỗi phụ đầu ngón
 Tay như chim hai mỏ
 Hữu Tuệ (tay phải) cũng như Định (tay trái)
 Kim Cương, Anh Lạc báu
 Trang nghiêm trên Diệu Thân
 Thân tỏa ánh sấm sét
 Vòng lửa nóng rực rỡ
Ma Ê (Đại Tự Tại Thiên) với **Hà Phi** (Uma Phi)
 Hai thân dùng làm tòa
 Đã nói Phương, Đàn, phương vị với uy nghi hình sắc của các Tôn trong ba lớp.
 Đã nói hình của Đàn. Tiếp đến đất của Nội Viện có màu lưu ly xanh biếc, đất của viện thứ hai có màu châu báu đỏ, viện thứ ba có màu đỏ lợt.
 Ở khoảng giữa từ Nội Viện đến viện thứ hai có đất Phệ Lưu Ly, hoa văn năm cây đao.
 Từ viện thứ hai đến ba cửa, có đất Tử Ma, hoa sen, vàng ròng... hoa văn ba cây đao.
 Từ Viện thứ ba đến cửa Hoa Sen, có đất màu đỏ, màu vàng chói... hoa văn một cây đao.
 Tiếp cửa Hoa Sen ở bốn phương (màu thịt trắng), bốn góc có cây cọc gỗ Kim Cương, Thập Tự Bạt Chiết La (chày kim cương chữ thập). Lại nói là cây cọc gỗ **Càn Đà**. Bốn phương, bốn góc có hoa sen xanh vây quanh.

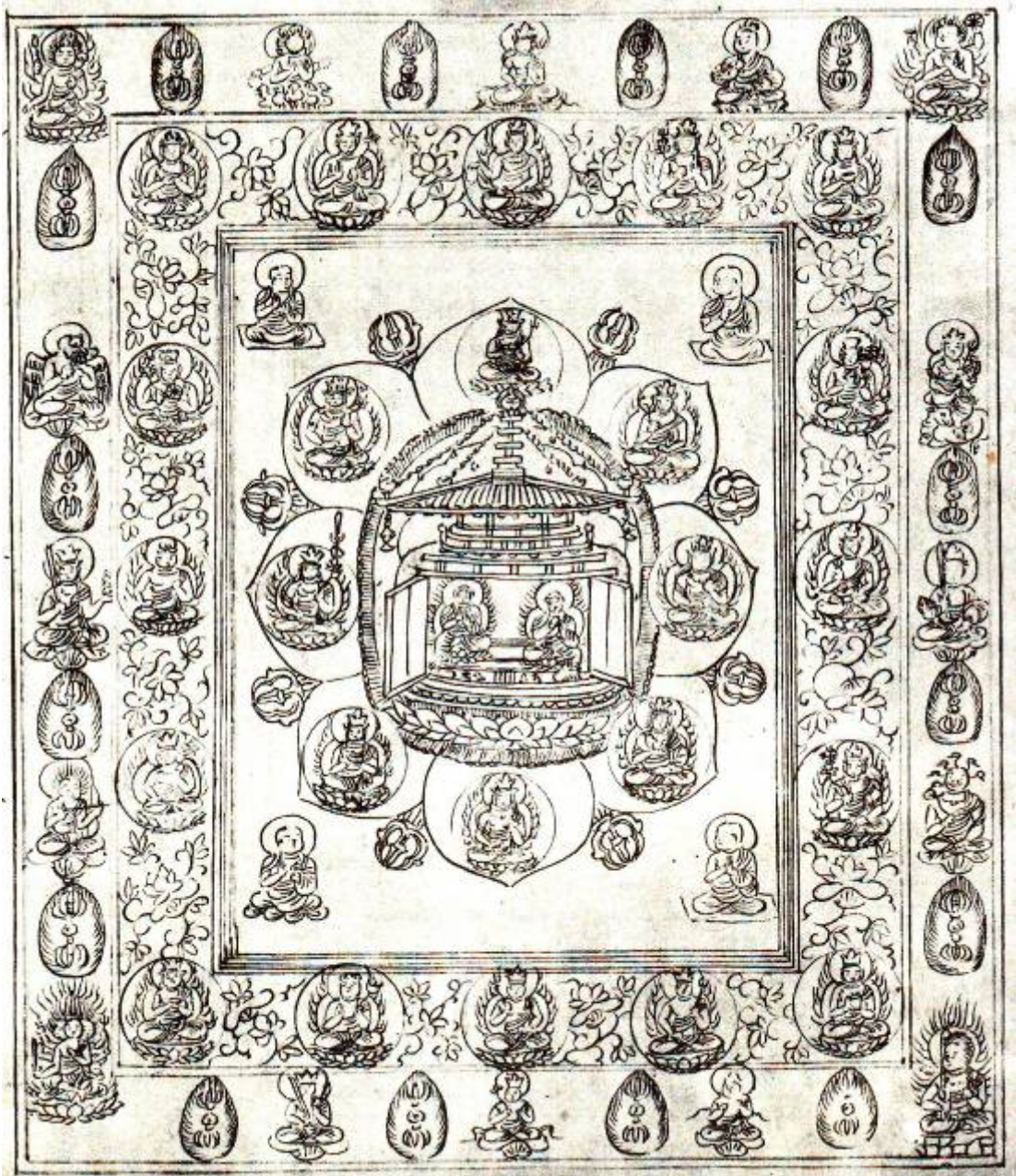
Khi Đức Bà Nga Tông (Thế Tôn) nói Kinh này xong thời tất cả các vị Bồ Tát, Kim Cương Thủ.... Trong **Bình Đẳng Đại Hội Nhất Thừa Mạn Trà La Mãn Nguyên Hội** nghe điều Đức Phật đã nói, Tâm rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

KINH UY NGHI HÌNH SẮC CỦA **PHÁP HOA MẠN ĐÀ LA**
Hết

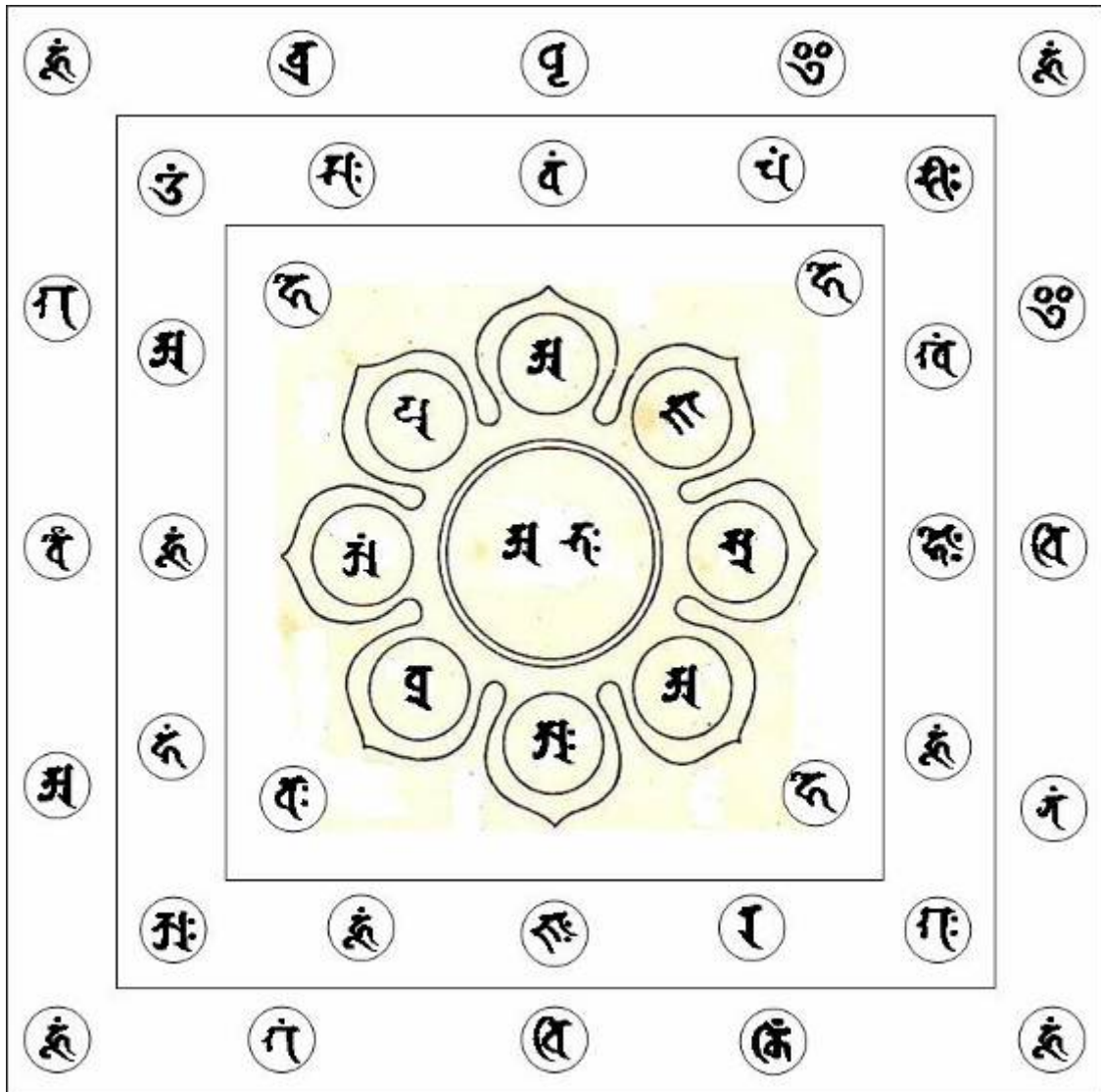
Tra xét đính chính xong_ **Không Khế Bản**

22/06/2012





DIỆU PHÁP LIÊN HOA MAN ĐA LA



1_ **Nội Viện** : ở chính giữa có 14 Tôn

a_ Đài hoa chính giữa : có 2 Tôn

.) Bên trái : Đa Bảo (𑖀_A)

.) Bên Phải: Thích Ca (𑖀_BHAH)

b_ Tám cánh hoa ở 8 phương: có 8 Tôn

.) Phương Đông Bắc : Di Lặc (𑖀_YU)

.) Phương Đông : Văn Thù (𑖀_A)

.) Phương Đông Nam: Dược Vương (𑖀_JA), hay (𑖀_AM)

.) Phương Nam: Diệu Âm (𑖀_SU), hay (𑖀_À)

.) Phương Tây Nam: Tinh Tiến (𑖀_A)

- .) Phương Tây: Vô Tận Ý (𠄎_AH), hay (𠄎_AM)
- .) Phương Tây Bắc: Quán Thế Âm (𠄎_BU)
- .) Phương Bắc: Phổ Hiền (𠄎_AM), hay (𠄎_AH)

c- Bốn góc: có 4 Tôn

- .) Đông Bắc: Ma Ha Ca Diếp (𠄎_HE)
- .) Đông Nam: Tu Bồ Đề (𠄎_HE)
- .) Tây Nam: Xá Lợi Phất (𠄎_HE)
- .) Tây Bắc: Đại Mục Kiền Liên (𠄎_VAH)

2_ **Viện thứ hai:** có 16 Tôn:

- _ Cửa Đông: Kim Cương Toả (𠄎_VAM)
- _ Cửa Nam: Kim Cương Linh (𠄎_HOH)
- _ Cửa Tây: Kim Cương Câu (𠄎_JAH)
- _ Cửa Bắc: Kim Cương Sách (𠄎_HUM)
- _ Góc Đông Bắc: Cúng Dường Hoa (𠄎_OM), hay (𠄎_TRT)
- _ Góc Đông Nam: Cúng Dường Đẳng (𠄎_DIH)
- _ Góc Tây Nam: Đồ Hương Cúng Dường (𠄎_GAH), hay (𠄎_KRT)
- _ Góc Tây Bắc: Thiêu Hương Cúng Dường (𠄎_AH), hay (𠄎_HOH)
- _ Phía Bắc cửa Đông: Đại Thế Chí (𠄎_SAH)
- _ Phía Nam cửa Đông: Bảo Thủ (𠄎_PAM)
- _ Phía Đông cửa Nam: Bảo Tràng (𠄎_KHAM)
- _ Phía Tây cửa Nam: Tinh Tú Vương (𠄎_HUM)
- _ Phía Nam cửa Tây: Bảo Nguyệt (𠄎_RA)
- _ Phía Bắc cửa Tây: Mãn Nguyệt (𠄎_HUM)
- _ Phía Đông cửa Bắc: Nhất Thiết Nghĩa Thành Tự (𠄎_A)
- _ Phía Tây cửa Bắc: Dũng Tí (𠄎_HAM)

3_ **Viện thứ ba:** Có 16 Tôn

- _ Cửa Đông: Trì Quốc Thiên Vương (𠄎_DHR)
- _ Cửa Nam: Tăng Trưởng Thiên Vương (𠄎_VI)
- _ Cửa Tây: Quảng Mục Thiên Vương (𠄎_VI)
- _ Cửa Bắc: Đa Văn Thiên Vương (𠄎_VAI)
- _ Phía Bắc cửa Đông: Đại Phạm Thiên (𠄎_BRA)
- _ Phía Nam cửa Đông: Đế Thích (𠄎_I)
- _ Phía Đông cửa Nam: Đại Tự Tại Thiên (𠄎_I)
- _ Phía Tây cửa Nam: Nan Đà Long Vương (𠄎_NAM)
- _ Phía Nam cửa Tây: Diệu Pháp Khẩn Na La Vương (𠄎_KIM)
- _ Phía Bắc cửa Tây: Nhạc Âm Càn Thát Bà Vương (𠄎_GAM)
- _ Phía Đông cửa Bắc: Như Ý Ca Lô La Vương (𠄎_GA)

- _ Phía Tây cửa Bắc: La Hầu A Tu La Vương (𑖀_A)
- _ Góc Đông Bắc: Ô Sô Sa Ma (𑖀_HÙM)
- _ Góc Đông Nam: Thánh Quân Trà Lợi (𑖀_HÙM)
- _ Góc Tây Nam: Bất Động Minh Vương (𑖀_HÙM)
- _ Góc Tây Bắc: Thánh Giáng Tam Thế (𑖀_HÙM)

Pháp Hoa Can (lá Gan) Tâm (Trái Tim) Chân Ngôn là :

𑖀𑖀: 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀
 𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀
 𑖀𑖀 𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀
 𑖀𑖀 𑖀𑖀 𑖀𑖀
 𑖀𑖀 𑖀𑖀 𑖀𑖀 𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM
 OM _ A À AM AḤ
 SARVA BUDDHA JÑĀNA CAKṢOBHYA GAGANA SVĀLA KṢNI _
 SADDHARMA PUNḌARIKA SUTRĀM
 JAḤ HŪM VAM HOḤ
 VAJRA RAKṢA MĀM _ HŪM SVĀHĀ

𑖀𑖀: 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM : Quy mệnh các Phật Đà

𑖀 (OM)

Án: là *ba Thân*, dùng ba chữ hàm chứa một chữ. Chữ ấy tại thủ hộ. Đấy tức là nghĩa đầy đủ ba Thân

𑖀 (A)

A : nghĩa là *mở bày* (khai) *tri kiến của Phật*

𑖀 (À)

A : nghĩa là *bảo cho biết* (Thị) *tri kiến của Phật*

𑖀 (AM)

Ám: nghĩa là *hiểu thấu* (Ngộ) *tri kiến của Phật*

𑖀 (AH)

Ác: nghĩa là *nhập vào* (nhập) *tri kiến của Phật*

Đây tức là chủng tử của bốn vị Phật ở bốn phương

𑖀𑖀 𑖀𑖀 (SARVA BUDDHA)

Tát phộc bột đà: nghĩa là *tất cả Phật*

𑖀𑖀 (JÑĀNA)

Chỉ nương năng: nghĩa là *Trí*

𑖀𑖀𑖀 (CAKṢOBHYA)

Sa khất sô bì gia: nghĩa là *thấy*, nghĩa là *thấy biết Pháp Giới*

𑖀𑖀(SVĀLA)

Sa phộc la: nghĩa là *như Tính hư không*

𑀓𑀺𑀢𑀺 (KṢNI)

Khất xoa nễ: nghĩa là *lìa khổ*

Đấy đều là Công Đức của phương tiện

𑀓𑀺𑀢𑀺 (SADDHARMA)

Tát lý (sad): nghĩa là *Diệu, Chính*

Đạt ma (Dharma): nghĩa là *Pháp*

𑀓𑀺𑀢𑀺 (PUNḌARIKA)

Phù đà lý ca: nghĩa là *tám cánh hoa sen trắng*

𑀓𑀺𑀢𑀺 (SUTRĀM)

Tát đà lãm: nghĩa là *Kinh*

Đây tức nghĩa là *Diệu Pháp Liên Hoa Kinh*

𑀓𑀺𑀢𑀺 (JAH HŪM VAM HOḤ)

Nhạ (JAH) nghĩa là *nhập vào, đi vào*

Hồng (HŪM) nghĩa là *cùng khắp, khắp cả*

Vãm (VAM) nghĩa là *chẳng thể đắc*

Hộc (HOḤ) nghĩa là *vui vẻ*

𑀓𑀺𑀢𑀺 (VAJRA)

Phộc nhật la nghĩa là *Kim Cương bền chắc*

𑀓𑀺𑀢𑀺 (RAKṢA MĀM HŪM)

La khất xoa, hàm, hồng: nghĩa là *Giả, Không, Vô Tướng*. Tức là mật nói nghĩa *xa lìa gốc* (viễn bản), cho nên Phẩm **Phương Tiện** nói: "Từ Kiếp lâu xa đến nay, khen ngợi Pháp Niết Bàn đó. Giả tức là nghĩa này, nghĩa *Không, Vô Tướng* là nghĩa Công Đức thuộc ba Môn giải thoát của Văn Thù Sư Lợi, dùng Văn Thù làm Bản Tôn. Phẩm **Phương Tiện** đó là **Can Tâm Chân Ngôn** bao gồm cái thật của gốc (Bản Thật) vậy

PHÁP HOA THẬP LA SÁT PHÁP

Việt dịch: HUYỀN THANH

Trước tiên, muốn kết Ấn, có thể nhập vào **Thích Ca Định Ấn**

1_ **Đạo Trường Ấn:** Hai tay, Đản Tuệ (2 ngón út) cài chéo nhau bên trong, đặt hai Thủy (2 ngón vô danh) như cái vòng, đều đem hai Không (2 ngón cái) đè móng hai Hỏa (móng 2 ngón giữa), các ngón còn lại đều trụ đầu ngón liền thành. **Minh** (Vidya) ở Phẩm 28

2_ **Pháp Hoa Ấn:** Đem hai Thủy (2 ngón vô danh) , hai Hỏa (2 ngón giữa) cùng cài chéo nhau bên trong. Dùng Đản Độ (ngón út phải) đè đầu Lực (ngón trở trái), đem Phong (ngón trở phải) đè Trí (ngón cái trái), đem Thiên (ngón cái phải) vịn Tuệ (ngón út trái) liền thành. Chú là:

Tát phộc đạt ma môn đồ lê già, an nhĩ mạn nhĩ

3_ **La Sát:** Hai tay đều đem Thủy (ngón vô danh) móc lưng Hỏa (ngón giữa), lại dùng Không (ngón cái) khều móng Thủy (ngón vô danh), Đem Hữu Phong (ngón trở phải) đè Tả Tuệ (ngón út trái) , liền đem Hữu Hỏa (ngón giữa phải) đè đầu Tả Lực (đầu ngón trở trái), lại đem Hữu Đản (ngón út phải) đè Tả Nguyên (ngón giữa trái) liền thành. Chú là:

Đát diệt tha: Nhĩ lý nhĩ lý, mẫu lâu mẫu lâu, hộ, sa bà hạ

4_ Dùng Ấn trước, đặt tay trái ở trên liền thành. Chú là:

Đát nễ dã tha: Nhĩ lý nhĩ lý, mẫu hộ, sa bà hạ

5_ Dùng Ấn trước, mỗi mỗi đều riêng biệt chung lưng, đem Đản Tuệ (2 ngón út) cùng hướng vào nhau, lại đem Hữu Phong (ngón trở phải) móc Tả Lực (ngón trở trái) liền thành. Chú là:

Ấn, bát vạn Kim Cương Đồng Tử, ca na ca na, hộ tô hộ tô, phạt phạt phạt (Hương Quý Môn Lôi Điện Bị Đả Ấn)

6_ **La Sát Phộc Ấn:** Dùng Ấn trước, liền đem ngón cái cùng giao nhau, hai Thủy (2 ngón vô danh) xen kẽ đè bên trên hai Địa (2 ngón út), lại co hai Phong (2 ngón trở) móc đầu nhau đè đầu Không (ngón cái) thì thành. Chú là:

Y đề lý (v.v.... như Kinh nói đảm nhận Lý, tụng **La Sát Chú**)

ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ)
ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ)

ITIME ITIME ITIME ITIME ITIME _NIME NIME NIME NIME NIME
NIME _RUHE RUHE RUHE RUHE _STUHE STUHE STUHE STUHE STUHE

7_ **Tu Đa La Tạng Ấn:** Hai Hỏa (2 ngón giữa) cùng giao nhau bên ngoài hai bàn tay, đem hai Thủy (2 ngón vô danh) móc bên trên, lại đặt hai Không (2 ngón cái) dính đầu ngón, hai Địa (2 ngón út) giao nhau nhập vào bên trong. Chú là:

(Không có ghi bài Chú này)

8_ **La Sát Hộ Pháp Hoa Tạng Ấn:** Hai tay đều từ phía sau Hỏa (ngón giữa) vượt qua, đem móc lấy hai Thủy (2 ngón vô danh), Phong Chỉ (ngón trở) cùng giao nhau, lại đều điều chỉnh hai Địa (2 ngón út) hai Không (2 ngón cái) thành cái vòng hợp lại. Chú là:

Ấn, tậ dựng tông, hữu tra (Bản khác ghi là Hoa Sen)

9_ **La Sát Vi Trần Đà Lạc Ấn:** Hai tay đều đem hai Hỏa (2 ngón giữa) móc lưng Thủy (ngón vô danh) tức hai bên trái phải cùng nắm chặt tay. Lại giữ Hữu Địa (ngón út phải) đè mặt Tả Lực Độ (ngón trở trái), lại Hữu Phong (ngón trở phải) đè trên Tả Trí (ngón cái trái), đem Tả Tuệ (ngón út trái) đè trên Hữu Thiên (ngón cái phải) thì thành. Chú là:

Ấn, chú phạt trí, toa ha

10_ **Thiên Địa Ma Mục Đại Phộc Ấn:** Úp tay trái, ngửa tay phải. Liên đem Hữu Địa (ngón út phải) đều móc Tả Tuệ (ngón út trái) cài chéo nhau, đem Hữu Thủy (ngón vô danh phải) móc Tả Nguyệt (ngón giữa trái), liên đều đem Không (ngón cái) khóa nối tiếp (tỏa liên) hợp lưng, đem Hữu Hỏa (ngón giữa phải) móc Tả Phương Độ (ngón vô danh phải) cùng hợp nhau thì thành. Chú là:

Ấn, trang diệp đô la phộc lệ, phộc lệ đô, cấm phộc, cấm phộc, ác ác.

HÌNH DẠNG CỦA MƯỜI VỊ LA SÁT:

Lam Bà (Lambà): Hình như Dược Xoa (Yakṣa), áo màu xanh, tay phải cầm chày Độc Cổ để ngang vai phải, tay trái cầm tràng hạt (niệm châu). Dựng đứng đầu gối trái mà ngồi, khuôn mặt có màu thít.

Tỳ Lam Bà (Vilambà): Hình như Long Vương, như mặt trăng tròn đầy, như hướng về biển lớn. Tay phải cầm Phong Vân (gió mây), tay trái nắm tràng hạt (niệm châu), áo có màu xanh lục biếc, khuôn mặt màu trắng đứng trước đài gương.

Khúc Xỉ (Kūṭadantī): Hình như Thiên Nữ Tiên, áo màu xanh, cúi mặt xuống, phía trước nâng hương hoa, quỳ dài hoặc ngồi Bán Già.

Hoa Xỉ (Puṣpa-danti): Hình như Ni Nữ, áo màu tía, tay phải cầm hoa, tay trái cầm cái bàn hoa, hơi cúi mặt

Hắc Xỉ (Makuṭa-danti): Hình như Thần Nữ, áo màu tuyệt đẹp, tay phải cầm cây xoa, tay trái cầm bình Quân Trì giống như hình Thủ Hộ, ngồi Bán Già.

Đa Phát (Ke'sini): Hình như Đồng Tử, mặt như trăng tròn đầy có màu thịt như Càn Đạt Nữ, tay phải cầm cái vòng bằng đồng, tay trái như múa, quỳ dài.

Vô Yếm Túc (Acalà): Hình như hình của Đỉnh Kinh, luôn thủ hộ, áo màu đơn sơ kém cõi hơn.

Trì Anh Lạc (Màlà-dhàri): Hình như Cát Tường Thiên Nữ, hai tay trái phải cầm Anh Lạc (chuỗi ngọc), áo màu vàng ròng, mặt có màu thịt, ngồi Kiết Già.

Bạch Hạnh Đế (Kuntì): Hình như hình Đỉnh Minh Nữ, áo màu xanh hồng, tay phải nắm cái xiêm, tay trái cầm chày Độc Cổ như hình đánh đập vật, ngồi dựng đầu gối.

Đoạt Nhất Thiết Y Chúng Sinh Tinh Khí (Sarvasattvojahàri): Hình như Nữ Phạm Thiên Đế Thích, khoác áo sắt, mặc giáp. Trên đỉnh xuất ra cái đầu ngựa, hình phần nộ, tay phải cầm chày, tay trái cầm Tam Cổ, áo màu tạp sắc, ngồi Kiết Già.

Bát La Sát Chú là:

An, đế lý đế lý, hê hê bỉ, hồng, tông, hồng, phát tra

Thập La Sát Bát Long Vương Nhiếp Hộ Thân Chú:

Nan Đà, Bạt Nan Đà đẵng, bộ loại quyền thuộc đến hộ giúp Ta.

Có thể nói: "Gia, Gia, Gia" (?thêm nữa, thêm nữa, thêm nữa)

Tự Phẩm, Phương Tiện Thí Dụ Phẩm

Tín Giải, Dược Thảo, Thọ Ký Phẩm

Hóa Thành, Ngũ Bách Đệ Tử Phẩm

Thọ Học Vô Học, Pháp Sư Phẩm

Đa Bảo Phật Tháp, Đề Bà Phẩm

Khuyến Trì, An Lạc, Dũng Xuất Phẩm

Như Lai Thọ Lượng Phân Biệt Phẩm

Tùy Hỷ, Pháp Sư Công Đức Phẩm

Bất Khinh, Thần Lực, Chúc Lụy Phẩm

Dược Vương, Diệu Âm Bồ Tát Phẩm

Phổ Môn, Đà La Ni, Nghiêm Vương Phẩm

Phổ Hiền Bồ Tát, Khuyến Phát Phẩm

(Dùng Chú bên trên)

Thập La Sát Bản Tâm Chú là:

**Án, đát điệt tha: Y trí minh (1) Y trí minh, đê minh (2) lô nhị lô nhị (3)
tát đà ha, tát đà ha (4) tát bà, cứu bà ha**

Lại Chú là:

1_ Án, phộc la đà, phộc đặc mê hổ bát, sa ha

2_ Án, ha la ha la, lý hề, sa ha

3_ Án, nam đà , cát la ni, toa ha

4_ Án, đế ma lý, đế ma lý, toa ha

5_ Án, bát la ni, bát la ni, ni đà lý, toa ha

6_ Án, câu cập, đà la ni, đà la ni, toa ha

7_ Án, sa lý sa lý, ca la đế, ca la đế, toa ha

8_ Án, nễ đà nễ đà, khế đà khế, đà la ni, toa ha

9_ Án, bách đế bách đế, chân đà, toa ha

10_ Án, tất lý, bát lý, khả tỳ la đế, toa ha

Hết

28/05/2008

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI BÍ MẬT TAM MA GIA

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_Tam Tạng Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG
(Amogha-vajra)

Việt dịch: HUYỀN THANH

Đức **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na** (Mahà-Vairocana) **Biển Chiếu Bạc Già Phạm** đạo chơi cung **Pháp Giới** cùng với **Tịch Quang Hải Hội** đến dự, tự thọ nhận Pháp Lạc từ Như Lai **Thọ Lượng Kim Cương** hạ xuống **Đại Bi Thai Tạng** (Mahà-karuṇa-garbha-ko'sa) nói **Kệ Tự Chứng** là:

Quy mệnh **Bản Giác Tâm Pháp Thân**

Thường trụ đài sen **Tâm Diệu Pháp** (Saddharma-citta)

Xưa nay đầy đủ Đức **ba Thân** (Tri-kàya)

Ba mươi bảy Tôn trụ Tâm thành

Phổ Môn Tam Muội (Vi'sva-mukha-samàdhi) nhiều như bụi

Xa lìa Nhân Quả, đủ **Pháp Nhiên** (Pháp như thế, Pháp nhĩ)

Viên mãn vô biên gốc biển Đức

Quay về Ta lễ **Tâm** (Citta), **chư Phật** (Buddhànàm)

Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva) bạch Phật rằng: "Tám câu **Tự Chứng** phải diễn nói thế nào?"

Đức Đại Nhật Bạc Già Phạm bảo Kim Cương Tát Đỏa rằng: "Bốn câu bên trên là 37 Tôn trong **Kim Cương Giới Hội** tụ trong vành trăng đạo chơi ở Trung Đài. Bốn câu bên dưới là **Phổ Môn Tam Muội Pháp Nhiên Mạn Đà La Hội** của các Tôn thuộc tám cánh sen (bát diệp). Năm Viện, hai Giới (Kim, Thai) xưa nay đồng **Thế Tự Tính Đại Mạn Đà La**"

Kim Cương Tát Đỏa lại bạch Phật rằng: "Ở trong một Tâm, làm thế nào để tạo dựng được hai Bộ Mạn Đà La của **Diệu Pháp Liên Hoa** (Saddharma-puṇḍarika) đây?"

Đại Nhật Tôn bảo Kim Cương Tát Đỏa rằng: "Ở trong một Tâm. Diệu Pháp Liên Hoa là 37 Trí của Kim Cương Giới Hội thuộc Trung Đài, tám cánh sen tức là **Phổ Môn Tam Muội** của Thai Tạng Giới Hội"

Kim Cương Tát Đỏa lại bạch Phật rằng: "Nguyện xin diễn nói **Bát Diệp** (tám cánh sen), **Trung Đài** của Diệu Pháp Liên Hoa"

Bấy giờ Đại Nhật Bạc Già Phạm bảo Kim Cương Tát Đỏa rằng: "Hãy lắng nghe! Hãy suy nghĩ cho khéo! Các Tôn thuộc Bản Địa, Bát Diệp, Trung Đài của Như Lai Bí Mật Diệu Pháp Liên Hoa thời Phẩm **Tựa** (Tự Phẩm) bao quát các Tôn của Bát Diệp, các Phẩm trung gian hiển bày tám cánh (Bát Diệp), một Phẩm

Khuyến Phát kết quy vào tám cánh, 26 Phẩm của khoảng giữa ấy là các Tôn thuộc Bát Diệp Trung Đài.

Hai Phẩm **Phương Tiện, Thí Dụ** là một cánh sen của A Súc Phật (Akṣobhya) ở phương Đông.

Ba Phẩm **Tín Giải, Dược Thảo, Thọ Ký** là một cánh sen của Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra) ở Đông Nam.

Phẩm **Hoá Thành Dụ** là một cánh của Bảo Sinh Phật (Ratna-sambhava) ở phương Nam

Ba Phẩm **Ngũ Bách Nhân Kỳ, Pháp Sư** là một cánh sen của Văn Thù Sư Lợi (Mañju'srī) ở Tây Nam

11 Phẩm từ Phẩm **Bảo Tháp** đến Phẩm **Thần Lực** là Nội Chứng thuộc *Đài chính giữa* (Trung Đài) của Diệu Pháp Liên Hoa, chính vì thế cho nên hai Đức Phật ngay trong Tịch Quang Đa Bảo Tháp là Du Không Hội.

Chúc Lũy, Dược Vương là một cánh sen ở phương tây, Diệu Pháp Liên Hoa Chúc Lũy là Liên Hoa Bộ Chủ Di Đà.

Hai Phẩm **Diệu Âm, Quán Âm** đồng là một cánh sen ở Tây Bắc

Phẩm **Đà La Ni** là một cánh sen của Thiên Cổ Lô Âm Phật ở phương Bắc.

Diệu Trang Nghiêm Vương là một cánh sen của Di Lạc Bồ Tát ở Đông Bắc

Lại nữa, mỗi mỗi Phẩm, mỗi mỗi Văn, mỗi mỗi câu đều có tám cánh. Hai Phẩm là Phẩm **Tựa**, phẩm **Dũng Xuất** duỗi tràn khắp các Tôn của tám cánh (bát diệp). Nhóm **Phương Tiện, Thọ Lượng** hiển tám cánh. **An Lạc, Khuyến Phát** đồng kết tám cánh.

Lại nữa Phương Tiện chỉ có Phật với Phật mới tự chứng Trung Đài Thật Tướng của các Pháp”

_ Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Xá Lợi Phất trở xuống...là cửa Đông

Xá Lợi Phất (‘Sāriputra) lãnh cánh sen ở Đông Nam

Thí Dụ là phương Nam

Tín Giải, Dược Thảo, Thọ Ký là Phương Tây Nam

Hoá Thành là phương Tây

Ba Phẩm **Ngũ Bách Nhân, Kỳ, Pháp Sư** là cánh sen ở phương Tây Bắc

Hai Phẩm **Bảo Tháp, Đề Bà** là phương Bắc

Khuyến Phát, Di Lạc, 14 Phẩm trước là các Tôn của tám cánh sen

Một Phẩm **Thọ Lượng** là Đài chính giữa

Tỳ Lô Phân Biệt, Tuỳ Hỷ là một cánh sen ở cửa Đông

Bất Khinh là cửa Tây

Thần Lực là cánh sen ở phương Nam

Chúc Lũy là Tây Bắc

Dược Vương là cánh sen ở phương Tây

Diệu Âm, Quán Âm là một cánh sen ở Tây Bắc

Phẩm **Đà La Ni** là một cánh sen ở phương Bắc

Nghiêm Vương là Đông Bắc

Kim Cương Tát Đỏa bạch Phật rằng: “Kinh Diệu Pháp Liên Hoa thời Văn Thù, Phổ Hiền là Bản Tôn ư?”

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đỏa rằng: “Như ông đã hỏi. 14 Phẩm trước của Diệu Pháp Liên Hoa thì Văn Thù Sư Lợi là Bản Tôn của các Phẩm ấy, 14 Phẩm sau của Diệu Pháp Liên Hoa thời Phổ Hiền là Bản Tôn của các Phẩm ấy. Chính vì thế cho nên 14 Phẩm trước thời Văn Thù Sư Lợi được kính ngưỡng làm **Đạo Sư** (Nàyaka), **Đặng Minh Phật** xưa kia là Văn Thù Đạo Sư trong Kinh **Diệu Pháp Liên Hoa**, nay vào cung Rồng chỉ nói Pháp Hoa dẫn lối cho Long Nữ phút chốc thành Phật, Phẩm **An Lạc Hạnh** là Văn Thù hỏi về Hạnh An Lạc”.

Tát Đỏa bạch Phật rằng: “Văn Thù Sư Lợi khi ở Phẩm **ĐỀ BÀ** thời từ biển phun vọt lên Tôn Hình như thế nào?”

Đức **Già Na** (Vairocana) bảo rằng: “Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi ngồi trên hoa sen ngàn cánh, đầu đội mào báu tám cánh, ở biển lớn tự nhiên phun vọt lên”

Tát Đỏa lại bạch Phật rằng: “Trong tám vạn vị Đại Sĩ chỉ có một mình Văn Thù vào cung Rồng thời có ý gì ư?”

Đức **Già Na** (Vairocana) lại bảo rằng: “Văn Thù Sư Lợi là **Trí Mẫu** (Jñāna-mātṛ) của chư Phật ba đời, súc sinh trong cung Rồng rất ngu. Dùng Trí của Văn Thù phá cái ngu của loài Rồng cho nên Long Nữ tám tuổi ở khoảng sát na, phát Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta), ở trong khoảng phút chốc liền thành **Chính Giác** (Samyak-sambodhi, hay Sambodhi)”

Tát Đỏa lại bạch Phật rằng: “14 Phẩm sau của Diệu Pháp Liên Hoa thì Phổ Hiền là Bản Tôn của các Phẩm ấy. Điều này có ý gì ư?”

Đức **Già Na** (Vairocana) bảo rằng: “Phẩm **Khuyến Phát** ghi: Nếu Kinh Pháp Hoa lưu hành ở cõi Diêm Phù Đề mà có người thọ trì thì nên tác niệm này “*Đều là sức uy thần của Phổ Hiền*”. Nếu có thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ chính đúng, hiểu nghĩa thú ấy, như Thuyết tu hành thì nên biết người đó hành **Hạnh Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-carya)”

Tát Đỏa lại bạch: “Bản Tôn của Diệu Pháp Liên Hoa là Phổ Hiền lại có cạn, sâu ư?”

Đức **Già Na** (Vairocana) lại nói: “Ông tự mình là Phổ Hiền, sao lại hỏi **Tự** ư? Phổ Hiền cạn, sâu có năm lớp khác nhau.

- 1_ **Đặng Giác Phổ Hiền**
- 2_ **Diệu Giác Phổ Hiền**
- 3_ **Bản Giác Phổ Hiền**
- 4_ **Văn Tự Phổ Hiền**
- 5_ **Thật Tướng Phổ Hiền**

Thứ nhất **Đặng Giác Biến Hoá Phổ Hiền** là Phổ Hiền ở cánh sen Đông Nam thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa. Lại Phẩm **Khuyến Phát từ phương Đông đến** là Phổ Hiền vậy.

Thứ hai **Diệu Giác Phổ Hiền** là **Bảo Sinh Như Lai** ở cánh sen phương Nam thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa.

Thứ ba **Bản Giác Phổ Hiền** là **bản Giác Đại Nhật Như Lai** ở Trung Đài của Diệu Pháp Liên Hoa

Thứ tư **Văn Tự Phổ Hiền** là một chữ căn bản của Diệu Pháp Liên Hoa. Chữ A (𑖀) *chẳng sinh vòng khắp Pháp Giới* là **Phổ Hiền** vậy.

Thứ năm **Thật Tướng Phổ Hiền** tức Thật Tướng của các Pháp trong Diệu Pháp Liên Hoa là **Phổ Hiền** vậy”

Lại nữa, Kim Cương Tát Đỏa bạch Phật rằng: “**Có Tự Tính Thân Phổ Hiền, Tự Thọ Dụng Phổ Hiền, Tha Thọ Dụng Phổ Hiền, Biến Hoá Thân Phổ Hiền** ư?”

Đức Già Na (Vairocana) bảo rằng: “Thứ nhất **Tự Tính Thân Phổ Hiền. Kinh Hoa Nghiêm** bày: *chỉ y theo Như Như, chẳng y theo cõi nước*, là **Tự Tính Thân Phổ Hiền Tôn** vậy.

Thứ hai **Tự Thọ Dụng Phổ Hiền**. Lại ghi rằng: *Trong một lỗ chân lông của Phổ Hiền có cõi Phật nhiều như bụi nhỏ chẳng thể nói được*, là **Tự Thọ Dụng Phổ Hiền Tôn** vậy

Thứ ba **Tha Thọ Dụng Phổ Hiền**. Ở **Sắc Cứu Cánh** (Akanishtha, hay Aghanishtha) thành **Tự Thọ Dụng Thân** vì *giáng phục 59 loại Ngoại Đạo, giáng xuống Nam Diêm Phù Đề hiện tám tướng Thành Đạo* là **Tha Thọ Dụng Phổ Hiền Tôn** vậy

Thứ tư **Biến Hoá Thân Phổ Hiền**. Kinh **Pháp Hoa** nói: *Phổ Hiền Bồ Tát từ phương Đông đến*. Kinh **Phổ Hiền** ghi rằng: *Phổ Hiền Bồ Tát liền sinh về cõi nước Tịnh Diệu ở phương Đông*. Tướng của cõi nước ấy ở trong Kinh **Tạp Hoa** đã rộng phân biệt. Là **Biến Hoá Thân Phổ Hiền Tôn** vậy.

Lại nữa Đức Đại Nhật Như Lai bảo rằng: “**Có chín lớp Phổ Hiền**

- 1_ **Đẳng Lưu Phổ Hiền**
- 2_ **Diệu Pháp Liên Hoa Đẳng Giác Phổ Hiền**
- 3_ **Diệu Pháp Liên Hoa Diệu Giác Phổ Hiền**
- 4_ **Diệu Pháp Liên Hoa Trung Đài Bản Giác Đại Nhật Phổ Hiền**
- 5_ **Diệu Pháp Liên Hoa Bình Đẳng Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai Phổ Hiền**
- 6_ **Diệu Pháp Liên Hoa Chư Pháp Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai Phổ Hiền**
- 7_ **Diệu Pháp Liên Hoa Nhất Luân Phổ Hiền**
- 8_ **Diệu Pháp Liên Hoa Đệ Nhất Phổ Hiền**
- 9_ **Diệu Pháp Liên Hoa Đỉnh Thượng Phổ Hiền**

Bấy giờ Tát Đỏa đầu đội mào báu Ngũ Trí, tay trái cầm cái chuông Kim Cương, tay phải cầm cái chày Kim Cương Ngũ Cổ, chày dè ở trái tim, ngồi trên đài hoa sen, phóng ánh sáng chiếu Pháp Giới, bạch với Đức Bạc Già Phạm (Thế Tôn) rằng: “**Nay con hiểu lời răn dạy của Đức Phật là Diệu Pháp Liên Hoa có ba Bản Tôn**.

1_ **Thích Ca Như Lai** là Tôn Tượng biến hoá của Đại Nhật Như Lai

2_ 14 Phẩm trước thì **Văn Thù Sư Lợi** là Bản Tôn của các Phẩm ấy

3_ 14 Phẩm sau thì **Phổ Hiền Bồ Tát** là Bản Tôn của các Phẩm ấy

Diệu Pháp Liên Hoa tu hành đồng nhập vào một cung **Bản Giác, Bản Địa** lâu xa, **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Như Lai, Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Như Lai**”

Khi ấy **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Như Lai** bảo Kim Cương Tát Đỏa rằng: “Lành thay ! Lành thay ! Vào sâu trong biển Tính của Diệu Pháp Liên Hoa như ông đã nói.

Diệu Pháp Liên Hoa thì **Thích Ca Đại Nhật** là Bản Tôn của Pháp ấy. Cũng lại có Văn Thù, Phổ Hiền Bồ Tát làm Bản Tôn của Pháp ấy.

Chín Tôn của Diệu Pháp đều có chỗ ngồi thuộc hoa sen. Bốn góc thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa là **Đẳng Giác** của Bồ Tát. Bốn phương thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa là **Diệu Giác** của bốn Đức Phật. Trung Đài của Diệu Pháp Liên Hoa là **Bản Giác** của Đại Nhật Như Lai, chẳng phải Nhân chẳng phải Quả, xa lìa Nhân Quả.

Thai Tạng là Đẳng Giác, **Kim Cương** là Diệu Giác. Thai Kim là hơn hết, **Bản Giác Pháp Giới Tịch Quang Hải Hội** không có đầu không có cuối, Tính Tướng thường trụ. Tất cả chúng sinh đều có Bát Diệp, Trung Đài, mười **Như Thị Tôn** của Diệu Pháp Liên Hoa. Đấy gọi là **Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Vương**.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA PHƯƠNG TIỆN

Bấy giờ Đức Đại Nhật Như Lai bảo Kim Cương Tát Đỏa rằng: “Chỉ có Phật với Phật mới có thể xét tìm hết Thật Tướng của các Pháp. Ấy là các Pháp: **Tướng** như thị, **Tính** như thị, **Thể** như thị, **Lực** như thị, **Tác** như thị, **Nhân** như thị, **Duyên** như thị, **Quả** như thị, **Báo** như thị, **Bản Mật Cứu Cánh** (rốt ráo của gốc ngọn) như thị...

Thứ nhất **cánh sen của Tướng** (hình tướng) là **A Súc** (Akṣobhya) ở phương Đông

Thứ hai **cánh sen của Tính** (Tự Tính) là **Bảo Sinh** (Ratna-sambhava) ở phương Nam

Thứ ba **cánh sen của Thể** (Bản Thể) là **Di Đà** (Amitābha) ở phương Tây

Thứ tư **cánh sen của Lực** (Năng Lực) là **Bất Không** (Amogha-siddhi) ở phương Bắc

Thứ năm **cánh sen của Tác** (Tác dụng) là **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) ở phương Đông Nam

Thứ sáu **cánh sen của Nhân** (Chính Nhân) là **Văn Thù** (Maṃju'srī) ở phương Tây Nam

Thứ bảy **cánh sen của Duyên** (Trợ Duyên) là **Quán Âm** (Avalokite'svara) ở phương Tây Bắc.

Thứ tám **cánh sen của Quả** (Kết quả) là **Di Lạc** (Maitreya) ở phương Đông Bắc.

Phần bên dưới là Kim Cương Tát Đỏa tự nói

ॐ नमः समन्त बुद्धेभ्यः (NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM)

Năng mô tam mạn đa bột đà nam : nghĩa là *Quy mệnh khắp cả Phật Đà*

ॐ (OM)

Án: là *ba Thân*, dùng ba chữ hàm chứa một chữ. Chữ ấy tại thủ hộ. Đấy tức là nghĩa đầy đủ ba Thân

ॐ (A)

A : nghĩa là *mở bày (khai) tri kiến của Phật*

ॐ (À)

A : nghĩa là *bảo cho biết (Thị) tri kiến của Phật*

ॐ (AM)

Ám: nghĩa là *hiểu thấu (Ngộ) tri kiến của Phật*

ॐ (AH)

Ác: nghĩa là *nhập vào (nhập) tri kiến của Phật*

Đấy tức là chủng tử của bốn vị Phật ở bốn phương

सर्व बुद्ध (SARVA BUDDHA)

Tát phộc bột đà: nghĩa là *tất cả Phật*

सुज्ञ (JÑĀNA)

Chỉ nương năng: nghĩa là *hiểu biết (?Trí)*

चक्षुष्य (CAKṢOBHYA)

Sa khất sô bì gia: nghĩa là *thấy*, nghĩa là *thấy biết Pháp Giới*

स्वप्न (SVĀLA)

Sa phộc la: nghĩa là *như Tính hư không*

क्ष (KṢNI)

Khất xoa nễ: nghĩa là *lìa khổ*

Đấy đều là Công Đức của phương tiện

सद्धर्म (SADDHARMA)

Tát lý (sad): nghĩa là *Diệu, Chính*

Đạt ma (Dharma): nghĩa là *Pháp*

पुण्डरीक (PUNḌARIKA)

Phù đà lý ca: nghĩa là *tám cánh hoa sen trắng*

सुत्रं (SUTRĀM)

Tát đà lăm: nghĩa là *Kinh*

Đấy tức nghĩa là *Diệu Pháp Liên Hoa Kinh*

जह्वं वामहो (JAḤ HŪM VAḤ HOḤ)

Nhạ (JAḤ) nghĩa là *nhập vào, đi vào*

Hồng (HŪM) nghĩa là *cùng khắp, khắp cả*

Vảm (VAḤ) nghĩa là *chẳng thể đắc*

Hộc (HOḤ) nghĩa là *vui vẻ*

वज्र (VAJRA)

Phộc nhật la nghĩa là *Kim Cương bền chắc*

𑖀𑖄𑖔𑖔 (RAKṢA MĀM HŪM)

La khát xoa, hàm, hồng: nghĩa là *Giả, Không, Vô Tướng*. Tức là mật nói nghĩa xa lia gốc (viễn bản), cho nên Phẩm **Phương Tiện** nói: “Từ Kiếp lâu xa đến nay, khen ngợi Pháp Niết Bàn đó. Giả tức là nghĩa này, nghĩa *Không, Vô Tướng* là nghĩa Công Đức thuộc ba Môn giải thoát của Văn Thù Sư Lợi, dùng Văn Thù làm Bản Tôn. Phẩm **Phương Tiện** đó là **Can Tâm Chân Ngôn** bao gồm cái thật của gốc (Bản Thật) vậy.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA VIỆC NHÌN THẤY THÁP BÁU

Bấy giờ trước mặt Đức Phật có cái tháp bảy báu cao 500 Do Tuần. Kim Cương Tát Đỏa bạch với Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ: Thế Tôn) rằng: “Trong cái tháp báu này có Đức Phật nào ư?”

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đỏa rằng: “Trong cái tháp báu này có Toà **Đại Giác Sư Tử**, trên Toà có hoa sen báu. Trên hoa sen: Bên trái có chữ 𑖀𑖄 (BHAḤ), chữ 𑖀𑖄 (BHAḤ) biến thành cái bát lớn, cái bát biến thành Đức **Thích Ca Như Lai** (‘Sākyamuṇi-tathāgata), Đức Thích Ca Mâu Ni biến thành Đức **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana-tathāgata) của **Thai Tạng Giới** (Garbha-ko’sa-dhātu), Đại Nhật Như Lai biến thành **Pháp Giới Định Ấn**. Bên phải có chữ 𑖀 (A) biến thành cái tháp báu, cái Tháp báu biến thành Đức **Đa Bảo Như Lai** (Prabhūta-ratna-tathāgata), Đức Đa Bảo Như Lai biến thành **Trí Quyền Ấn** của **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu).

Đại Nhật Như Lai là hai Đức Phật của **Thai Tạng** (Garbha-ko’sa) với **Kim Cương** (Vajra) đều nhập vào trong biển Thọ Mệnh của một Đức Phật không có khác biệt, tức là **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Như Lai** (Vô Lượng Thọ Mệnh Trí Quyết Định Quang Minh Vương Như Lai: Aparamitājurjñāna-suvine-‘scita-teja-rājāya-tathāgata) nhập vào **Tam Ma Địa** (Samādhi). Trong vành trăng ở trái tim có chữ 𑖀 (A), chữ 𑖀 (A) biến thành hoa sen tám cánh, hoa sen tám cánh biến thành **cõi Pháp Giới** (Dharma-dhātu-kṣetra) lợi ích vô biên cho tất cả chúng sinh”.

Tát Đỏa bạch Phật: “Một chữ căn bản của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, chữ 𑖀 (A) có ý chỉ sâu xa. Nguyên vì con nói”

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đỏa rằng: “Một Bộ của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, khởi đầu kết thúc, mỗi mỗi văn, mỗi mỗi câu, mỗi mỗi chữ thủy đều không có cái gì chẳng phải là chữ 𑖀 (A). Chữ 𑖀 (A) là Thật Tướng xưa nay, xưa nay chẳng sinh.

Chữ 𑖀 (A) có bốn nghĩa. Một là **Bình Đẳng**, hai là **Bản Thể**, ba là **Trừ Chướng**, bốn là **Kính Giác**.

Chữ 𑖀 (A) cũng có bốn Pháp. Một là **Tức Tai**, hai là **Tăng Ích**, ba là **Giáng Phục**, bốn là **Tiếp Triệu**.

Trong chữ 𣎵(A) xếp bày bốn, trong **Chính** hiển bốn, trong **Hoàng** mở rộng bốn, sáu diềm lành thì chữ 𣎵(A) là Thật Tướng bình đẳng. Bên dưới đến A Tỳ (Địa Ngục A Tỳ) bên trên đến **Hữu Đỉnh** (Sắc Cứu Cánh Thiên) có màu vàng rờng bình đẳng nương vào ánh sáng bình đẳng mà hiểu thấu (ngộ) được ánh sáng vắng lặng của Thật Tướng bình đẳng. Đức Thế Tôn Đại Bi liền nói bốn chữ A (𣎵) khiến cho hiểu thấu **bình đẳng** (Sama).

Trong Phẩm **Phương Tiện** thì chính thức nói (chính thuyết) **Bình Đẳng**, còn tương tự nói (bàng thuyết) ba nghĩa còn lại.

Trong **Hoá Trạch Dụ** thì chính thức nói **Bản Thệ**, còn tương tự nói ba nghĩa còn lại.

Trong **Cùng Tử, Hoá Thành** thì chính thức nói **Trừ Chướng**, còn tương tự nói ba nghĩa còn lại.

Vân Vũ Ngũ Bách thì chính thức nói **Kính Giác**, còn tương tự nói ba nghĩa còn lại.

Người ghi chép ngay bên trong (Nhân ký tại trung) thì **Pháp Sư** lưu thông dùng nghĩa trước tiên.

Bốn chữ 𣎵(A) chia thân vân tập khai mở một **Chế Để** (Caitye:Tháp miếu), Đức Đa Bảo Như Lai chứng minh bốn chữ 𣎵(A).

Đạt Đa, Văn Thù thường truyền *Môn mau chóng* (tốc tạt chi môn) của bốn chữ 𣎵(A), Long Nữ ra khỏi biển thành Đạo ở phương Nam, phát lời Thề, **Tát Đoả** buông xả thân, rộng lớn tuyên bốn Pháp, bốn Hạnh an lạc của chữ 𣎵(A), chỉ một khoảng sát na viên mãn **Hạnh** (Caryà) của chữ 𣎵(A).

Dũng Xuất thì Đại Chúng của cõi Trời muốn hiển **Bản Địa Đại Mạn Đà La vốn chẳng sinh** là **Ngã** của chữ 𣎵(A) tức lâu dài thành **Thọ Lượng** (tuổi thọ) của Như Lai thường trụ tại **Thể vốn chẳng sinh** thuộc đất Tâm (Tâm Địa: Citta-bhùmi) của Đại Nhật Như Lai...cho đến Phổ Hiền từ xưa đến nay tôn trọng thỉnh bốn Pháp, các **Bản Bất Sinh** (vốn chẳng sinh) chỉ hiểu biết **Tâm của Ta xưa nay chẳng sinh**. Đất Tâm của **Pháp Giới, Phổ Hiền, Đại Nhật** là nghĩa **chẳng sinh** của chữ 𣎵(A). Tức là Tự Tính Tâm của chúng sinh vốn thanh tịnh, là Thể của Diệu Pháp Liên Hoa.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA

Bấy giờ Kim Cương Tát Đoả bạch Bạc Già Phạm: “**Đề Bà Đạt Đa** (Devadatta) có nguồn gốc thế nào ?”

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đoả rằng: “ **Phẩm Đề Bà Đạt Đa** thì **Văn Thù Sư Lợi** là **Bất Tư Nghị Đồng Tử** tại núi **Thanh Lương** thuộc tám Đại Đồng Tử. Thế nên ở Phẩm **Đề Bà** thời **Văn Thù Sư Lợi Bất Tư Nghị Đồng Tử** tay cầm hoa sen tám cánh, đội mào báu từ biển phun vọt ra, dẫn Đạo cho Long Nữ tức thân thành Phật.

Đạt Đa, Văn Thù, cây kiếm bén của Văn Thù thì Long Nữ nuốt cây kiếm bén của Văn Thù là uy nộ bất động của **Câu Lợi Già La** (Kṛkàla), uy nộ bất động là **Sa Kiệt La Long Vương** (Sàgara-nàgaràja). Bảy Đức Phật ra đời thời Long Nữ từ biển phun vọt ra, tức thân thành Phật trên Đất, Nước, Lửa, Gió, Hư Không được viên ngọc báu Như Ý là uy nộ Bất Động ở Trung Đài thuộc Bát Diệp Trung Đài của Diệu Pháp Liên Hoa, mau chóng thành Phật”.

Kim Cương Tát Đỏa lại bạch Phật rằng: “ Khi con gái của Sa Kiệt La Long Vương tức thân thành Phật thời ba hôn bảy phách của tất cả chúng sinh tức thân thành Phật cho đến cỏ, cây tức thân thành Phật. Nguyên xin nói Mật Chú”

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói **Tức Thân Thành Phật Bí Mật Chân Ngôn** là:

ॐ वरु ऋरुम ऋ ऋ शिव वरु वरु वरु मरु ऋ (ॐ)

OM _ VAVI AVIMA A _ ÀBHÌ VAVI KHALI KHALI SARI SVÀVA (? SVÀHÀ)

Khi nói Chân Ngôn này thời cỏ, cây, cõi nước...thảy đều bình đẳng tức thân thành Phật

Bên trong **Yết La Lam** (Kalala: cái phôi, bào thai) đầu tiên của **Tát Lý Đạt Ma Phân Đà Lê Hoa** (Saddharma-puṇḍarika: Diệu Pháp Liên Hoa) có hoa sen ngàn cánh đủ mùi màu sắc, trong hoa sen có 1395 Tôn. Đức Phật này đột nhiên dựng lập thân hình, hoa sen trắng ngàn cánh thành 360 đốt xương trắng, bên trên che rất nhiều hơn hẳn ba Hôn, viên mãn **Phật Tính** (Buddhatà) ở trong vành trăng nơi trái tim, mỗi mỗi hiểu thấu Tam Muội, chứng Tuệ rất đại tự tại.

Lại nói Chân Ngôn là:

ॐ ऋ वरु वरु वरु वरु मरु ऋ

OM HÀM VIKUVA KUYA VAMA VAMA MAVI SVÀHÀ

Nói Chân Ngôn này thì ba Hôn bảy Phách nhập vào Diệu Giác tức thân thành Phật

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA NHƯ LAI THỌ LƯỢNG

Bấy giờ Kim Cương Tát Đỏa bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Lâu xa có thật thành Tôn Hình của Như Lai Chăng ? Nguyên vì con tuyên bày”

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đỏa rằng: “Diệu Pháp Liên Hoa lâu xa sẽ thật thành Như Lai. Xưa nay trong Tháp **Đa Bảo** vẫn trong suốt thường trụ, ấy gọi là **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Vương Như Lai** (Aparimità yurjñàna-suvine-‘scita-teja-ràjàya-tathàgata), tay kết **Pháp Giới Định Ấn**, đầu có mào báu hai Đức Phật, bên trái mào báu có Đức **Thích Ca Như Lai** là **Thai Tạng Giới**, Bên phải Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai có Đức **Đa Bảo Như Lai** là **Kim Cương Giới**

Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai thường ở tại trong Tháp, vân tập Phân Thân đồng Thể Tự Tính Tỳ Lô Giá Na Như Lai Hải Hội. Cửa Đông của tháp báu có **Thượng Hạnh Bồ Tát** (Vi’siṣṭa-càritra), cửa Nam có **Vô Biên Hạnh Bồ Tát**, cửa Tây có **Tịnh Hạnh Bồ Tát**, cửa Bắc có **An Lập Hạnh Bồ Tát** là bốn vị Bồ Tát, bốn Đức Phật ở bốn phương, thế nên kết bốn Phật Ấn.

Lại phía Đông Nam của tháp báu có **Phổ Hiền Bồ Tát**, Tây Nam có **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát**, Tây Bắc có **Quán Thế Âm Bồ Tát**, Đông Bắc có **Di Lặc Bồ Tát**.

Điều Pháp Liên Hoa Bát Diệp Trung Đài Tam Bộ Đại Nhật Đông Thể Hải Hội Ngũ Bách Trần Điểm Kiếp Thượng Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Vương Như Lai nói **Tâm Chân Ngôn** là:

“**Năng mô a lộ lý nhĩ đá, dục chỉ nương năng, vĩ ninh thất la thệ nại la dã, đát tha nghiệt đá. An, tát phộc tăng tắc ca la, bả lý thuật đà, đạt ma đế, ma ha năng dã, ba lý phộc lệ, toá ha**”

ॐ नम अपरिमिते अजुरज्जाने सुविने श्विते तेजा रजया तथगतये
उं सर्व संसारे पारिसुद्धे धर्मते महानये परिवारे हरे

Namo Aparimita ajurjñāna suvine ścita , teja , rājaya , tathāgatāya
Om_ sarva saṃskāra parisuddha dharmate, mahā naya parivāre _
svāhā

Kim Cương Tát Đỏa nói rằng:

ॐ (Namo)

Năng mô là câu Quy Mệnh

अपरिमिते (Aparamita)

A lộ lý nhĩ đá là câu của phương Đông

अजुरज्जाने (Ayurjñāna)

Dục chỉ nương năng là câu của phương Nam

सुविने श्विते (Suvine ‘scita)

vĩ ninh thất là câu của phương Tây

तेजा रजया (Teja Rājaya)

la thệ nại la dã là câu của phương Bắc

तथगतये (Tathāgatāya)

đát tha nghiệt đá là câu của Trung Đài

उं (OM)

An là ba Thân. Trung Đài Bát Diệp đều có đủ ba Thân, cho nên khoảng giữa của Chân Ngôn để chữ An (ॐ : OM)

सर्व संसारे (Sarva saṃskāra)

tát phộc tăng tắc ca la là câu của phương Nam

पारिसुद्धे धर्मते (Pari’suddhe dharmate)

bả lý thuật đà, đạt ma đế là câu của Văn Thù

महानये (Mahā naya)

ma ha năng dã là câu của Quán Âm

परिवारे (Parivāre)

ba lý phộc lệ là câu của Di Lặc

हरे

toá ha là câu quyết định thành tựu

Điều này có bí mật thâm sâu

Khi ấy Kim Cương Tát Đỏa bạch Thế Tôn rằng: “Lâu xa thật thành Như Lai ở tại chỗ nào vậy ?”

Đức Đại Nhật Như Lai bảo Tát Đỏa rằng: “Tất cả chúng sinh một niệm trong Tâm, đều có **Như Lai Thọ Lượng Trường Viễn Thân, Tịch Quang Hải Hội**, Bồ Tát Bất Thoái cũng chẳng thể biết. Thế nên **Di Lạc** (Maitreya) ba lần thỉnh bốn Giới Như Lai của Ta rồi mới diễn nói”

Kim Cương Tát Đỏa lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Pháp Hoa có văn nào tuyên nói một niệm là biển ánh sáng vắng lặng (Tịch Quang Hải) vậy ?”

Đức Thế Tôn bảo rằng: “Pháp Hoa tuyên bày chúng sinh nghe thọ mệnh của Phật lâu dài, một niệm tin hiểu Đức Như Lai thấy biết như thật *Tướng của ba cõi*, không có sống chết. Tỳ Lô Giá Na là tràn khắp tất cả nơi chốn. Trú Xứ của Đức Phật ấy đều là ánh sáng thường vắng lặng (Thường Tịch Quang). **Bát Nhã** (Prajña) của Như Lai thấy biết ba cõi, sáu đường, núi, sông, biển lớn...xưa nay như **hư không** (Gagana) không có sinh không có chết. **Đại Bát Niết Bàn** (Mahà-parinirvāṇa) là ánh sáng thường tịch diệt. Chúng sinh chẳng biết cho nên gọi là **Vô Minh** (Avidya) ban đầu của sinh tử.

Kinh **Niết Bàn** trên phần sau có nói: “Ta dùng Bát Nhã thâm sâu quán khắp tất cả sáu đường, các núi, biển lớn, đại địa, **Hàm Sinh** (tất cả loài có mạng sống) của ba cõi. Gốc rễ của ba cõi như vậy có Tính *lià tan*, rốt ráo *Tịch Diệt* đồng với tướng của Hư Không, không có tên gọi, không có nhận thức, chặt đứt hẳn các Hữu, xưa nay bình đẳng không có tướng cao thấp, không có thấy, không có nghe, không có hiểu, không có biết, chẳng thể cột trói, chẳng thể giải thoát, không có chúng sinh, không có Thọ Mệnh, chẳng sinh chẳng khởi, chẳng tận chẳng diệt, chẳng phải Thế Gian, chẳng phải Phi Thế Gian. **Niết Bàn** (Nirvāṇa), Sinh Tử đều chẳng thể được. Cái biết điều đó gọi là **người xuất thế**. Việc đó chẳng biết, gọi là khởi đầu của Sinh Tử.

Đại Chúng các người nên chặt đứt Vô Minh, diệt sự khởi đầu của Sinh Tử, quán khắp Hữu Tình, Vô Tình, tất cả Người Pháp của ba cõi thấy đều rốt ráo, chẳng ra khỏi ba cõi, chẳng vào các Hữu, xưa nay thanh tịnh, không có dơ, không có phiền não ngang bằng với Hư Không, chẳng bình đẳng, chẳng phải chẳng bình đẳng, hết các Động Niệm, tư tưởng, Tâm ngưng nghỉ...Tướng của Pháp như vậy gọi là **Đại Niết Bàn**”

Lại bảo Đại Chúng: “Ta dùng mắt Phật quán khắp tất cả các Pháp của ba cõi thì Tính bờ mé của Vô Minh vốn giải thoát. Ở mười phương cầu hiểu thấu chẳng thể được. Không có nguyên cơ, chỗ của Nhân, càn, lá...thấy đều giải thoát. Vì Vô Minh giải thoát cho nên già chết đều được giải thoát. Do Nhân Duyên đó, nay Ta an trụ ở ánh sáng Thường Tịch Diệt, gọi là **Đại Niết Bàn**.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA NHƯ LAI THỌ MỆNH

Kim Cương Tát Đỏa lại bạch Phật rằng: “Lâu xa thật thành bậc bên trên của **Vô Lượng Thọ Mệnh Quyết Định Vương Như Lai**, có Phật Pháp ư ?”

Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai bảo rằng: “Lâu xa thật thành Diệu Pháp Liên Hoa, có tám lớp địa vị

1- Lâu xa thật thành Bản Địa của **Đẳng Giác** tức bốn vị Bồ Tát thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa là các Tôn của **Đẳng Giác Vị**

2- Lâu xa thật thành Bản Địa của **Diệu Giác** tức bốn Đức Phật thuộc tám cánh sen của Diệu Pháp Liên Hoa là các Tôn của **Diệu Giác Vị**

3_ Lâu xa thật thành bậc bên trên của **Diệu Giác** tức là **Bản Giác** ở Trung Đài lâu xa thật thành Bản Địa. **Diệu Pháp Liên Hoa** thì Trung Đài là Bản Giác của Đại Nhật Như Lai, tám cánh sen là **Thủy Giác Như Lai** của bốn Đức Phật

4_ Bên trên Bản Giác của Đại Nhật Như Lai ở Trung Đài thuộc **Bản Địa**, có Diệu Pháp Liên Hoa. **Bình Đẳng Bản Giác Như Lai** là Bản Giác Như Lai ở Trung Đài, bốn Đức Phật ở tám cánh sen trở xuống là **Thủy Giác**. Trung Đài riêng một mình là **Bản Giác Như Lai**, đây là **Báo Đài Đại Nhật Hoàn Hạ Phật** thứ chín. **Bản Giác bình đẳng** của **Bản Mạt Cửu Cánh** thứ mười là **Tỳ Lô Giá Na Bản Tướng Diệp Phật** cho đến Bát Diệp, Trung Đài bình đẳng của **Mạt Báo Đài Đại Nhật Như Lai** đều đồng Bản Giác cao hơn địa vị Bản Giác của Như Lai.

5_ Các Pháp bên trên **Bình Đẳng Bản Giác Như Lai** là **Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai**. Bên trên **Bình Đẳng Bản Giác Như Lai** là chín Tôn thuộc Bát Diệp Trung Đài tức chín Pháp Thân của Bản Giác. Ngoài ra nhóm chín Pháp Giới của các Pháp chẳng phải là phần trên dưới của **Bản Giác Phật**. Bản Giác Tỳ Lô Giá Na Như Lai, chín Pháp Giới, sum la vạn tượng thấy đều là **Bản Giác Như Lai** cho đến tất cả bụi bặm đều đến lễ ngưỡng, là **Bản Giác Như Lai**.

6_ Bên trên **Bản Giác Như Lai** của các Pháp có Pháp của **một Luân** (Eka-cakra). Ba lớp **bản Giác Như Lai** rơi vào **Thủy Giác**, **Bản Giác** cho nên trên dưới có một Luân. Vì Thủy Giác, Bản Giác chẳng lập Pháp *xưa nay chẳng sinh* cho nên ở ngay bên trên Bản Giác.

7_ Bên trên **một Luân** là Pháp Đệ Nhất tức **Nhất Luân A Tự (𑖀)**, **Tự Luân Chung Tử**, **Chung Tử**, **Tam Muội Gia Hình**, **Tôn Hình**, **Hữu Tướng**... Phương tiện có tướng Phạm Ngu mà thật ra chỉ trụ ở **Thật Tướng**, cao hơn **Thật Tướng** của **Đệ Nhất Nghĩa**

8_ Nghĩa **Thật Tướng** của Đệ Nhất Nghĩa cao hơn nghĩa của **Thật Tướng**. Tuy theo nghĩa cho nên bên dưới, riêng phần trên **Vương Đỉnh** chẳng phải ngu dốt đo lường Đỉnh tối cao của **Thật Tướng**.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA THƯỜNG BÁT KHINH BỒ TÁT

Bấy giờ Kim Cương Tát Đỏa bạch Thế Tôn rằng: “**Bát Khinh Bồ Tát** lễ như thế nào vậy ?”

Đức Đại Nhật Như Lai bảo rằng: “**Thường Bát Kinh** (Sadàparibhùta): **Thường** là một **Lễ**, **Bát Khinh** là tất cả **Lễ**. Thấy biết **Hoa Sen Tâm** của chúng sinh nên lễ bái, chẳng chuyên đọc tụng Kinh Điển, chỉ hành lễ bái.

Tin **Tông Tự Môn** (𑖀 :VAM), lễ Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Như Lai ở Trung Đài.
Đấy gọi là *một lễ*

Phộc Tự Môn (𑖂 :VA) là chặt đứt đường Ngôn Ngữ, bên trên có một điểm tức là Đại Không (𑖀 :VAM). Đại Không tức là chẳng thể nghĩ bàn.

Pháp của Ta mẫu nhiệm khó nghĩ bàn, chỉ hành lễ bái, bốn lễ.

1_ Lễ Tính của **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulàya)

2_ Lễ Tính của **Bảo Bộ** (Ratna-kulàya)

3_ Lễ Tính của **Pháp Bộ** (Dharma-kulàya)

4_ Lễ Tính của **Yết Ma Bộ** (Karma-kulàya)

Đấy gọi là *tất cả Lễ*

_ *Lễ Thế Gian Tướng Thường Trụ Phật Tính*, là lễ **OM Tự Môn** (𑖌) [? **HUM** Tự Môn (𑖍)]

Lễ **OM Tự Môn** (𑖌) [? **HUM** Tự Môn (𑖍)] tức lễ Tính **Pháp Thân** (Dharmakàya) thuộc Tự Tính của Kim Cương Bộ

_ *Lễ Thiền Não tức Bồ Đề Phật Tính*, là lễ **Đát Lạc Tự Môn** (𑖎:TRÀH)

Lễ **Đát Lạc Tự Môn** (𑖎:TRÀH) tức lễ Tính Pháp Thân thuộc Công Đức của Bảo Bộ

_ *Lễ Kết Nghiệp tức Giải Thoát Phật Tính*, là lễ **Hột Lợi Tự Môn** (𑖏:HRÌH)

Lễ **Hột Lợi Tự Môn** (𑖏:HRÌH) tức lễ Tính Pháp Thân thuộc Trí Tuệ của Pháp Bộ.

_ *Lễ Sinh Tử tức Niết Bàn Phật Tính*, là lễ **Ac Tự Môn** (𑖐:AH)

Lễ **Ac Tự Môn** (𑖐:AH) tức lễ Tính thuộc Thân biến hoá của Yết Ma Bộ.

Thấy đều lễ bái, một lễ, tất cả lễ.

Kim Cương Tát Đoả lại bạch Phật rằng: “**Bất Khinh Bồ Tát** có thể lễ cỏ, cây, cõi nước...ư?”

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật bảo rằng: “Sâu xa trụ **Lễ Bái** như ông đã hỏi. **Pháp Giới Thể Tính** (Dharma-dhātu-svabhāva) không có phân biệt, sum la vạn tượng tức là **Pháp Thân** (Dharma-kāya). Chính vì thế cho nên Ta lễ tất cả **bụi bặm** (Rajas: trần)”.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA TAM MUỘI PHẨM TAM MA GIA BÍ MẬT CỦA ĐÀ LA NI

Kim Cương Tát Đoả bạch Thế Tôn rằng: “Nhóm mười vị **La Sát** (Rākṣasī: Nữ La Sát) có nguồn gốc thế nào?”

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật bảo rằng: “Mười nữ La Sát vốn có ba loại **Giác**. Một là **Đẳng Giác**, hai là **Diệu Giác**, ba là **Bản Giác**.”

Bốn nữ La Sát đầu tiên là bốn vị Đại Bồ Tát của nhóm **Tịnh Hạnh**, nữ La Sát thứ năm là Thích Ca Mâu Ni, bốn nữ La Sát ở giữa là bốn vị Đại Bồ Tát của tám cánh sen (bát diệp), nữ La Sát thứ mười là Đa Bảo Như Lai.

Lại mười nữ La Sát là hình của mười **Như Thị Tôn**, tám nữ La Sát là **Như Thị** của tám cánh sen, Cao Đế thứ chín là **Như Thị** thứ chín, nữ La Sát thứ mười là **Bản Mạt Cứu Cánh Đẳng** vậy.

Hết

17/02/2011



MỤC LỤC

1_ Kinh Tất Đàm Phân Đà Lợi (No.265)	Tr.01
2_ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, quyển thứ bảy (No.262)	
.) Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn, Phẩm 25	Tr.05
.) Đà La Ni, Phẩm 26	Tr.11
.) Phổ Hiền Bồ Tát Khuyến Phát, Phẩm 28.....	Tr.19
3_ Thành Tựu Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Vương Du Già Quán Trí Nghi Quỹ (No.1000).....	Tr.23
4_ Kinh Uy Nghi hình sắc của Pháp Hoa Mạn Đà La (No.1001).....	Tr.52
5_ Diệu Pháp Liên Hoa Mạn Đà La	Tr.69
6_ Pháp Hoa Thập La Sát (No.1292)	Tr.73
7_ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa Tam Muội Bí Mật Tam Ma Gia (Tục Tạng Kinh No.204).....	Tr.77
8_ Mục lục	Tr.92

